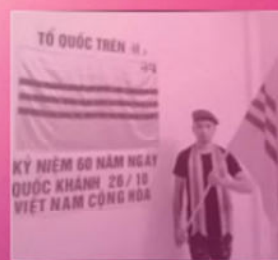




Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Tại Paris
Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris

Nhân Bản Xuân 2017

Culture, littérature Vietnamienne
Société et environnement



Đinh Dậu

L'année du Coq

Sommaire

Editorial	1
------------------	---

L'année du Coq

Ông nói: Gà! Bà nói: VỊT!	3
Tình bạn	7
Les animaux de mon enfance	8
La marche du temps	13

Culture Vietnamienne

Thằng Bờm có cái Quạt Mo	17
Nhớ quê	19
Giới thiệu nhà văn Khái Hưng - A la rencontre d'un grand écrivain : Khái Hưng	20
Đoạn tuyệt ou la Rupture - Nhất Linh	23
Gifle moderne au pays de la cithare	27

Société et Environnement

D'où je viens....	31
Le silence de mon père	32
Vietnamien en France ou Français d'origine Vietnamienne: comment réussir le grand écart	35
Les blagues anti-asiatiques ne me font plus tellement rire	39
Mais dis-moi, il coûte combien, le phở aujourd'hui au Vietnam ?	41
Ecologie au Vietnam : le double péril	43
Vietnam, à la reconquête de la vérité de sa mémoire	46

Lời mở đầu

Nắng xuân bắt đầu trở lại. Con Gà trống hiên ngang trong bộ lông lộng lẫy, đã kiêu ngạo đứng lên ngóng cổ dài gáy đổng năm Bính Thân, hứa hẹn một năm **Đinh Dậu** rực rỡ.

Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris chân thành kính chúc quý vị một năm mới an vui, thanh tịnh, đạt nhiều thành tựu mong muốn.

Thật ra con Gà là một con chim đa dạng phức tạp. Trong những trang sau, xin mời quý vị hãy khám phá hay tìm hiểu thêm về Calimero, Charlie, Chantecler và các bạn Priscilla, Donald hay Daffy...

Sự đa dạng và phức tạp của những nhân vật hoạt họa đó cũng là đặc tính của những **thử thách to tát mà nước Việt Nam đang phải đối phó.**

Điên rồ, phi lý. Trong lúc toàn cầu ghi nhận đặc điểm của người Việt là một lịch sử đấu tranh cho độc lập và tự do, dân ta vẫn chưa được sống trong sự tôn trọng quyền làm người, đồng thời đàn áp và bạo lực vẫn tiếp tục chà đạp những tiếng nói yêu nước.

Trong lúc đó, thảm họa môi trường Formosa phá hệ sinh thái và đời sống của hàng trăm ngàn ngư dân đã gây ý thức tình trạng ô nhiễm môi trường nguy ngập ngày hôm nay: rạch, hồ, biển nhiễm độc, thực phẩm đầu độc bởi hóa chất, đất đai khai thác bauxite độc hại, vừa lúa đồng bằng sông Cửu Long hủy hoại vì đập thủy thượng nguồn gây thiếu nước, đất lún, ngập nước mặn.

Thế nhưng cái tai họa đất nước phải quan tâm trên hết là sự cương quyết tái lập chủ nghĩa đế quốc của Trung Cộng, trước thái độ thụ động nhu nhược của nhà lãnh đạo Việt Nam: đe dọa mất độc lập tự chủ, nguy cơ kinh tế lệ thuộc, đất đai chiếm đóng, văn hóa thôn tín nay đã trầm trọng.

Trước hiểm họa đồng hóa cội nguồn, toàn dân trong nước đã phẫn nộ đứng lên cương quyết đấu tranh cho dân tộc, với sự hỗ trợ nỗ lực của cộng đồng Việt Nam hải ngoại, và sự tiếp tay tích cực của thế hệ trẻ, ngày hôm nay có nhiều tiếng nói trong những nước sinh sống để huy động mạnh mẽ ủng hộ quốc tế.

Trong bối cảnh hiện nay, THSV VNP hơn bao giờ hết khẳng định tiếp tục công cuộc bảo tồn văn hóa, đào tạo lớp trẻ, tranh đấu cho Tự Do.

Năm 1789, vua Quang Trung vinh quang đại phá quân Thanh của Tôn Sĩ Nghị, đuổi ngoại bang ra khỏi giang sơn đất Việt. Năm ấy cũng là một năm con Gà (trận Đổng Đa, tết Kỷ Dậu).

Nguyễn Hào
Chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris

Editorial

Nous voilà entrés dans la nouvelle année du Coq. Cet oiseau présenté comme hardi, haut en couleur et si fier ne peut que nous laisser présager une année fort prometteuse.

L'Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris s'associe au roi de la basse-cour pour vous présenter nos meilleurs vœux de bonheur, de plénitude et de bienveillance.

Le Coq est en réalité un oiseau multiple et complexe. Nous vous invitons à retrouver ou à découvrir dans les pages qui suivent Calimero, Charlie, Chantecler et leurs amis Priscilla, Donald ou Daffy...

La complexité et la multiplicité de ces personnages de dessin animé sont aussi les caractéristiques **des défis majeurs auxquels le Vietnam doit faire face.**

Aberration, absurdité. Alors le Vietnam est connu dans le monde entier pour sa longue histoire de lutte pour l'indépendance et la liberté, les droits fondamentaux de l'être humain y sont toujours bafoués, l'oppression y est plus que jamais présente pour faire taire toute voix dissidente.

Par ailleurs le scandale écologique Formosa qui a détruit l'écosystème marin et la vie des centaines de milliers de pêcheurs a mis en lumière la désastreuse situation environnementale: contamination des eaux intérieures ou maritimes, produits alimentaires intoxiqués par l'excès de substances chimiques, des concessions entières souillées par l'exploitation de la bauxite, la destruction du «grenier de riz» du delta du Mékong par les barrages en amont qui engendrent pénurie d'eau, affaissement des terres et remontée de l'eau de mer.

Quant aux aspirations d'indépendance et de souveraineté des Vietnamiens, la détermination impérialiste chinoise leur dresse – avec la soumission honteuse des autorités actuelles – un futur d'inféodation avec subordination économique, annexion territoriale, assimilation culturelle.

Devant cette menace de perte d'identité de tout un peuple, nos compatriotes au pays qui se révoltent avec force et ténacité peuvent compter sur la diaspora vietnamienne dans le monde entier, aujourd'hui renforcée par les nouvelles générations de plus en plus audibles dans leurs pays d'accueil pour accroître le soutien international.

Dans ce contexte, l'AGEVP plus que jamais est déterminée à continuer ses missions de préservation de la culture, de formation de la jeunesse et de défense de la Liberté.

En 1789 le roi Quang Trung a victorieusement chassé l'armée des Thanh de Tôn Sĩ Nghi hors des frontières du Vietnam. C'était aussi une année du Coq (la bataille de Đông Đa, têt Ky Dậu).

Nguyen Hao
Président de l'Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris

Ông nói: GÀ! Bà nói: VỊT!

Trước khi việc chăn nuôi được công nghiệp hoá, từ đông sang tây, gà và vịt luôn chiếm địa vị chúa tể trong sân gia cầm. Bên cạnh bọn gà tây, gà sao, ngan, ngỗng, bồ câu... mờ nhạt, hình ảnh chàng gà trống oai phong lẫm liệt, mẹ gà cần cù và bảy con lông vàng ươm như tơ chiêm chiếp quần quanh, hay mấy mợ vịt xếp hàng một ồn ào như chợ vỡ tiến thẳng ra ao... vẫn là những hình ảnh khó quên, đã in đậm dấu trong trí nhớ con người từ thời thơ ấu, trong truyền thuyết, trong cả văn chương bình dân lẫn văn chương bác học. Vì vậy, không mấy ngạc nhiên khi thấy gà vịt xuất hiện đầy dẫy trong truyện tranh và phim hoạt hoạ, với đầy đủ các tính khí của loài vật, lại được nhân cách hoá cho thêm phần gần gũi với những cô cậu bé con loài người. Vậy thì, nào, mời tất cả cùng ghé thăm sân gia cầm. Viếng ổ gà trước, thăm chuồng vịt sau !

Con gà cục tác lá chanh...

Trước khi trở thành món thịt luộc vàng lựng hay miếng McNuggets bao bột thơm ngậy, con gà phải chui ra từ quả trứng. Đến đây, nhiều người lại nghĩ ngay về câu hỏi triết học nổi tiếng : Con gà có trước quả trứng hay quả trứng có trước con gà ? Không biết có phải vì muốn trả lời cho câu hỏi trên, mà hai anh em Nino và Toni Pagot đã cùng với Ignacio Colnaghi tạo ra chú gà đen **Calimero** với chiếc mũ không rời đầu, chính là một nửa vỏ trứng trắng. Xuất hiện lần đầu tiên năm 1963, trong mục quảng cáo cho hiệu bột giặt Ava của Ý, đến thập niên 70 của thế kỷ 20, chú gà con Calimero nhảy thẳng từ truyện tranh sang phim hoạt hoạ và chiếm được lòng thương yêu của trẻ con Ý và Pháp. Các bộ phim ngắn được tiếp tục sản xuất cho đến tận năm 1995, thuật lại những cuộc phiêu lưu của Calimero cùng các bạn hoàng anh Priscilla, đôi chim Valeriano-Rosella, anh vịt xanh Piero và cô vịt cận Susy. Bước vào thế kỷ 21, Calimero rời phim hoạt hoạ phẳng để một lần nữa nhảy sang không gian ba chiều với loạt phim truyền hình chiếu đều đặn mỗi sáng trên đài TF1 của Pháp những năm gần đây.

Ngoài Calimero, ở Âu châu, ít ai biết đến **Kieku và Kaiku**, hai chú gà Phần Lan (Asmo Alho vẽ và Mika Waltari viết kịch bản) dù tuổi thọ của cặp gà này cũng khá đáng kể (1932-1975). Ở Pháp, mặc dù con gà gô-loa thường được xem là biểu tượng quốc gia, nhưng hình như không có một hoạ sĩ truyện tranh hay phim hoạt hoạ nào lưu ý đến điều này cả. Tìm mãi, mới thấy trong đám gia súc, gia cầm của anh em Sylvain, Sylveste (hoạ sĩ J. L. Pesch & Maurice Cuvillier) cô gà mái **Poulette**. Phải chờ đến tận năm 2000, họ nhà gà trời Âu mới đến giờ đăng quang trong bộ phim *Chicken Run* (Gà chấu).



Aardman Studio của hai tác giả Anh Peter Lord, Nick Park đã hợp tác với hãng DreamWorks của đạo diễn Spielberg (Hoa Kỳ) để cùng dựng bộ phim hài hước này. Các nhân vật không thoát thai từ nét chì ngon cọ mà đều được làm bằng bột nặn (pâte à modeler) : chàng gà cồ Méo – tài tử xiếc **Rocky Rod**, nàng mái tơ **Ginger**, lão gà cụ **Poulard** từng có mặt trong phi đội hoàng gia Royal Air Force, mợ mái dầu **Bernadette**, cô gà ù thơ ngây **Babette**, chị gà kỹ sư **Macbec**, vợ chồng chủ trại Tweedy, chuột Nick và Pat... Nàng Ginger, với sự tiếp tay bất đắc dĩ của Rocky, tìm đủ mọi cách để đưa đàn gà thoát khỏi sự tàn sát của vợ chồng chủ trại Tweedy, đã nhiều dịp gây cho khán giả những trận cười thoải mái. Cũng nói thêm một chút, chàng Rocky đã được tài tử gạo cội Mel Gibson lồng giọng trong nguyên bản tiếng Anh và ngôi sao Gérard Depardieu cho mượn tiếng trong bản Pháp ngữ, đủ cho thấy cái «oai» của anh gà trống này.

Ở bên kia bờ Đại Tây Dương, hình như con gà được các hoạ sĩ phim hoạt hoạ chú ý nhiều hơn so với cừu lục địa, bằng chứng là anh trống trắng **Charlie**, từ lâu đã là một trong những ngôi sao của vòm trời Looney Tunes-Warner Bros. Bên cạnh Charlie lúc nào cũng dương dương tự đắc như... gà trống, còn có mợ **Prissy** tình luy, chú gà con mọt sách **Egghead Jr.** và một lũ một lốc kẻ thù của Charlie : vịt đen Daffy, chó Barnyard Dawg, mèo Sylvestre, điều hâu con Henry... Tất cả, dưới nét bút của Chuck Jones & Robert McKimson, đã tạo nên những bộ phim ngắn có phong thái đặc biệt, khác hẳn các bộ phim của hãng Disney. Trong hàng trăm nhân vật hoạt hoạ do nhóm Looney Tunes tác tạo (các hoạ sĩ Friz Freleng, Chuck Jones, Bob Clampett, Robert McKimson, Tex Avery...), có thể kể thêm chú trống choai **Rattled Rooster**, khá mờ nhạt so với Charlie.

Hoạ sĩ Tex Avery, trong khi đầu quân cho hãng Metro-Goldwyn-Mayer (MGM) đã trình làng bộ phim ngắn *Chú gà quê* (1936). Ba nhân vật chính : gà rù **Lem**, gà mái nhẹ dạ **Daisy**, gà ô **Charles** với đủ mảnh khoé để loè mắt gái tơ, đã đưa khán giả đến những bất ngờ lý thú của cuộc tình một nàng hai chàng. Ngoài ra, năm 1990, mười năm trước khi bộ phim *Chicken Run* ra mắt khán giả, hoạ sĩ Don Bluth, tác giả của các bộ phim hoạt hoạ nổi tiếng *Chuột Fievel ở vùng viễn tây*, *Công chúa Anastasia* và *Đất tiền sử* đã tung ra thị trường bộ phim vẽ *Rock-O-Rico / Rock-A-Double* với nhân vật chính là chàng gà-ca sĩ nhạc rock **Chanteclerc**. Ở Pháp, Chanteclerc được ca sĩ nổi tiếng Eddy Mitchell lồng tiếng. Bộ phim, tuy vậy, lại không được sự chú ý đặc biệt của cả người lớn lẫn trẻ em.



Cũng cần nhắc đến ở đây, *Chanteclerc* còn là tên một bộ phim mà hãng Disney dự định sản xuất, dựa theo một truyện ngụ ngôn của Âu châu. Tuy nhiên, dự án này, vì nhiều lý do, đã không thể thực hiện được. Cũng vì lẽ đó, mà cho đến cuối thế kỷ 20, hãng Disney vẫn chưa có một «siêu sao gà» nào cả ! Nhìn vào các bộ phim hoạt hoạ dài ngắn của hãng Disney, người ta cũng thấy gà xuất hiện đây đó, khi mờ khi tỏ. Sớm nhất, có lẽ là **gà mẹ và đàn con** trong phim *Mẹ gà khôn ngoan* (1934). Đây là một phim luân lý, đúng với tinh thần của câu tục ngữ Việt Nam «tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ». Mẹ gà và đàn con chăm chỉ, trồng bắp để ăn, trong khi hai anh hàng xóm lười biếng, ham chơi, heo Peter và vịt Donald, lúc nào cũng chỉ chực chờ để xin được ăn món bắp luộc thơm phức. Oái oăm thay, sau khi bộ phim ra đời, mẹ gà, bảy con và cả heo Peter không gây được nhiều ấn tượng nơi người xem và chìm vào quên lãng, trong khi Donald dần dần nổi tiếng, trở thành «siêu sao» và leo lên vị trí thứ hai của các VIP trong hãng Disney, chỉ thua có mỗi chú chuột Mickey mà thôi ! Năm 1934, Walt Disney cũng tạo ra nàng gà-ca sĩ opéra **Clara** (phim *Giúp trẻ mồ côi*) với thân hình đồ sộ của các *diva* và chiếc mũ to đùng trên đầu. Sau đó, Clara còn có dịp xuất hiện trên sân khấu, hát song ca với Donald, đánh bạn với bò cái Clarabelle, cô vịt Daisy hoặc nàng chuột Minnie trong một số phim

ngắn hoặc truyện tranh. Nhưng, kém may mắn hơn các bạn cùng trang lứa, Clara được ít người nhắc đến, dù cho đến tận những năm gần đây, vẫn thấp thoáng có mặt trong các bộ phim *Bài hát mừng Giáng Sinh của Mickey* (1983, dựa theo truyện của Charles Dickens) hoặc *Ai muốn bắt chú thỏ Roger ?* (1988).

Ngoài ra, những cuộc tình tay ba hay cuộc bể dâu trong sân gà vịt cũng đã được hãng Disney đưa lên màn ảnh trong hai bộ phim ngắn *Cock o' the Walk* (1935) và *Chú gà giò* (1943). Bộ phim đầu kể về chuyện chàng gà ô **Cock o' the Walk**, vô địch thế giới về môn quyền anh, vênh vang áo gấm về làng. Nàng gà trắng **Prunella**, trong một phút yếu lòng, đã quên bạn tình là anh gà mờ **Hick Rooster** để ngã vào vòng tay người hùng Cock. Thế là có thượng võ đài. Chẳng may cho chàng gà *macho*, tình yêu gọi sức mạnh, anh lẻo khoẻo Hick Rooster hạ *knock-out* ngay đối thủ, giành lại được trái tim nàng Prunella, lại lời thêm chức vô địch quyền anh nữa ! Bộ phim thứ nhì dựa theo một câu chuyện phổ thông của Mỹ, với nhân vật chính là **chú gà giò** ngốc nghếch suốt ngày chỉ biết chơi yo-yo, giữa một sân gia cầm nhộn nhịp, yên vui. Ở đó có ngài trống đỏ **Cocky Locky**, bà mái nạ dòng **Henny Penny**, nhóm gà tây trưởng giả, đứng đầu là Turkey Lurkey, hai chàng lưu linh : Vịt Ducky Lucky và ngỗng Goosey Poosey... Cả bọn không biết con cáo quỷ quyet Foxy Loxey đang đứng ngoài nhò dãi thêm thường, bày mưu tính kế. Sau đó, xôn xao vì tin đồn thổi do cáo già tung ra, địa vị ngài trống đỏ trong sân gà vịt bị lung lay. Lợi dụng tình thế, thêm lời xúi dục của cáo Foxy Loxey, gà giò khờ khạo đứng lên làm cách mạng, đòi giữ vị trí lãnh đạo. Cuối cùng, vị lãnh đạo mới này đã lừa tất cả vào hang cáo để ăn nấp, vì chắc mẫm : Trời sắp sập đến nơi ! Kết cuộc thế nào, ai cũng có thể đoán được ! Một bộ phim ngắn khác: *Hiện mẫu Pluto* (1936) kể câu chuyện về chú chó Pluto, vì vô tình, lọt vào ổ gà đúng lúc gà mái đi vắng, đàn con lại vừa chui ra khỏi vỏ. Gà con, cũng như những loài chim khác, nhận động vật đầu tiên mà nó trông thấy làm... mẹ ! Thế là chú chàng Pluto đành tíu tít với bốn phận mới, nhưng, làm ơn mắc oán, Pluto bị gà trống gà mái đá thương tơi bời để giành lại con, đành lủi thủi nhủi về chuồng. May thay, đàn gà con có nghĩa, cuối cùng cũng tìm được đến với «mẹ chó» Pluto !



Năm 1945, trong bộ phim dài *Ba chàng du ca*, bên cạnh vịt trắng Donald, còn có thêm chàng gà đỏ cao bồi **Panchito** và anh kết xanh đốm dáng Jose Carioca. Cả ba đưa dẫn khán giả đến thăm viếng những vùng đất và tập tục của châu Mỹ La-tinh. Ngoài sự kết hợp giữa người thật và các nhân vật hoạt hoạ (toon), cùng nhau nhảy múa theo điệu *salsa*, bộ phim còn muốn nói lên tinh thần đoàn kết giữa ba vùng Bắc-Trung-Nam Mỹ, thể hiện qua tinh thần của Donald, Panchito và Jose Carioca. Sau đó, trong gần hai mươi năm, gà biến mất hẳn trong những phim hoạt hoạ của hãng Disney. Mãi đến 1973, trong phim *Robin, hiệp sĩ rừng xanh*, dựa theo truyền thuyết Anh quốc, bên cạnh những nhân vật chính : cáo Robin, gấu Jean Bé, chó Cha Tuck, sư tử Hoàng tử Jean, sói Cảnh sát trưởng vùng Nottingham, người ta mới thấy sự xuất hiện trở lại của chàng trống đẹp mã-ca sĩ hát dạo **Allan** và bà gà **Gertrude**, nhũ mẫu của nàng cáo Marianne-vị hôn thê của Robin. Gần đây hơn, trong bộ phim *Nông trại nổi loạn* (2004), một trong những bộ phim hoạt hoạ cuối cùng của hãng Disney thực hiện theo lối cổ điển, gia đình gà lại có dịp xuất hiện đông đủ, dù chỉ sắm vai «quản chúng». Cuối cùng, ở đầu thế kỷ 21, vào dịp Giáng Sinh năm 2005, một «siêu sao gà» của hãng Disney đã chào đời : **Gà con**, vai chính trong bộ phim dùng hình ảnh tổng hợp *Little Chicken*. Chú gà trống cận thị này, có lẽ thừa hưởng gen của ông cố Gà giò, lúc nào cũng sợ trời sập, cùng với bé vịt Abby và bé... bự heo Boulard kết thành một bộ ba ngộ nghĩnh, gây cười cho khán giả suốt từ đầu đến cuối bộ phim, nhưng cũng không ít lần làm bố gà **Buck Cluck** đau đầu, khổ tâm !

Năm 2016, cũng nhân mùa Giáng Sinh, hãng Disney lại tung ra bộ phim hoạt hoạ ba chiều *Vaiana, cô gái Hạ-uy-di*. Một trong những nhân vật của bộ phim mới toanh này là chú gà trống **Hei-Hei**, với đôi mắt ốc nhồi trắng dã và bộ tịch rất... ngổ tào, chắc chắn sẽ gây nhiều tình huống bất ngờ và thú vị !

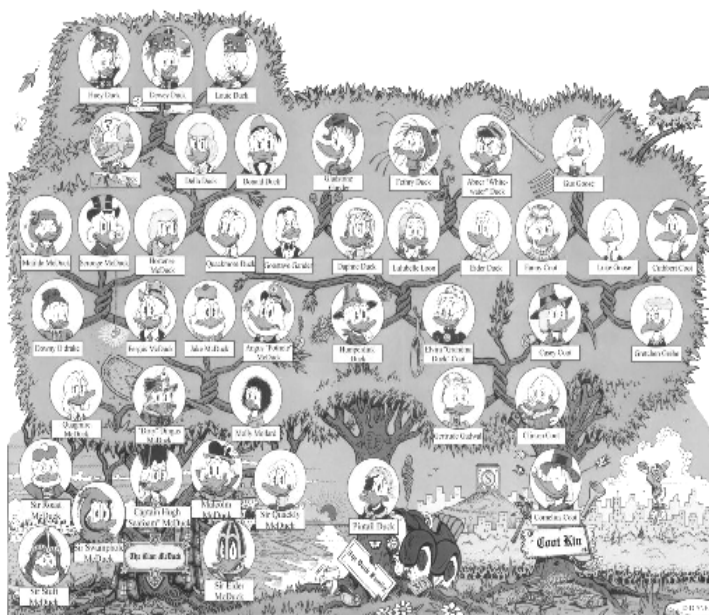
Lạch bạch đáng vịt bầu

Trong khi làng gà chỉ đơn cử được vài «ngôi sao» nhân nhạ, thì xóm vịt hãnh diện tương ngay hai «siêu sao nặng ký» : vịt trắng Donald và vịt đen Daffy.

Như đã giới thiệu ở trên, **Donald** xuất hiện lần đầu tiên như một nhân vật phụ trong phim *Mẹ gà khôn ngoan* (1934). Tính đến năm 2016, Donald đã được tám mươi hai tuổi. Theo giấy hộ tịch,

Donald sinh ngày thứ sáu mươi ba, tháng ba, cầm tinh con... vịt, con trai của mẹ **Hortense** và bố **Rodolphe**, anh song sinh của **Della**. Tính tình nóng nảy, cáu bẳn, lười nhác, vụng về, qua loa, đổ ky, nhát như cáy nhưng khi lên cơn lại sừng cồ nhảy chơi chơi quyết ăn thua đủ..., gồm mọi thói hư tật xấu trên đời, chỉ được cái chân thật ! Donald, với bộ áo thủy thủ trên người, lúc nào cũng túng thiếu và suốt đời chạy quanh tìm việc vật nuôi thân. Cũng có lẽ vì khá «nhân bản» so với chuột Mickey «gương mẫu kiểu hướng đạo sinh», nên Donald được rất nhiều khán giả ái mộ. Sinh ra từ nét vẽ của Walt Disney, nhưng Donald thực sự sống động trong các bộ phim ngắn và truyện tranh thực hiện bởi bộ ba Jack King (chủ nhiệm), Jack Hannah (viết kịch bản), Carl Barks (hoạ sĩ), với giọng nói vừa nhanh vừa ù ù cạc cạc rất khó nghe khó hiểu do Clarence Nash lồng tiếng. Nhìn vào danh sách dài dằng dặc những bộ phim của hãng Disney thực hiện và có mặt Donald trong đó, người ta thấy chú vịt này hiện diện ở khắp mọi nơi, trong mọi thời đại, có lúc đại diện cho Hoa Kỳ hợp tấu cùng chàng gà Mẽ Panchito và anh kết Ba Tây Jose Carioca khắp vùng Trung-Nam Mỹ (*Ba chàng du ca*, 1945), có lúc làm gã lính Đức tôn thờ Hitler như thần tượng (*Der Führer's Face*, phim tuyên truyền chống phát-xít thời Đệ nhị thế chiến, 1943)... Cùng với chuột Mickey và chó đàn Dingo, vịt Donald đã tham dự vào nhiều cuộc phiêu lưu kỳ thú : bắt ma (*Những oan hồn cô đơn*, 1937), lau chùi chiếc đồng hồ khổng lồ (*Thợ chùi đồng hồ*, 1937), chiếm lại cây đàn huyền diệu từ tay gã khổng lồ Willie (*Mickey và hạt đậu thần*, phỏng theo truyện cổ tích Âu châu, 1947), chống lại kẻ định tiếm ngôi vua (*Hoàng tử và gã nghèo khó*, phỏng theo truyện của nhà văn Mỹ Mark Twain, 1990). Đến năm 2004, có lẽ để kỷ niệm sinh nhật bảy mươi tuổi của Donald, lần đầu tiên bộ tam sên này có mặt trong một cuốn phim dài hơn sáu mươi phút : *Ba chàng ngự lâm pháo thủ*, dựa theo câu truyện kiếm hiệp của nhà văn Pháp Alexandre Dumas (cha). Bộ phim quy tụ hầu hết các «tài tử gạo cội» của hãng Disney : cặp chuột Mickey-Minnie, cặp vịt Donald-Daisy, chó đàn Dingo, bò cái Clarabelle, chó Pluto, cũng như sói Pat Hibulaire và anh em bọn trộm Rapetou trong các vai phản diện...

Chỉ nhìn riêng tiểu sử của Donald, cũng đã có nhiều điều để nói, cũng đủ dựng hẳn một cái chợ vịt, nhưng không, các hoạ sĩ của hãng Disney còn muốn làm hơn thế nữa, họ đã tạo cho Donald một gia đình thật đông đúc. Nếu lấy Donald làm nhân vật trung tâm, sẽ tìm thấy ở thế hệ trên : ông nội **Joseph Duck**, bà nội **Elvire** hiền từ, quán xuyến của Donald, quen sống đời thôn trang; bố **Rodolphe Duck**, mẹ **Hortense Picsou**, dì **Matilda Picsou**, ông cậu giàu sụ nhưng keo kiệt khó ai bì **Balthazar Picsou** (còn mang tên Scrooge, lão hà tiện nổi tiếng trong truyện *Bài hát Giáng Sinh* của



Charles Dickens); một ông chú họ khác, **Donald Dingue**, bác học nổi tiếng... gần. Ngang lữa với Donald có vịt đẹp-ý trung... áp **Daisy**; em gái **Della**, em họ **Gontran** suốt đời gặp may, đồng thời cũng là tình địch của Donald; anh họ **Gus**, lười nhác nhưng rất tham ăn tục uống, phụ việc ở nông trại cho bà nội Donald; thêm một anh họ nữa, **Popop**, lúc nào cũng như từ cung trăng rơi xuống, hippie, yêu đời, chỉ mỗi tội vụng về, còn hơn cả Donald một bậc ! Thế hệ sau Donald có anh em sinh ba : vịt con **Riri, Fifi, Loulou**, lúc nghịch như quỷ, khi ngoan hơn thiên thần, con của Della, gọi Donald bằng cậu. Rộng ra hơn trong mớ liên hệ dây mơ rễ má, xóm giềng làng nước, người ta còn thấy Daisy cũng có ba cô cháu gái : **Lily, Lulu, Zizi**; ông cậu Balthazar Picsou thì có bao nhiêu kẻ thù, từ những bậc đại phú giàu nứt đổ đổ vách như **Gripsou, Flairsou**, qua cô vịt phù thủy áo đen **Tick**, đến anh em nhà trộm Rapetou. Hàng xóm của Donald còn có anh chim Géo với những phát minh đủ loại, trên vai lúc nào cũng có chú người máy tí hon Filament đeo dính. Cuối cùng, cũng cần phải nhắc đến **Toby Dick**, kẻ đã có lần cứu Donald thoát chết đuối. Lão sói biển này, cùng với



bạn... tàu **Sancho Pacha** và chú cá heo trung thành Poupy rất cuộc có hẳn một *série* truyện tranh, tách riêng khỏi Donald và họ hàng làng nước xóm vịt.

Ngoài Donald và Thành phố Vịt, hãng Disney còn có hai chàng thích chén chú chén anh : Vịt **Ducky Lucky** và ngỗng **Goosey Poosey** (*Chú gà giò*, 1943), cô vịt xanh đội mũ nổi **Sonia** suýt toi mạng trong hàm răng sói dữ (*Peter và con sói*, 1946, dựa theo nhạc khúc của nhà soạn nhạc Nga Sergei Prokofiev), chị em nhà ngỗng **Amélie & Amélia** với dáng đi đứng đỉnh của các bà mệnh phụ, lặn lội từ Anh quốc sang tận Paris thăm ông chú say xỉn **Waldo** (*Những nhà quý tộc mèo*, 1970), chàng vịt bịt mặt với nhiều hành tung xuất quỷ nhập thần **Myster Mask** (phim hoạt họa truyền hình 91 tập, khởi chiếu từ 1991), bé vịt trời bắt xấu **Abby** (*Gà con*, 2005)... Nhưng nổi tiếng nhất, với giải Academy Award 1939 dành cho phim hoạt họa ngắn, là **chú vịt con xấu xí** trong bộ phim cùng tên, phỏng theo truyện của nhà văn Đan Mạch Hans Anderson. Từ thuở lọt lòng, vịt con xấu xí đã lộc lộc, ồ ồ hơn nhiều so với

anh em vịt lùa cùng lứa, nên bị cả gia đình hắt hủi. Lang thang mãi, cuối cùng vịt con mới tìm được gia đình đích thực của mình : đàn chim vương giả thiên nga. Trước đó, 1931, Walt Disney cũng đã giới thiệu một phiên bản *Vịt con xấu xí* trên phim đen trắng, nhưng không gây được tiếng vang.

Donald, dù rất cà chớn, nhưng lại được tánh tốt bụng, thương người. Chú vịt khùng **Daffy** đứng cạnh bên, hiện rõ vai phản diện : gian hùng, giảo hoạt, với đủ mưu thần chước quỷ trong đầu để toan tính hại đối thủ. Gầy hơn mấm, đen như củ súng với một khoanh trắng quanh cổ, keo kiệt xác, ưa đấu đá hơn thua, kèm tính tự kỷ ám thị bẩm sinh, chú Daffy cầu nhàu cầu nhàu lúc nào cũng nghĩ : Tất cả mọi điều vô lý kẻ khác làm đều đổ hết cả lên đầu vịt của mình. Vì vậy, phải hành động, nhiều khi phải ra tay trước đối phương ! Nghĩ là làm, vịt Daffy, thỉnh thoảng cùng với tay sai là chú heo nhút nhát có tật nói lắp Porky, tấn công hết gà trống Charlie, đến thỏ xám Bugs Bunny, mèo đen Sylvestre, con quái Taz, người Hoả tinh Marvin..., có lẽ chỉ đôi chút kiêng dè lão Elmer chuyên nghề... thợ săn ! Thường là thất bại ê chề, nhưng Daffy luôn gượng dậy, và quyết tâm nâng mục tiêu lên cao hơn nữa, để tự khuyến khích mình phải đạt tới thắng lợi cho bằng được ! Các họa sĩ Tex Avery, Fritz Freleng, Bob Clampett và Chuck Jones đã lần lượt đem đến cho nhân vật Daffy những tật thói và tính cách nhân vật ngày một phức tạp, đôi khi rất... tâm thần ! Xuất hiện trong hơn 150 phim hoạt họa ngắn, đến năm 2003, bên cạnh các tài tử Brendan Fraser, Jenna Elfman, Steve Martin, Timothy Dalton... Daffy cùng với chú thỏ lanh lợi, thông minh Bugs Bunny và vài tài tử *toon* khác (vàng anh Titi, chó đồng Vil, cướp biển Sam râu đỏ...) có mặt trong bộ phim dài *Giờ hành động của nhóm Looney Tunes*. Bộ phim do Joe Dante, người dựng *Gremlins*, thực hiện, hãng Warner Bros. sản xuất. Ngoài ra, một loạt phim hoạt họa truyền hình chủ đề khoa học giả tưởng với Daffy trong vai chính cũng được trình chiếu trong vài năm gần đây. Cuối cùng, chàng vịt thích chành chọe này cũng đã thoả chí, trở thành «siêu sao liên hành tinh» !

Dù không thể so sánh với Donald, Daffy hay Picsou, nhưng sự xuất hiện gần đây của ngỗng bán mì... vịt tiềm (?) **San Ping**, bồ nuôi của gấu trúc Po trong ba bộ phim *Kung fu Panda* (hãng DreamWorks, các họa sĩ **Mark Osborne, John Stevenson, Jennifer Yuh Nelson**, Alessandro Carloni, 2008-2011-2016) cũng gây nhiều chú ý nơi khán giả mê hoạt họa. Loạt phim này đưa người xem trở về với đất Trung Hoa thời trung cổ, cùng với các sinh hoạt, tập tục, cách ăn mặc và nhất là tinh thần thượng võ diệt ác trừ tà của giáo phái Thiếu lâm.

Bên Nhật, giữa hàng ngàn nhân vật của loạt phim hoạt họa truyền hình và trò chơi điện tử Pokémon (Satoshi Tajiri, Ken Sugimori & **Junichi Masuda**), có thể tìm ra được chú vịt xanh hiền lành **Koaruhī**, vịt nâu **Kamonegi** kẻ kẻ bên mình nhánh tối tây (poireau), vừa là thức ăn, vừa làm vũ khí, hay vịt vàng **Koduck** lúc nào cũng nhăn nhó than nhức đầu !

Ở Pháp, có đại diện là vịt đen **Canardo**, trong loạt truyện tranh hai mươi lăm quyển (từ 1979 đến 2016, nhà xuất bản Casterman) của họa sĩ Benoit Sokal. Thám tử tư, lù đù trong chiếc áo khoác trắng, cặp mồm to kênh che gần hết mặt lúc nào cũng nhép một điều thuốc lá, mê whisky, tặc lưỡi luôn miệng, Canardo gọi ngay đến hình ảnh nhân vật Columbo. Trong thế giới nửa người nửa thú rất «thời sự» của Canardo, có đủ án mạng, thanh toán, khủng bố, truy lùng, điều tra, bắt giữ, ... với cảnh sát trưởng-thỏ khờ Garenni, mục cò hung hiểm Clara, nàng chó bắn súng giỏi hơn cao bồi Carmen... Ở đó, chính-tà lẫn lộn, hắc-bạch không phân minh : Canardo đúng là loại truyện tranh dành cho người lớn !

Thay lời kết

Được thuần hoá quá lâu, lại thêm tính lười nhác, bất cần, vịt nhà Á châu đã quên mất cách làm tổ, ấp trứng. Đàn vịt cổ cú chạy tràn đồng, vừa kiếm ăn, vừa để rơi để vãi. Người đi chăn phải lội ruộng nhặt trứng vịt đem về bỏ vào ổ gà. Vì lẽ đó, ta mới có câu «Mẹ gà, con vịt» : gà mái ấp trứng, nở ra một bầy vịt con. Mẹ cục tác đi đầu, con cạp cạp theo sau, ra đến ao, con nhảy ào xuống nước, tung tăng bơi lội, mẹ nháo nháo chạy quanh trên bờ, cầu cứu : «Mẹ ơi, con vịt chết chìm, hết bơi, hết lội, hết tìm cá tôm !» Gà nhà trên toàn thế giới thì đã quên mất cách bay (trừ đàn gà trong phim *Gà chấu*), và, với đà công nghiệp hoá trong ngành chăn nuôi hiện nay, những tiểu dị chất lọc được từ mấy ngàn năm qua, đọng lại ở các giống gà ác, gà tre, gà ri, gà chọi, gà Nhật Bản, gà Hồ, gà Đông Cảo... sẽ dần nhường chỗ cho các giống «gà Mỹ» ngắn ngày, trứng nhiều, thịt... nhặt thống trị ! Và rồi, với máy ấp, chẳng bao lâu nữa, gà nhà cũng sẽ chịu cùng số phận của vịt, quên đi hai trong những hoạt động chính của loài chim : làm tổ và ấp trứng. Khi đó, chắc hẳn làng gà xóm vịt sẽ có thêm nhiều «ngôi sao» mới, thay thế cho Calimero, Charlie, Daffy và Donald !

Cổ Ngư – 11.2016

Tài liệu tham khảo:

1. Patrick Gaumer & Claude Moliterni, *Dictionnaire mondiale de la bande-dessinée*, (Larousse 2001)
2. Plusieurs auteurs – *Encyclopédie de la bande-dessinée internationale* (Omnibus 2003)
3. Patrick Brion, Tex Avery (Chêne 1984)
4. Jerry Beck, *Looney Tunes, l'encyclopédie* (Semic 2003)
5. Dave Smith & Steven Clark, *Walt Disney, 100 ans de magie* (Michel Lafon 2001)
6. John Grant, *Encyclopedia of Walt Disney's animated characters* (Hyperion 1998)
7. <https://fr.wikipedia.org/wiki/Canardo>
8. https://fr.wikipedia.org/wiki/Donald_Duck
9. https://fr.wikipedia.org/wiki/Daffy_Duck
10. https://en.wikipedia.org/wiki/Foghorn_Leghorn

Tình bạn

*Oe oe tao mới tới đây
Óe óe, chào mày, tao cũng vậy!*

Lên năm, mày ôm mèo, ẵm chó
Tao lon ton cút chuột, thèo lèo
Trở mình, mày mọc vú cau
Tao đau bụng thảng nát nhàu gối chần
Mười lăm, mày mộng trắng rằm
Tao mơ bạch mã ước thâm mai sau...
Hai mươi, mày sốt trên môi
Tao lây xao xuyên, chỗ ngồi nóng ran
Hai lăm, mày bước sang ngang
Tao xe hoa cũng vội vàng lao theo
Ba mươi, xẻ thịt, banh da
Từ trong máu mủ nở ra thiên thần
Ba lăm, túi bụi bộn bề
Mồ hôi nước mắt đầm dề áo com
Bốn mươi, mắt mắt hao mòn
Mày vàng mắt khói tao tang trắng đầu
Bốn lăm, gối mỏi chân đau
Mày phờ cánh nhạn, tao lau nhọc nhằn
Năm mươi, vẫn phải lẳng xăng
Mày khoe tóc bạc, tao rằng : “ Me too!”
Năm lăm, sức khỏe phù du
Tao tàn mộng mị, mày từ bi tâm
Sáu mươi, có cháu thì bông
Lên ông bà, hiểu sắp tròn vòng quay
Sáu lăm, mày thuốc chạt tay
Hẹn hò bác sĩ, tao đây xí phần
Bảy mươi, chân cẳng ngựa đàn
Nhủ nhau thu xếp lần lần đi thôi
Bảy lăm, tao ngộ lắm rồi
Có mày cùng trở lại thời lên năm
Tám mươi chuẩn bị trăm năm
Mày sau, tao trước, khỏi hăm cũng vù

**Mạch Nha
2016**



Les animaux de mon enfance

(extrait de mes souvenirs de Sucre de Canne Fondant)

Je voudrais faire la part belle aux animaux qui m'ont donné à tour de rôle, de la joie, du chagrin, de la peur... dans mon enfance. Ceux qui sont câlins, fidèles ; ceux qui sont indomptables, dangereux ; ceux qui rampent, volent, sautent... Ils étaient parfois mes compagnons de jeu, parfois mes confidents, quelquefois ma hantise. J'en ai cité quelques-uns depuis le début, ils reviennent irréfutablement dans mes souvenirs. D'où cette envie de les faire connaître, ces bêtes, mes véritables ressources.

Un enfant assis sur le seuil de sa maison, un auvent le protège du soleil qui tape fort. Dehors pas un seul brin d'air, la chaleur monte depuis l'asphalte. L'enfant est jeune, doit avoir 5 ans environ. Il tient tranquillement dans sa main un bon gâteau qu'il va déguster avec délicatesse pour faire durer le plaisir nourricier. Il vient de se réveiller. Pas un seul adulte aux alentours, sa mère se repose encore, sa nourrice vaque à ses occupations ménagères, son père travaille, ses frères et sœurs sont à l'école. Les voisins ne se montrent pas non plus, à cette heure-là de l'après-midi, vu la température caniculaire, mieux vaut être à l'intérieur. Mais voilà qu'un intrus arrive et saute sur son bien.

D'abord, il essaie de le mettre hors d'atteinte en levant le bras qui le tient, de l'autre il cherche à dégager l'intrus qui n'en démord pas et revient à la charge à plusieurs reprises. Agacé, l'enfant finit par lui donner un coup de pied en plein dans le ventre. L'intrus roule par terre, gémit et reste couché. L'enfant croque alors rapidement dans son gâteau tout en surveillant l'ennemi, il est encore sur ses gardes. L'intrus se relève doucement sur ses pattes et marche lentement vers lui, tête baissée, langue pendant, yeux implorant un pardon. Et un don. L'enfant l'a compris, casse un bout de son gâteau et le jette vers l'autre qui le mange avidement. Voilà comment s'est passé le premier contact avec mon premier animal de compagnie. Lui, un chiot de je ne sais où, et moi, fille de comptable, nous étions les petits de la cité, nous nous entendions à merveille, nos affrontements devenaient très vite nos jeux.

A partir de ce partage du goûter, je l'attendais à chaque lever de sieste sous l'auvent de ma maison pour manger avec lui. Je joue à le faire tomber, le reprendre dans mes bras, l'allonger sur le sol... Il se met sur le dos afin que je lui fasse des chatouillis sur son ventre. J'aime me faire mordiller mes doigts par ses babines qui sont encore trop jeunes pour me blesser ; quand il me léchait les orteils j'éclatais de rire tellement

cela me chatouillait. Je lui parlais en lui tendant un bout de mon biscuit, il l'attrapait dans ma paume et ne laissait pas de miette en passant la langue entre mes doigts. A mon tour, je faisais pareil avec ma langue



avant de m'essuyer sagement sur ma chemise. Je ne suis jamais tombée malade à cause de la bave de mon chiot. Je lui racontais mes histoires que j'inventais ou lui faisais part de ce qui me traversait la tête à ces moments-là : mes copains, mes frères et sœurs, ce que je mange, à quoi je joue... Nos amusements et nos confidences durèrent longtemps, il ne vivait pas avec nous mais je considérais sa présence comme acquise, qu'il était à moi.

Mon père demande à ma nourrice Mưòì de se renseigner sur le chiot qui grandit à vue d'œil. Il était question de le garder avec nous. Je ne comprenais pas toujours les discussions de grandes personnes, en attendant, nous nous amusons bien. Il manque une fois à notre rendez-vous, tant pis j'ai mangé tout mon gâteau. Le jour suivant, encore absent, puis encore un autre jour sans lui. Il passa beaucoup de temps ainsi avant que je pose la question à Mưòì qui n'a pas su me répondre :

- Con đi tìm ở bên cậu Hai, vas chez cậu Hai, peut-être qu'il le sait ?

Cậu Hai, c'est notre voisin. Sa maison était fréquemment toutes portes ouvertes et vide d'âmes qui vivent mais il ne craint pas le vol, étant le gardien qui veille sur la cité, il était respecté. J'y vais régulièrement pour justement m'occuper à fouiller dans les tiroirs. Évidemment ce jour-là, je ne trouve personne pour résoudre l'énigme de la disparition de mon chien.

Je finis par trouver, avec patience et détermination, une piste sérieuse : dans l'arrière-cour, là où d'habitude la

femme du gardien et ses deux grandes filles cuisinaient, peut-être des gens m'en indiqueront. Je fus surprise de tomber sur deux jeunes femmes, incon nues, qui étaient assises à côté de deux grandes marmites fumantes. Un foyer de feu à charbon les chauffe ardemment. Maîtrisant ma timidité face à ces nouvelles cuisinières, je m'accroupis à côté d'elles :

- *Máy chị có thấy con chó của em? Grandes sœurs, vous n'auriez pas vu mon chien ?*

Elles ne me répondent pas tout de suite, trop occupées à mélanger les bouillies. Puis l'une d'elle se décide :

- *Chó nào ? Quel chien ?*
- *Con chó màu nâu, nhỏ nhỏ... Le chiot de couleur marron...*

Elle se tait à nouveau. Je guette la suite de sa réponse.

- *Nó ở đây nè, trong nồi, il est là, dans la marmite*

Après quoi elle s'esclaffe de rire, toute contente d'elle. Je les regarde, toute transie. Sa copine ne dit rien. Je ne saisis pas le sens de son rire. Vrai ou pas vrai que mon chien est dedans ? J'ai le sentiment désagréable que moi aussi j'y étais et que je suis en train de me faire cuire. Un chiot, ça se mange ? Et un enfant, ça se mange aussi ?

Je me suis sauvée en toute vitesse de cette ignare et de sa marmite au bouillon d'un jaune douteux. Danger de mort en vue. Je la hais tout de suite.

C'est la réponse la plus méchante avec la manière la plus ignoble qu'un adulte puisse donner à un enfant.

Ainsi j'ai perdu mon premier compagnon de jeux.

Sans doute que j'en étais bien attristée parce que Mưòì m'amène un matin un chaton tout mignon. Je frétille de joie, me promène partout avec lui dans les bras et ne le lâche pas une seconde. Entre mes mains il était manipulé comme une poupée de chiffon qui miaule à peine. En réalité, ce bébé n'a pas besoin de tant de toucher, de caresse pour grandir, au contraire. Au bout d'un temps, je ne sais combien de jours, étant trop petite pour le déterminer exactement, il a péri par trop de portage prodigué par un enfant. Je n'ai rien compris, les adultes non plus.

Et voilà qu'un 2ème me fut apporté, toujours par ma nourrice qui croyait bien faire de remplacer le premier rapidement. Je ne m'ennuyais pas certes mais celui-ci aussi a fini par mourir au bout de moins de temps que le premier par le même traitement. Là, mon père inter vient : il ordonne à Mưòì de ne plus me donner quoi qui

soit vivant car il ne supporte pas que moi, sa fille si jeune, devienne déjà une tueuse de chat ! Moi, j'en ai pas été contrariée, je me suis mise à jouer à autre chose, j'ai grandi, et puis mon grand frère était là pour m'intéresser à d'autres jeux dans la cour : *tạt lon, tir sur la boîte ; rượt bắt, poursuite ; cá sấu lên bộ, crocodile...etc...etc...*

Dans la nouvelle maison de fonction de mon père que nous avions occupée peu de temps après, ma mère y a fait installer une basse-cour, ce qui m'a poussée à jouer à attraper les poussins et les canetons, surtout à toucher leur ventre duveteux, ce qui a provoqué souvent des cris de mécontentement des grandes personnes. Ce qui m'amusait c'était de voir la tête de ces bêtes qui faisaient *cạp cạp, coin coin* ou *chip chip*, protestent fortement en battant leurs minuscules pattes pour se libérer de mes mains. Que c'était mignon, les



petits yeux de ces bébés volatiles ! Ce jeu a duré un petit temps entre autres avant que nous emménagions dans la grande maison à côté des rizières. Le

jardin était en friche, il fallait le débroussailler, le terrasser, y planter des arbres à fruits, des plantes à fleurs, beaucoup, monter le grillage et plus tard y creuser un bassin à nénuphars...

Un univers naturel, vaste, peuplé de tous genres de bêtes nouvelles, la plupart inconnu jusqu'alors, s'offrait à nous, les enfants citadins. Je vous ai parlé des insectes, de Linda, d'A Xiêm... ce n'est pas tout, il y a eu Minou, Bobi, des serpents, des cochons, des lapins... encore et encore.

Je commence par les plus redoutables, les plus dangereux, les plus sauvages : les abeilles. Elles étaient partout, cachées, visibles, sous les toitures, sous les balcons, dans le jardin... Elles étaient les reines intouchables. On me dit de les laisser tranquilles, qu'on ne les chassera pas. J'ai la trouille de les voir sortir et entrer en toute tranquillité dans leurs grosses ruches pendues au-dessus de moi. En plus elles se multipliaient ; nos toits et nos balcons neufs étaient rapidement squattés ; au début je fermais les yeux quand je passais en-dessous, on ne sait pas ce qui va se produire si jamais elles croisaient mon regard. Puis au fil du temps, je me suis habituée à cette présence aérienne, grouillante et silencieuse. Dommage que per-

sonne n'avait eu l'idée d'aller prélever leur miel ! Moi, j'en ai eu une lumineuse, celle d'aller leur taper dessus, au sens propre du terme, par un après-midi de vacances, après ma sieste, avec une massue.

La massue dont je me servais était un jouet en plastique de mon petit frère qui traînait dans un coin, je profite de son absence ce jour-là pour le lui ravir. Je m'amuse à cogner, tout en mâchant un bout de banane, sur tout ce qui se trouve à ma portée : poteaux, murs... surtout les arbres qui s'élèvent dans le jardin, mon terrain de jeu favori. La massue, même en imitation m'a donné la suprématie des mâles, je me sentais forte comme un chef de brigands et grâce à la grosse banane que je venais d'engloutir, mes forces se sont décuplées, je frappais donc sans vergogne. Ces pauvres arbres ne m'avaient rien fait ! J'arrive à la petite porcherie abandonnée dont le toit était bizarrement monté : plusieurs couches de tuiles posées en équilibre les unes sur les autres, le tout sur quatre piquets de bois, eux-mêmes branlants. Cette construction bancale m'inspire, j'ai eu soudainement envie de tout faire tomber et puisque c'est à ma hauteur, j'y ai apporté le coup fatal. Ce fut surtout fatal pour moi : un essaim d'abeilles sort dans la seconde qui suit du dessous des tuiles et vint s'abattre sans pitié sur mon visage et mes bras nus.



La suite, douloureuse à raconter, honteuse à montrer, j'ai eu droit à un badigeonnage à base de chaux rouge sur toutes les piqûres, ce qui fait que pendant plusieurs jours je me promenais avec une grosse tête à pois rouges. La semblant pommade est un remède de grand-mère que ma propre grand-mère paternelle enroule dans une feuille de chique qu'elle mâchouille entre les repas. Paraît-il que c'est une drogue de la famille des opiacés qui endorment les belles-mères pour qu'elles surveillent moins leurs brus ! Appliquée sur mes boutons, elle chasse progressivement la douleur... Quelle chance que ma grand-mère laisse toujours chez nous son panier de chique et bétel.

Après cette attaque féroce, ma mère décide de décimer entièrement le nid d'abeilles du jardin en démon-

tant toutes les planches de la petite porcherie abandonnée. Personne n'avait su qu'elles étaient-là, ça aurait pu être un autre enfant qui aurait pu faire une réaction allergique plus grave. Sur moi, rien que la douleur et les gonflements de faciès. Mais j'ai eu très peur.

Après avoir traversé en hurlant le jardin, le garage, la salle à manger, où je ne trouve personne, je tombe sur mon grand frère qui se précipite vers moi. Cependant il ne s'affole pas, calmement il m'a posé une question :

- Mày bị cái gì vậy, qu'est-ce que t'as ?

Sa présence m'a tout de suite rassurée. Je pense que c'est lui qui a donné l'alerte.

Les autres nids d'abeilles suspendus sous les balcons ont été épargnés, ils ne sont pas atteignables donc ne représentent pas de danger. Les apidés, nom scientifique des abeilles, prospèrent donc en hauteur, je ne ferme plus les yeux quand je suis en-dessous d'elles. Le contact accidentel avec leur venin m'a bizarrement donné de l'assurance, je ne les crains plus, j'ai le sentiment d'avoir survécu à une terrible mise à mort dont je suis sortie vainqueur.

Aujourd'hui, je regarde ces bêtes butiner dans mon jardin de banlieue parisienne avec un sourire aux lèvres. Elles font désormais parti de mes souvenirs d'enfance qui restent indélébiles à jamais que j'aime me remémorer à cause de l'originalité des faits. Il est extraordinaire qu'elles soient devenues une espèce à protéger. En conséquence elles sont toujours les reines intouchables. Je répète à mes enfants ce que j'ai appris il y a 40 ans, qu'il faut les laisser tranquilles.

Minou

Je porte dans mon cœur un animal de compagnie, Minou, qui n'était pas le moins original.

Qu'est-ce que ce nom vous évoque ? Un chat ? Un chien ? Je l'ai choisi pour elle parce qu'au final, pourquoi pas, elle m'amusait, elle faisait rire petits et grands, elle jouait avec nos chiens et chats, elle mangeait comme eux... Elle avait une frimousse toute mignonne quand elle accourt à mes appels.

Murò, notre nourrice, l'a amené un jour à la maison. C'était un cadeau de remerciement suite à un service qu'elle a donné à une famille de paysans. Minou était toute petite, toute rose avec une grosse tâche noire sur le dos et ne sentait pas bon. Murò ne savait pas quoi en faire, alors elle l'a laissé dans la cour à errer à sa guise. Cela ne passa pas inaperçu : un nouvel animal, surtout un pareil. Minou grognait, fouinait partout avec

son museau. Elle ne se gênait pas de pousser tout ce qu'elle trouvait sur son passage. Je la suivais et m'éclatais de rire quand elle arrivait à faire fuir Blacky, notre chien de garde qui était censé être féroce. Au bout de quelques jours je savais grogner comme elle et je la retournais sur le dos pour lui gratter le ventre. Ce cochonnet n'était pas propre, qu'à cela ne tienne, je le lavais comme n'importe quel chien domestiqué de sorte qu'elle devienne toute propre et puisse être portée dans mes bras.

Minou savait comment se faire des amis. Linda, le chat, au premier contact lui a donné une baffe bien griffée. Mais Minou a la peau dure et ne craint pas les égratignures. Tout en grognant elle continuait à fourrer son nez dans le ventre de Linda qui finit par s'allonger. Le chat l'attrape à présent au groin avec ses quatre pattes et y mord à pleines dents. Minou n'en lâche pas, se plie, écrase Linda de sa lourde tête, ferme les yeux et s'endort sur cette fourrure bien chaude qui au bout d'une minute ronronne ! Ils se sont ainsi adaptés, souvent on les retrouve couchés l'un à côté de l'autre, Linda contre le flanc de Minou, comme deux compagnons fidèles. Minou aime se faire griffer par Linda pour s'endormir.

Si j'avais eu une caméra ou un appareil de photo je les aurais immortalisés dans leur existence pacifique où leur entente dépasse les différences de leur espèce.



Minou grossit de jour en jour, bientôt je ne peux plus la porter. A présent elle se frotte aux chiens. Blacky qui s'était laissé impressionner au début, réagit maintenant en aboyant quand il la voit arriver. Minou ne perd rien de son calme, lui lance des couinements en guise de réponse. De loin bien sûr. Cela a duré quelques semaines puis un beau jour, nous les retrouvons au fond du jardin, à se poursuivre en ronde tout en se lançant des « cris » de joie, Blacky avec ses aboiements et Minou, ses grognements. Le chien a pris la cochonne comme un copain de jeu de son espèce. Et que je te provoque, tu me courses, je contre-attaque, attrape-moi si tu peux !

Minou est devenu le clou du spectacle tellement elle était drôle avec ses oreilles courbées qui rebondissaient à chaque fois qu'elle courait et son groin plissé qui bougeait sans arrêt. Ses yeux brillaient de malice et d'intelligence. Plantée sur ses quatre pattes elle aime humer l'air en tendant le cou et en clignant les yeux. Quand son odorat capte une odeur intéressante, la bouffe par exemple, elle y fonce. On croit que les cochons ne sont pas rapides mais la nôtre est prompte et habile, au point de mettre Blacky en échec dans leurs courses.

Minou se révèle curieuse, après avoir été aux quatre coins de notre jardin à déterrer les plantes et à y laisser des trous, elle va voir chez le voisin.

Celui-ci est le 2^e occupant du lotis à 4 pavillons où nous vivons. Son terrain est aussi vaste que le nôtre mais sa maison est plus grande. Nos deux habitations se trouvent dos à dos, séparés par une clôture en fer barbelé dans laquelle il y a une ouverture. C'est une petite porte qui facilitait les allers retours des deux côtés. Nous étions en bonne entente avec ceux-là qui étaient plus aisés que nous. Nous les avons revus en France qui, toujours en bon terme, venaient se loger chez nous de la Belgique, le temps de visiter Paris.

Minou a aisément repéré la petite porte et sans encombre, y passa incognito. Elle sait se retenir de ne pas émettre de grognements quand il le faut, preuve de son intelligence. On dirait un enfant de 3 ans qui profite d'un moment d'inattention des adultes pour faire les quatre cent coups. Minou s'y promena donc en toute tranquillité et il a fallu aller la chercher à plusieurs reprises. Au début elle ne s'en éloignait pas beaucoup puis en prenant de l'assurance, elle quitta l'arrière-cour pour s'aventurer vers l'avant-jardin où même moi je ne pouvais pas y aller seule. Vous savez pourquoi ? Parce qu'il y avait un gros berger allemand, un vrai.

Celui-là qui était dressé pour attaquer sans pitié, tapisse dans l'ombre pour sauter sur toute intrusion étrangère. Quand les visiteurs se présentaient à la porte et si l'on souhaitait qu'ils repartent vivants, on l'attachait à une longue laisse. C'était la bête féroce aux dents pointues et à la mâchoire d'acier, loin de notre gentil Blacky qui aboie pour la forme et qui joue à faire la ronde avec Minou. Mais notre cochonne qui a beaucoup de caractère, a réservé à ce chien privé de liberté une douloureuse surprise. Lorsqu'elle est tombée nez à nez sur le berger allemand, Minou l'a regardé pour évaluer à quel type d'animal elle avait affaire comme elle le faisait habituellement. Elle reconnaît que c'en est un comme son copain Blacky. Chic, un nouveau pote pour faire la course ensemble, mais qui avait

l'air beaucoup moins cool finalement. L'autre, le chien, n'ayant jamais vu un être vivant pareil (il est à quatre pattes, a un gros nez, deux oreilles qui pendent et une queue qui frise), se demande : « c'est quoi ça » ? En plus il le dévisage et sent drôle. Pas d'odeur d'humaine mais une odeur tout de même.

Minou qui a suffisamment observé et comme le berger allemand ne bouge pas, continue son chemin, pensant faire la course plus tard. Mais elle est partie dans le mauvais sens, vers l'avant-jardin qui est le territoire à défendre contre tout intrus. Minou n'avait pas l'air menaçant mais elle n'aurait pas dû empiéter sur le terrain de l'autre. Qui décide d'un bond-réflexe, c'est-à-dire sans réfléchir, à sauter sur elle. Qui ayant senti l'attaque, comme dans les films de kung-fu hongkongais, se retourne et donne un coup avec sa patte de derrière.

Malheureusement, cette patte est trop courte pour atteindre le museau de l'agresseur, qui profite de la position inégale (un mètre contre 40 cm en matière d'hauteur), pour la saisir à pleine gueule. Minou pousse un cri d'effroi, elle n'a jamais été mal traitée par personne, encore moins à se faire mordre. Elle était drôlement vexée. Alors elle décide de montrer à l'autre qu'elle n'est pas dodue à croquer de cette manière-là.

A partir de là je ne sais comment imaginer la scène, ce qu'on me raconte c'est que le berger allemand s'est retrouvé avec une patte coincée dans la gueule de Minou qui ne lâche pas prise alors que son agresseur l'a libérée quand il a crié à son tour.

Muròi qui a été alertée par les plaintes du chien, avec l'aide d'autres personnes, a réussi à dégager la patte de l'animal qui était bloquée dans les dents de Minou. Finalement ce fut elle qui a eu le dernier mot. Tous n'en reviennent pas, une cochonne qui mord un berger allemand ! Et bien en plus !

Le soir, quand je suis rentrée de l'école, Muròi me relate l'exploit de ma Minou tout en riant. Elle aussi, en était fière. Elle a mis un pansement à la patte de notre cochonne qui n'était pas du tout affectée de l'incident. La voilà qui continue à grogner, à déterrer, à humer... mais ne va plus chez le voisin qui riait à moitié et a décidé de fermer la porte de la clôture.

Est-ce pour ça que mon père a demandé à Muròi de donner Minou à une autre famille ? J'étais très triste quand j'ai appris la nouvelle. Je suis allée parler à Má puis à Ba, mon père. Il a émis un sursis qui a permis à Minou de rester quelques temps encore, puis un beau jour, au matin, j'ai vu Muròi et Minou marcher sur le trottoir de devant chez nous, Minou attachée à une

laisse comme un chien. Elles allaient vers le ðinh, un temple du village, où je sais que Minou allait être moins bien traitée voire tuée pour être mangée. Les paysans qui géraient ce lieu ne sont pas végétariens, ils étaient pauvres avec beaucoup d'enfants.

Je n'ai pas eu le temps de lui faire mes adieux. De loin, derrière la vitre de la fenêtre, tel que j'ai vu, j'entends ma cochonne grogner avec mécontentement.

Je léguais rapidement les souvenirs de Minou dans un coin de ma conscience, à cette époque, adorer un cochon n'est pas encore dans les mœurs, surtout au Viêt Nam où même les chiens constituent un plat de consistance. Ce que je requiers sort trop de l'ordinaire : un



cochon, ça pue, ça laisse des crottes un peu partout, ça abîme les plantes... Minou a parfaitement fait tout ça, Má et Ba n'y ont vu que des inconvénients et moi, que de la tendresse et de la joie.

La porcherie qui abrita plus tard les abeilles était la sienne mais elle ne s'y couchait jamais, préférant le garage où elle retrouvait Linda le chat. Après son départ, cet abri est resté là, vide, oublié... personne n'a songé à le démonter jusqu'à mon incident.

Au cours de mon exercice professionnel en France, j'ai découvert un album de lecture pour enfants qui conte l'histoire d'une cochonne. J'aime les mésaventures de celle-ci qui délaisse sa ferme pour partir à la ville. La fin se termine bien, elle retrouve les fermiers qui décident de la garder à tout jamais. Evidemment elle me rappelle Minou. [...]

VÕ Anh Thư

La marche du temps

Vĩnh Đào

Chaque année, quand arrive le Têt, les Vietnamiens ajoutent automatiquement une année à leur âge. Ainsi, quand l'hiver s'achève, arrive le printemps, le temps poursuit sa marche, lentement mais inexorablement, selon un cycle immuable de la nature. Au bout de quatre saisons, la terre a accompli un tour complet autour du soleil en exactement 365 jours et un quart. Nous vivons dans un monde en perpétuel mouvement.

Par un bel après-midi d'été, il nous arrive, couchés sur l'herbe, de regarder le ciel bleu. En l'absence du vent, les feuilles des arbres restent figées en leurs branches. Nous avons l'impression que tout est parfaitement immobile, le temps semble même s'arrêter. Or, en ce moment même, la terre continue de tourner sur elle-même, à la vitesse de 1.600 km/h à l'équateur. Même si celle-ci diminue à mesure qu'on s'éloigne de l'équateur, nous sommes quand même entraînés dans cette rotation à une vitesse supérieure à 1.000 km/heure. Dans le même temps, la terre poursuit son voyage autour du soleil à la vitesse de 30 km par seconde, soit 108.000 km à l'heure, pour effectuer un tour complet en un an.

Cette course effrénée ne s'arrête pas là. Le soleil quant à lui entraîne tout le Système solaire dans un périple à travers la Voie lactée à la vitesse de 230 km à la seconde. Pendant ce temps, la galaxie Andromède s'élance dans la direction de notre galaxie à la vitesse de 110 km par seconde, soit 3,5 milliards km en un an. Même à cette vitesse vertigineuse, le choc entre la Voie lactée et sa voisine Andromède n'aura pas lieu avant quatre milliards d'années. À l'échelle de ce temps cosmique, que représente une vie humaine? On estimait la longévité d'un homme limitée à cent ans, ce qui fait approximativement trente-six mille jours. Le poète Cao Bá Quát (1809-1855) s'interroge:

*Nhân sinh thiên địa gian nhất nghịch lữ.
Có bao lăm ba vạn sáu nghìn ngày?
Như thoi đưa, như bóng số, như gang tay...*

*En ce monde, l'homme n'est qu'un voyageur dans une auberge,
Que représentent trente-six mille jours?
Le balancement d'une navette,
Le passage d'une ombre,
La longueur d'un empan...*

La vie est si courte et les moments de bonheur si fugitifs. Chacun de nous a sûrement constaté le fait que nous ressentons différemment le passage du temps selon nos sentiments du moment. C'est l'expérience du temps psychologique. Nous comprenons parfaitement le poète Xuân Diệu (1916-1985) quand il trouvait que le temps passait tellement vite aux côtés de la personne aimée, et comment étaient brefs les moments de leurs échanges amoureux. C'était encore le soleil matinal qu'on voyait il y a un instant, et déjà tombe la rosée du soir!

*Ôi ngắn ngủi là những giờ họp mặt,
Ôi vội vàng là những phút trao yêu!
Vừa nắng mai sao đã đến sương chiều!*

Mais en dehors de ce temps psychologique et subjectif, il est un temps objectif, qui doit être le même pour tous, en tout point de l'univers. C'est notre conception du temps théorisée par Newton. Le temps newtonien est absolu, indépendant de l'espace, indifférent au mouvement. Cela nous est d'une évidence même, qui semble découler simplement du bon sens.

Mais Einstein a montré que le passage du temps n'est qu'une illusion. Sa théorie de la relativité a bouleversé notre entendement de l'Univers en anéantissant notre conception classique de l'espace et du temps. Ceux-ci cessent d'être distincts, absolus pour devenir relatifs. Un voyageur dans un train express dont les fenêtres sont fermées a l'impression que le train est immobile tandis qu'un observateur sur le bord de la route voit qu'il est en train de se lancer à une vitesse de 300 km/h.

Selon la vision du monde d'Einstein, l'espace et le temps ne sont plus des réalités indépendantes pour devenir deux éléments inséparables et influençant l'un l'autre dans une combinaison à quatre dimensions. Imaginons un vaisseau spatial lancé à une vitesse de 250.000 km par seconde, proche de la vitesse de la lumière.

Après un périple de douze mois dans l'espace, quand le vaisseau retourne à la terre, pour ceux qui sont restés au sol, il serait parti depuis près de deux ans (1,8079 an, pour être exact). Les voyageurs n'auront vieilli que d'un an alors que leurs collègues sur terre auront ajouté deux ans à leur âge.

Nous avons du mal à appréhender cette nouvelle conception de l'espace-temps qui semble défier le bon sens et bouleverser notre vision traditionnelle de l'Univers. Pourtant, on trouve parmi les légendes chinoises cette curieuse histoire datant de la dynastie des Qing (Thanh) au XVII^e siècle: Deux hommes, Lưu Thần (劉晨 Liú Chén) et Nguyễn Triệu (阮肇 Ruǎn Zhào) s'en allaient un jour dans la montagne Thiên Thai (天台 Tiantai) à la recherche de plantes médicinales. Ils y rencontrèrent deux jeunes filles et, séduits, ils décidèrent de les suivre. Après avoir vécu dans le bonheur avec elles pendant six mois, les deux hommes, rongés par le mal du pays, demandèrent à revenir chez eux pour une courte visite.



Les jeunes femmes qui étaient en réalité des Immortelles leur firent savoir qu'ils vivaient en fait dans le royaume céleste, et une fois partis, ils ne pourraient plus jamais y revenir. Mais cela ne suffisait pas pour retenir les deux hommes. Lưu et Nguyễn prirent donc la route, mais une fois revenus dans leur village, ils eurent la surprise de constater que le paysage avait considérablement changé, leurs maisons avaient disparu et ils ne connaissaient plus personne dans le village. En interrogeant les habitants, ils durent se rendre à l'évidence que, pour eux, ils ne seraient que de lointains ancêtres. Depuis leur départ et les six mois qui s'ensuivirent dans le royaume céleste, sept générations se sont succédé dans leur village terrestre. Tristes et abattus, Lưu et Nguyễn revinrent à la montagne pour essayer vainement de retrouver le chemin du royaume des Immortelles.

Étrange histoire. Mais ce qui est plus étrange encore c'est qu'on trouve dans la littérature vietnamienne ce conte raconté dans le recueil *Truyện kỳ mạn lục*, rédigé par Nguyễn Dữ au XVI^e siècle. Il s'agit de l'histoire de Từ Thức, personnage fictif supposé vivre dans la province de Thanh Hóa, au Nord Vietnam, sous le règne du roi Trần Thuận Tông au XIV^e siècle.

Un jour de printemps, Từ Thức se rendit à une pagode voisine pour visiter un festival de fleurs dans le grand jardin qui entourait la pagode. Il vit alors une fort belle jeune fille de 16 ou 17 ans. Celle-ci se trouvait dans une situation embarrassante parce qu'elle avait par mégarde cassé une branche de pivoine mais n'avait pas d'argent sur elle pour dédommager la pagode. Từ Thức offrit alors de payer de sa poche à la place de la jeune fille pour réparer sa maladresse.

Quelque temps après, Từ Thức s'aventurait dans une région montagneuse dans le district de Tống Sơn, réputée pour la beauté de ses paysages. Il se trouvait un jour devant une grotte spacieuse, grand ouverte. À peine y entra-t-il qu'elle se referma brusquement, le laissant dans une obscurité totale. En suivant un petit cours d'eau, il put sortir de la grotte pour se retrouver devant une haute montagne. En l'escaladant, il découvrit un paysage majestueux avec des palais dissimulés derrière un rideau de brume et de verdure. En suivant une piste, il



arriva devant une grande et luxueuse demeure. Des domestiques l'introduisirent auprès de la maîtresse des lieux. Auprès d'elle était sa fille, répondant au nom de Giáng Hương. Từ Thức reconnut immédiatement la jeune fille qui avait cassé par mégarde une branche de pivoine lors de la fête des fleurs d'une année passée.

La mère, reconnaissante envers celui qui avait sauvé sa fille, organisa le soir même une grande cérémonie pour lui donner sa fille en mariage. Từ Thức vivait alors dans le bonheur auprès de Giáng Hương, mais au bout d'à peu près un an, en proie au mal du pays, il exprima son désir de revenir voir ce qu'était devenu son village natal. Sa jeune femme lui dit: "Les journées sont très courtes sur terre, j'ai peur qu'une fois revenu sur place, vous ne puissiez retrouver le paysage familier d'antan". Comme Từ Thức s'obstinait dans son intention, la mère de Giáng Hương lui offrit un carrosse pour son voyage de retour. Après avoir fait ses adieux à son épouse, Từ Thức prit la route en se disant pour se consoler que leur séparation ne serait que de courte durée.

*Lá đào rơi rắc lối thiên thai,
Suối tiễn, oanh đưa, những ngậm ngùi.*



Le carrosse le ramena bientôt vers son ancien village. Mais il eut la surprise de s'apercevoir que le paysage avait beaucoup changé. Sur la route du village, il y avait de nombreux passants, mais il ne reconnaissait aucun visage. Il interrogea alors un vieillard avec une longue barbe blanche et lui demanda s'il connaissait un homme du nom de Từ Thức. Le vieil homme réfléchit un long moment et lui répondit: "Quand j'étais petit, j'entendais raconter qu'un de mes très lointains ancêtres avait ce nom, mais un jour il était parti et on n'entendait plus parler de lui. Il y a de cela plus de cent ans..."

Từ Thức comprit alors qu'une année sur le royaume céleste équivalait à plus de cent ans sur terre. Beaucoup de choses avaient changé, rien ne le retenait plus à son ancien village; il prit alors congé du vieillard, voulut retourner à son carrosse mais celui-ci s'était changé en un phénix qui s'envolait vers le ciel.

*Nửa năm tiên cảnh,
Một bước trần ai.
Ước cũ duyên thừa có thể thôi. Đá mòn, rêu nhạt,
Nước chảy, huê trôi.
Cái hạc bay lên vút tận trời.*

Il comprit que le chemin du retour vers le royaume céleste lui était définitivement fermé. Il avait voulu le quitter pour revenir sur terre et ce choix était irréversible. L'air hagard, il s'éloigna lentement du village et s'engagea sur la route incertaine.

*Trời đất từ nay xa cách mãi.
Cửa động,
Đầu non,
Đường lối cũ.
Nghìn năm thơ thần bóng trắng chơi.*

(Tản Đà - "Tống biệt")¹

Il y a des ressemblances frappantes entre l'histoire de Từ Thức et la légende chinoise de Lưu et Nguyễn au pays des Immortelles, mais on ne peut pas dire que cette dernière a inspiré le conte vietnamien, puisque l'histoire de Từ Thức est l'un des vingt contes du recueil *Truyện kỳ mạn lục* ("Sélection d'histoires étranges") écrit par Nguyễn Dữ au XVI^e siècle, tandis que la légende de Lưu et Nguyễn est extraite du recueil *U minh vấn đáp lục* ("Questions et réponses sur le monde de l'ombre") écrit beaucoup plus tard sur les récits rapportés par le mandarin chinois Lê Chú qui vivait au XVII^e siècle.

Chose encore plus troublante, Từ Thức serait-il le premier homme qui aurait vécu l'expérience du temps relatif plusieurs siècles avant Einstein et sa théorie de la relativité restreinte et générale? Rappelons-nous l'exemple du vaisseau spatial qui revenait sur terre après un voyage d'un an dans l'espace. Donc, l'histoire de Từ Thức est-elle la parabole de l'expatrié devenu étranger dans son propre pays natal, ou fut-il le premier astronaute à revenir sur terre après un long séjour dans l'espace-temps?

¹ Le poème "Tống biệt" (Adieux) écrit par Tản Đà (1889-1939) a pour sujet les adieux de Giáng Hương à Từ Thức qui s'apprêtait à la quitter pour revenir à son village natal.

Culture Vietnamienne



Giới thiệu MỘT BÀI CA DAO HAY

THẰNG BỜM CÓ CÁI QUẠT MO

*Thằng Bờm có cái quạt mo
Phú ông xin đổi ba bò chín trâu
Bờm rằng Bờm chẳng lấy trâu
Phú ông xin đổi ao sâu cá mè
Bờm rằng Bờm chẳng lấy mè
Phú ông xin đổi một bè gỗ lim
Bờm rằng Bờm chẳng lấy lim
Phú ông xin đổi đôi chim đồi mồi
Bờm rằng Bờm chẳng lấy mồi
Phú ông xin đổi nắm xôi, Bờm cười!*



Bình giải

Bài *Thằng Bờm* là một bài ca dao trào phúng rất nổi tiếng trong kho tàng văn chương bình dân truyền khẩu của dân tộc.

Dựa vào cách gọi tên hai nhân vật *Thằng Bờm* và *Phú ông* cùng tên gọi các sản vật được nhắc tới trong bài, như : *cái quạt mo*, *ba bò chín trâu*, *ao sâu cá mè*, *một bè gỗ lim*... mà ta đoán được bài ca dao này đã xuất hiện trong xã hội nông thôn Việt Nam dưới thời phong kiến xưa, cách nay cũng khoảng một vài trăm năm. Trong đó, *Thằng Bờm* và *Phú ông* là hai nhân vật điển hình :

- *Thằng Bờm* : Tên gọi theo kiểu hót tóc của trẻ em ở thôn quê: tóc hót nhẵn xung quanh đầu, chỉ để lại một chòm che kín thóp và xòa xuống một chút trước trán; trông tựa bờm ngựa.

Thằng Bờm tượng trưng cho những bé trai chừng 6, 7 tuổi, thuộc gia đình bình dân nghèo hèn; tính tình hồn nhiên, chân thật, bộc trực và thực tế.

- *Phú ông*, trái lại, tượng trưng cho những người đàn ông giàu có, lắm tiền nhiều của, có vị thế cao nơi làng xã. Vì lòng gian tham nên họ không ngừng dựa vào ưu thế của mình để bóc lột người dân thấp cổ bé miệng; khiến nông dân quanh năm làm ăn vất vả, hai sương một nắng mà vẫn thiếu trước hụt sau, không sao ngóc đầu lên được (không phải không có những bậc *Phú ông* có lòng nhân hậu, thương xót giúp đỡ dân nghèo, nhưng đây chỉ là những trường hợp hiếm hoi, không đáng kể).

Bài ca dao *Thằng Bờm* mang hình thức thuật chuyện về cuộc trả giá cái quạt mo giữa *Phú ông* và *thằng Bờm*. Cái hay của bài này là nhờ ở nghệ thuật dàn dựng câu chuyện và sử dụng từ ngữ đắt giá tạo nên những tình huống sôi nổi, gay cấn mang đầy kịch tính. Thật vậy:

Bài tất cả có 10 câu, thì ngay câu đầu nhân vật chính *Thằng Bờm* đã được giới thiệu với đầy đủ tình tiết cần thiết:

Câu 1: *Thằng Bờm có cái quạt mo*

Thằng Bờm, con nhà nông dân nghèo khó, có được cái quạt mo (mẹ cho ?), cất từ cái bẹ của buồng cau khô rơi xuống, làm của riêng. Tuy chẳng đáng giá gì, nhưng đối với nó là một gia tài hiếm hoi riêng tư mà nó có được, nên nó rất yêu quý. Ta có thể tưởng tượng được cảnh *Bờm* ta đang cầm cái quạt mo trên tay, phe phẩy với vẻ đầy thích thú và hãnh diện.

Từ câu 2 – 10 : Giới thiệu thêm nhân vật Phú ông với cuộc trả giá kéo dài vừa hồi hộp, vừa hào hứng từ hiệp đầu tới hiệp chót. Trong đó nhóm từ “*xin đổi*” của Phú ông, và nhóm từ “*Bờm chẳng*” được nhắc đi nhắc lại như một điệp khúc nhấn mạnh.

Câu 2: *Phú ông xin đổi ba bò chín trâu*

Phú ông nhìn thấy cái quạt mo của Bờm, vốn tính gian tham, nên dù cái quạt mo giá trị chẳng đáng gì, nhưng ông vẫn muốn chiếm bằng được. Ông bèn nghĩ kế lường gạt bằng cách đưa ra đề nghị trao đổi với những thứ của cải cao giá, mà chắc cả đời Bờm cũng không thể có được, để phỉnh phờ đối gạt hồng cướp không cái quạt mo của nó. Bởi thế, Phú ông đã không ngần ngại tự nhún mình năn nỉ “*xin đổi*”, để mong được Bờm chấp thuận.

Câu 3: *Bờm rằng Bờm chẳng lấy trâu*

Nhưng lạ thay, Bờm ta đứng đĩnh nhưng quyết liệt “*Bờm chẳng*” để khước từ :

Từ “*chẳng*” tuy đồng nghĩa với từ “*không*” nhưng mang giá trị khẳng định của sự từ chối một cách mạnh mẽ và dứt khoát hơn. Làm cho Phú ông phải bẽ mặt.

Phú ông tuy cay cú, nhưng vẫn bám sát dự tính, ông cố thuyết phục Bờm bằng cách mỗi lần “*xin đổi*” lại mỗi lần trả giá cao thêm, và vẫn một điệu nhún mình năn nỉ như trước :

Câu 4+5: *Phú ông xin đổi ao sâu cá mè*
Bờm rằng Bờm chẳng lấy mè

... rồi lại...

Câu 6+7: *Phú ông xin đổi một bè gỗ lim*
Bờm rằng Bờm chẳng lấy lim

Vậy là Phú ông vẫn bị Bờm liên tục khước từ bằng một thái độ quyết liệt và dứt khoát không nhân nhượng.

Phú ông thật là nhục quá, bởi Phú ông là người nhiều tuổi, có địa vị cao trọng trong xã hội nông thôn, lại xuống nước năn nỉ Bờm, một thằng nhãi ranh chưa đủ lớn khôn và thuộc gia cấp thấp hèn, để có “*xin đổi*” bằng được cái quạt mo của nó, mà vẫn không xong. Thử hỏi nhân cách của ông hèn hạ đến thế nào ? Vị thế của ông càng lúc càng xuống thấp đến thế nào ?! Ngược lại, Bờm là người quyết định trong cuộc trả giá, thế nên, nó càng từ chối không chấp nhận lời thỉnh cầu của Phú ông, thì vị thế của Bờm càng được nâng cao thêm bấy nhiêu !

Phú ông hẳn đã phải lúng túng, và thậm tự hỏi – Hay là Bờm đã đoán biết về ý đồ lừa gạt của ông ? Bởi sao ông lại dễ dàng đề nghị một cuộc đổi chác chênh lệch giá trị thậm phi lý như thế ? Từ đó Bờm mới suy ra, việc Phú ông xin đổi cái quạt mo của Bờm bằng bao nhiêu thứ của cải đắt giá của ông chẳng qua cũng chỉ là một vụ lừa bịp gì đây ? Có vậy, Bờm mới một mực khẳng khái từ chối ?!

Sau vì thấy không thể mang bánh vẽ ra lừa bịp được Bờm, Phú ông đành phải thay đổi chiến thuật :

Câu 8: *Phú ông xin đổi đôi chim đồi mồi*

“*Đôi chim đồi mồi*”, một món đồ chơi mắc giá của con trẻ nhà giàu mà Bờm có thể trực tiếp nhận được dễ dàng theo lối : “*tiền trao, cháo múc*”.

Nhưng Phú ông vẫn tiếp tục bị thêm một phen từ khước dứt khoát nữa của Bờm như tự bao giờ.

Câu 9: *Bờm rằng Bờm chẳng lấy mồi*

Cho mãi tới khi Phú ông chùng đã hiểu ra được nguyện vọng thực sự thiết tha và thiết thực của Bờm, nên cuối cùng đã đưa ra đề nghị :

Câu 10: *Phú ông xin đổi nắm xôi,... Bờm cười !*

Quả nhiên, Bờm tức thì đáp lại bằng cử chỉ toét miệng cười phô hàm răng trắng ngời, tươi như hoa ; biểu thị sự hài lòng, mãn ý, chấp thuận cuộc trao đổi giữa “*cái quạt mo*” của Bờm lấy “*nắm xôi*” của Phú ông.

Câu 10 đã kết thúc câu chuyện bằng sự đắc thắng của Bờm: Nắm xôi chính là chiến lợi phẩm Bờm đã giành được sau cuộc trả giá cái quạt mo đầy gay cấn kéo dài giữa Phú ông và thằng nhỏ.

Điều đó cũng dễ hiểu thôi, vì nhà Bờm nghèo, nhiều khi bữa cơm còn phải dọn thêm củ khoai, khúc sắn mới đủ no. Chỉ có những dịp đặc biệt như Tết nhất, giỗ chạp hay thắng khi vào những ngày rằm, mừng một mỗi tháng bà nó có lẽ lặt nó mới được bà chia cho một nắm xôi (cơm gạo nếp) nhấm nháp. Nó không dám ăn ngẫu nhiên sợ chóng hết, mà phải nhai từ từ từng chút, từng chút để thưởng thức được hết vị ngọt, vị béo của từng hạt gạo thơm ngon, mềm dẻo tan trong miệng. Vậy mà lần nào như lần này Bờm vẫn chưa đã thèm, vẫn còn ao ước...

Bởi thế, khi Phú ông gạ gẫm đề nghị đổi lấy cái quạt mo yêu quý của nó bằng những thứ của cải kếch xù thế nào mặc lòng... nó chả cần biết, chả cần thắc mắc. Tâm trí trẻ thơ trong sáng, hồn nhiên của nó đâu có sự tính toán thiệt hơn hay suy diễn phức tạp như trong đầu óc đầy mưu mô xảo trá của Phú ông ? Nó chỉ thực tế cầu mong cho

gia đình luôn được no đủ, để thỉnh thoảng Bờm lại có được nắm xôi, một món ăn thuộc loại hảo hạng của dân nghèo mà nó rất ưa thích.

Được no đủ chẳng là niềm mong ước thiết thực và tha thiết nhất của giới bình dân lao động hay sao ?

Chính sự hồn nhiên, chân thật, bộc trực và thực tế của Bờm khi đương đầu với những hạng người gian tham, dựa vào sự giàu có, quyền thế để ức hiếp bóc lột dân nghèo như Phú ông (nói riêng) hay bọn tham quan ô lại (nói chung), khiến họ phải suy nghĩ lại mà thay đổi đạo đức bản thân, thay đổi đường lối làm việc, để có thể đem tài sức phục vụ cho cuộc sống ấm no, công bằng và hạnh phúc của người dân. Như thế, thằng Bờm của chúng ta ở đây đã thành công trong vai trò một chiến sĩ cải tạo xã hội ; xứng đáng được chúng ta yêu thương, ca ngợi.

Tuy nhiên, bài ca dao Thằng Bờm Có Cái Quạt Mo, đã có không ít người từng thắc mắc về giá trị của nó, vì cho rằng đây chỉ là một câu chuyện hoàn toàn bịa đặt, hoang tưởng, không thể xảy ra trong cuộc sống thực tế ngoài đời. Thì đúng như vậy. Nhưng... đó lại là yếu tố quan trọng được chấp nhận trong văn học trào phúng với mục đích để gây cười. Phải có lời nói hay điệu bộ, hay tình huống bất ngờ xảy ra càng khác thường, càng lạ đời đến phi lý mới giúp tạo được những trận cười sảng khoái, làm phấn khích tinh thần, hay để quên đi những nỗi nhọc nhằn, bức xúc hay buồn thảm trong cuộc sống. Đồng thời qua ẩn ý trong bài, như bài Thằng Bờm ở đây, đã giúp ta khám phá ra cái thâm ý của quần chúng là muốn trả thù bọn Phú ông (nói riêng), bọn quyền thế ăn trên ngồi trốc trong xã hội (nói chung), cậy giàu, cậy quyền, cậy thế thường lên mặt kênh kiệu, và quen thói tham ô, bóc lột dân đen; nên mới bị ca dao Thằng Bờm đáng đòn hạ nhục !

GS Phạm Thị Nhung



Nhớ Quê

Quê người tỉnh nhỏ cảnh buồn teo
Trên đỉnh đồi cao ngắm núi chiều
Thấy cánh chim bay tìm tổ ấm
Nghĩ mình viễn xứ đứng nhìn theo.
Mong lung tư tưởng hồn quê gọi
Biển muốn băng qua núi muốn chèo
Tìm chốn quê hương nhìn mái cũ
Cây cau ngoài ngõ góc trâu leo.

Thị Thanh

Giới thiệu nhà văn Khái Hưng với các bạn trẻ sinh sống xa quê hương A la rencontre d'un grand écrivain : Khái Hưng



Khi nói tới Tự Lực Văn Đoàn ai cũng nhắc tới hai sáng lập viên văn hào Khái Hưng và Nhất Linh.

Qua sự tham khảo những tài liệu của nhiều tác giả đã viết về nhà đại văn hào Khái Hưng, tôi chỉ có mục đích viết cho giới trẻ, trong đó có cả các con tôi đã phải sống lưu vong ở tuổi vị thành niên sau khi cộng sản cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam năm 1975 và thế hệ thứ ba sinh trên đất khách.

Các bạn trẻ thân mến, nếu các bạn đã được thưởng thức nền văn hóa Âu Tây qua các tác phẩm của các đại văn hào, thi hào thế giới như Victor Hugo, Lamartine, Hemingway, Shakespeare, Dostoïevski v.v..., tôi mong rằng các bạn nào đã rành văn chương Việt hay thế hệ thứ ba cổ học tiếng Việt để đọc được các giai phẩm của văn sỹ, thi sỹ nước nhà như Kim Vân Kiều của Nguyễn Du hay tác phẩm của các nhà văn Việt Nam, vì « tiếng ta còn nước ta còn » (Phạm Quỳnh).

Và tôi xin giới thiệu nhà văn Trần Khánh Giư, lấy bút hiệu Khái Hưng sau khi sắp lại các chữ của tên thật. Khái Hưng sinh năm 1896, con Cụ Tuần Phủ Trần Thế Mỹ và là con rể Cụ Tổng Đốc Lê văn Đính, người làng Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, Tỉnh Hải Dương. Ông là một học sinh xuất sắc ban triết học của trường trung học Albert Sarraut, Hà Nội.

Sống trong một gia đình trường giả, ông có thể có một tương lai huy hoàng nếu theo nền nếp gia đình, nhưng sau khi thi xong tú tài ông ra dạy học ở trường tư thực Thăng Long (Hà Nội) và đồng thời làm báo, hai nghề này mang lại cho ông một nếp sống vật chất quá thanh đạm.

Năm 1930, ông bắt đầu viết báo qua những bài nói về xã hội thời đó.

Từ năm 1932, ông cộng tác với nhà văn Nhất Linh (Nguyễn Tường Tam, kém ông 10 tuổi) để cùng xuất bản tờ báo Phong Hóa (Mœurs). Quan điểm của tờ báo này là chống lại nền phong kiến, quan lại của chế độ thời đó và thay đổi bằng một chế độ tân thời, không còn những phong tục cổ hủ, mê tín dị đoan.

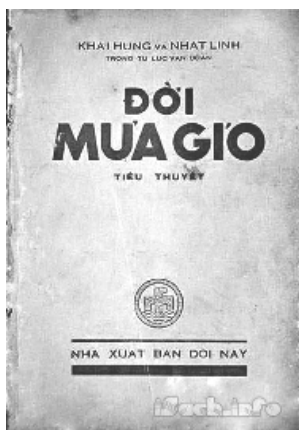
Lorsque l'on parle de Tự Lực Văn Đoàn, Groupe Littéraire Autonome, on pense immédiatement aux deux fondateurs de ce mouvement littéraire, Khái Hưng et Nhất Linh. En parcourant les études et témoignages se rapportant à Khái Hưng, mon but est de présenter l'un des noms les plus marquants de la littérature vietnamienne au jeune public, j'entends par-là les générations de Vietnamiens arrivées en France depuis 1975 à l'adolescence, ou nées en France.

Mes chers jeunes amis, si vous appréciez la richesse des cultures française et occidentale à travers des œuvres de Victor Hugo, Lamartine, Hemingway, Shakespeare, Dostoïevski... je ne saurais trop vous encourager à vous familiariser avec la langue et la littérature vietnamiennes, pour découvrir voire approfondir des chefs d'œuvre littéraires tels « Kim Vân Kiều » roman en vers composé par Nguyễn Du au XIXe siècle, inscrit dans le patrimoine culturel de l'Unesco. Citant Phạm Quỳnh, un grand esprit vietnamien du début du XXe siècle, « tant que la langue vietnamienne existe, le Vietnam existe ».

Khái Hưng, de son vrai nom Trần Khánh Giư, est né en 1896. Il est le fils de du gouverneur de ville Trần Thế Mỹ, et le gendre du gouverneur de province Lê Văn Đính, du village de Cổ Am, district de Vĩnh Bảo, ville Hải Dương. Il est un brillant élève en Etudes Classiques du lycée Albert Sarraut à Hà Nội. D'une famille bourgeoise, il peut aspirer à un avenir prometteur en suivant les règles et conditions de sa famille, mais après l'obtention du Baccalauréat, il choisit d'enseigner à l'école privée Thăng Long (Hà Nội) tout en choisissant le métier de journaliste, ces deux métiers lui apportant une vie matériellement modeste mais riche intellectuellement.

A partir de 1930, ses premiers articles étudient la société vietnamienne de l'époque. En 1932, il collabore avec l'écrivain Nhất Linh (Nguyễn Tường Tam) de 10 ans son cadet pour lancer le Journal Phong Hóa (Mœurs). L'objectif de ce journal est de réagir contre les concepts traditionnels de féodalisme, de mandarinat des anciens temps et de proposer une évolution vers une société moderne et épurée des archaïsmes et superstitions de longue date.

En 1933, avec Nhất Linh et d'autres écrivains, Hoàng Đạo, Tú Mỡ, Thế Lữ, Thạch Lam, auxquels se joindra plus tard Xuân Diệu, Khái Hưng fonde le Groupe Littéraire Autonome, Tự Lực Văn Đoàn. Dans la même période, il publie son premier roman, Hồn Bướm mơ Tiên (Papillon et Fée, rêverie amoureuse) qui est également la première œuvre du Groupe Littéraire.



Năm 1933, ông cùng với các nhà văn Nhất Linh, Hoàng Đạo, Tú Mỡ, Thê Lữ, Thạch Lam, rồi sau đó, thêm Xuân Diệu sáng lập ra hội nhà văn Tự Lực Văn Đoàn.

Trong khuôn khổ của bài viết này (bài Việt dịch Pháp ngữ), tôi chỉ có thể nêu lên một số tác phẩm chính của ông :

- Tiểu thuyết : *Hồn Bướm mơ Tiên* (1933), *Nửa chừng xuân* (1934), *Trống mái* (1936), *Gia đình* (1936), *Thừa tự* (1938), *Thoát ly* (1938)... Trong các tiểu thuyết trên tác giả muốn nói và đã kích những phong tục lỗi thời của xã hội Việt Nam thời đó, để theo một đường lối mới giải phóng phụ nữ khỏi quan niệm « tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử ».

Đồng thời, ông sáng tác một tiểu thuyết lịch sử, tựa đề *Tiêu sơn Tráng sĩ* (1937), nói về các tráng sĩ phò nhà Lê diệt chống Tây Sơn.

- Truyện ngắn : *Tiếng suối reo* (1935), *Dọc đường gió bụi* (1936), *Cái Ve* (1944)...

Ông không quên các em nhi đồng nên viết loại sách hồng như *Ông đồ Bể*, *Cóc tía*, *Quyển sách ước*, *Cái ấm đất*...

- Ngoài ra ông còn viết kịch với các tác phẩm *Tục luy* (1937), *Đồng bệnh* (1940), *Đội mũ lệch* (1941)... Còn nhiều tác phẩm của Khái Hưng mà tôi không thể kể hết...

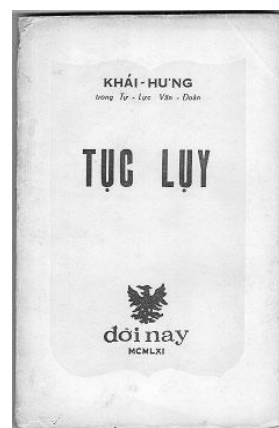
Mặt khác, Khái Hưng là một nhà ái quốc chân chính. Từ năm 1939, ông gia nhập các đảng phái cách mạng như Đại Việt Dân Chính rồi Việt Nam Quốc Dân Đảng chống lại nền đô hộ của thực dân Pháp và sau đó chống lại đảng Việt Minh đã đánh lừa dân chúng, cướp chính quyền và nhuộm đỏ nước Việt Nam yêu quý của chúng ta.

Năm 1940, ông đã phải bốn ba nơi hải ngoại (Trung Hoa) và lúc về nước hoạt động năm 1941, ông bị mật thám Pháp giam giữ đến năm 1943.

Năm 1945 ông trông coi tờ Chính Nghĩa và tờ Việt Nam, cơ quan tranh đấu của Việt Nam Quốc Dân Đảng, nội dung chống đế quốc Pháp và cộng sản, nên sau khi

Pour ne pas excéder le cadre des articles du journal Nhân Bản Xuân, je ne citerai que les principales œuvres de Khái Hưng (les traductions françaises n'ont pas d'autre ambition que de suggérer le sens du titre original) :

- Romans : *Hồn Bướm mơ Tiên* (Papillon et Fée, 1933), *Nửa chừng xuân* (Jeunesse brisée, 1934), *Trống mái* (la Colline du Coq et de la Poule, 1936), *Gia đình* (Famille, 1936), *Thừa tự* (la Succession, 1938), *Thoát ly* (Délivrance, 1940)... Dans ces romans, l'auteur critique les coutumes archaïques et prône une nouvelle vision de la société vietnamienne, notamment de la condition de la femme qu'il souhaite délivrée de l'adage « à la maison sous l'ordre du père, une fois mariée sous l'ordre de l'époux, et en veuvage sous l'ordre du fils ». Khái Hưng a également écrit un roman historique *Tiêu sơn Tráng sĩ* (Les Chevaliers de la Pagode Tiêu Sơn, 1937) relatant l'épopée des chevaliers ayant prêté allégeance au roi Lê pour combattre la dynastie Tây Sơn au XVIIIe siècle.



- Nouvelles : *Tiếng suối reo* (le Chant de la Source, 1935), *Dọc đường gió bụi* (les Poussières du Chemin, 1936), *Cái Ve* (la Petite Ve, 1944)...

Khái Hưng n'oublie pas les jeunes lecteurs et leur écrit des Livres Roses comme *Ông đồ Bể* (l'Instituteur Bể), *Cóc tía* (le crapaud rouge), *Quyển sách ước* (le livre des souhaits), *Cái ấm đất* (la bouilloire en terre)...

- Pièces de théâtre : *Tục luy* (la misère humaine, 1937), *Đồng bệnh* (les mêmes maux, 1940), *Đội mũ lệch* (le chapeau de travers, recueil d'histoires drôles, 1941)... Ceci n'est qu'une liste non exhaustive des œuvres de Khái Hưng...

L'écrivain passionné est également un patriote engagé. En 1939, il s'engage dans des mouvements pour l'indépendance du Vietnam comme Đại Việt Dân Chính puis Việt Nam Quốc Dân Đảng, luttant contre la mainmise française, et également contre le parti Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội, plus connu par l'abréviation Việt Minh qui par une propagande pour

chiến tranh Pháp và cộng sản bùng nổ ở Hà Nội đêm 19/12/1946, ông và gia đình về lánh nạn ở Nam Định, ông bị cộng sản giam cầm và hạ sát ở bến đò Cựa gà gần Nam Định.

Hai tác phẩm cuối cùng của ông viết năm 1946 là *Bóng giai nhân* (truyện ngắn) và *Khúc tiêu ai oán* (kịch).

Để tưởng nhớ nhà văn - Khái Hưng còn là một thi sỹ - tôi xin đăng nguyên văn hai bài thơ, bài của thi sỹ Pháp Félix Arvers được thi sỹ Khái Hưng dịch ra tiếng Việt :



Vài hào văn của Tự Lực Văn Đoàn (ảnh Thế Lữ tặng Xuân Diệu) :
Từ phải sang trái: đứng: Hoàng Đạo + người bạn, ngồi: Khái Hưng, Thế Lữ, Xuân Diệu+ một người bạn
Du Groupe Littéraire Autonome (dédicace de Thế Lữ à Xuân Diệu) :
De droite à gauche : debout : Hoàng Đạo et un ami ; assis : Khái Hưng, Thế Lữ, Xuân Diệu+ et un ami

Sonnet d'Arvers : Mon âme a son secret

Mon âme a son secret, ma vie a son mystère,
Mon amour éternel en un moment conçu
Le mal est sans espoir, aussi j'ai dû le taire
Et celle qui l'a fait n'en a jamais rien su.
Hélas ! J'aurai passé près d'elle inaperçu,
Toujours à ses côtés, et pourtant solitaire,
Et j'aurai jusqu'au bout fait mon temps sur la terre,
N'osant rien demander et n'ayant rien reçu.
Pour elle, quoique Dieu l'ait faite douce et tendre,
Elle ira son chemin, distraite et sans entendre
Le murmure d'amour élevé sur ses pas
A l'austère devoir, pieusement fidèle,
Elle dira, lisant ces vers tout remplis d'elle,
Quelle est donc cette femme ? et ne comprendra pas.

l'autonomie, a en réalité trompé le peuple et s'est octroyé le pouvoir pour imposer le totalitarisme communiste au Vietnam.

S'en est suivie une période trouble en 1940, avec un séjour en Chine ; à son retour en 1941, Khái Hưng est arrêté et emprisonné par les autorités françaises jusqu'en 1943.

En 1945, il dirige les journaux Chính Nghĩa (la Vérité) et Việt Nam, organe de combat contre la double domination française et vietminh ; il devient ainsi une cible pour les deux tenants du pouvoir. Lorsque la guerre éclate entre Français et Vietminh le 19/12/1946 à Hà Nội, Khái Hưng et sa famille partent pour Nam Định ; sur le chemin de l'exode, il est arrêté puis assassiné par des troupes du Vietminh, à l'embarcadere Cựa Gà, près de Nam Định.

Les deux dernières œuvres de Khái Hưng, écrites en 1946 sont *Bóng giai nhân* (une belle silhouette, recueil de nouvelles), et *Khúc tiêu ai oán* (la complainte de la flûte, pièce).

Et pour rendre hommage au talent et à l'esprit de Khái Hưng, écrivain, homme politique et aussi poète, je voudrais présenter ici la traduction vietnamienne par ce grand homme de lettres d'un sonnet du poète Félix Arvers :

Bài Thơ dịch của Khái Hưng Tình tuyệt vọng

Lòng ta chôn một mối tình,
Tình trong giây phút mà thành thiên thu
Tình tuyệt vọng nỗi thâm sâu,
Mà người gieo thắm như hầu không hay
Hỡi ơi ! người đó ta đây
Sao ta thui thủi đêm ngày chiếc thân
Dẫu ta đi trọn đường trần
Chuyện riêng há dăm một lần hé môi
Người dù ngọc nói hoa cười,
Nhìn ta như thể nhìn người không quen
Đường đời lặng lẽ bước tiên
Ngờ đâu chân đạp lên trên khối tình,
Một niềm tiết liệt đoan trinh
Xem thơ nào biết có mình ở trong,
Lạnh lùng lòng sẽ hỏi lòng
Người đâu tả ở mấy dòng thơ đây.

TMN

Đoạn tuyệt ou la Rupture (1936)

Roman de Nhất Linh

Lorsque j'entamais la préparation de mon oral de Vietnamien en 2^e langue vivante pour le Baccalauréat, j'ai demandé à ma mère, professeur au lycée Trưng Vương à Sài Gòn quelle œuvre littéraire choisir. D'un tendre regard, elle m'a dit : « Pourquoi tu ne lirais pas Đoạn Tuyệt de Nhất Linh ? » Je me suis mise à feuilleter les premières pages de ce roman, et depuis cette œuvre ne m'a jamais quittée dans ma vie d'adolescente, de femme et de Vietnamiennne.

Arrivée en France à l'âge de 11 ans, j'ai toujours été habituée à une société où les rapports homme - femme ne présentent pas de décalage apparent ; depuis mon enfance au Vietnam, mes parents avaient des occupations complémentaires et équivalents, je ne concevais pas une différence de considération entre les deux sexes. Đoạn Tuyệt m'a permis de comprendre qu'il en était tout autrement dans la société vietnamienne au début du XX^e siècle, et qu'il a fallu beaucoup de combat (et qu'il en faut encore actuellement) pour que la femme puisse accéder à la place qu'elle mérite.

De cette œuvre si célèbre pour des générations de Vietnamiens, je vais rapidement rappeler les principaux thèmes pour m'attarder sur certains points d'intérêt qui sont encore d'actualité – et peut-être davantage à notre époque où dans certaines régions de la terre, il ne fait pas bon d'être une femme. Đoạn Tuyệt a été publié en 1936, à l'entre deux guerres en Occident et sous le protectorat français au Vietnam, à l'époque où le droit de vote n'était pas encore accordé aux femmes en France (ce sera pour 1944) et où les femmes françaises devaient avoir l'autorisation de leur mari pour pouvoir travailler (elles s'en affranchiront en ... 1965).

L'auteur, Nhất Linh a choisi comme héroïne une jeune femme Loan, dont le destin reflètera les conséquences de trois paradoxes qui déchirent la société vietnamienne, le conflit intergénérationnel, la déférence par rapport à la femme dans une tradition prônant l'autorité masculine, et la nuisance de l'entourage, du qu'en dira-t-on. Loan a bénéficié d'une éducation à l'aune du XX^e siècle – elle regrettera parfois que ses parents lui ont permis de s'instruire, sa vie « n'aurait pas connu tant de tourments si elle était restée inculte et soumise, dans la situation féminine traditionnelle ». Elle est liée à un couple d'amis enseignants et surtout à Dũng, un jeune homme déshérité car il n'a pas suivi les règles de sa famille. Le malheur de Loan est dû à son mariage



arrangé par ses parents, avec le fils falot d'une famille aisée ; les aléas de Dũng viennent de sa volonté de suivre son idéal à l'opposé des règles traditionnelles, et l'acceptation d'une vie incertaine qui l'oblige à feindre l'indifférence devant l'amour de Loan. Loan par dépit accepte le mariage pour satisfaire ses parents, rentre dans un régime d'autorité familiale, « chế độ đại gia đình » de plus en plus pesant, où elle doit servir le mari, la belle-mère, même la seconde femme de l'époux. Des années de « prostitution légale et gratuite », d'humiliations et de reproches – puisqu'elle est redevable à la belle famille de la dette contractée par ses parents, jusqu'au jour où sur l'ordre de la belle mère, bà Phán Lợi, son mari

attente à sa vie « Tha gì, đánh cho chết » « Pas de pitié, qu'elle meure sous les coups » et tombe accidentellement sur le couteau qu'elle avait à la main pour se défendre.

Emprisonnée, puis traduite au tribunal, Loan fut blanchie grâce au témoignage de la servante présente lors de l'accident mortel et à la vibrante plaidoirie de son avocat, dénonçant ce système féodal où le mariage correspond à l'achat d'une bru pour en faire une esclave de la belle famille. Mais rien ne lui sera épargné, les ragots, la médisance de l'entourage sous l'influence de la terrible belle-mère l'empêcheront de mener une vie tranquille d'institutrice. Loan retrouve finalement l'espoir en lisant une lettre de Dũng, qui resté dans l'ombre, n'a jamais cessé de penser à elle et espère pouvoir un jour être à ses côtés et l'aider à commencer une nouvelle vie, libre dans ses sentiments et dans la société.

Vous qui vous ouvrez à la vie, vous devez sans doute penser que ce récit date d'un autre temps et d'une autre contrée. C'est en effet le cas, mais si l'on regarde de plus près, la différence est-elle flagrante entre les sociétés vietnamienne et française de l'époque, et les problèmes soulevés dans cette œuvre de la première moitié du XX^e siècle sont-ils à présent résolus ?

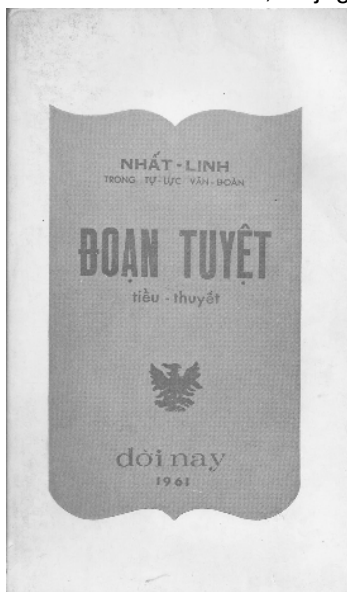
Le premier chapitre installe les personnages et le contexte de l'histoire. Chez un couple d'amis, Thảo và Lâm, sont réunis deux jeunes amis, Loan, la malheureuse héroïne và Dũng, un jeune homme renié par sa famille. L'ajout du titre « giáo » aux prénoms de Thảo và Lâm (bà giáo Thảo, ông giáo Lâm) – procédure courante de l'appellation dans la société vietnamienne – nous in-

dique que le couple travaille dans l'enseignement, qu'il a bénéficié d'une instruction, tout comme Loan et Dũng. Thảo et Lâm jouent le rôle central de confidents, à qui les deux personnages principaux vont confier leurs sentiments, leur détresse, leurs aspirations, qui vont permettre par leurs échanges mutuels d'évoquer les thèmes chers à l'auteur, en même temps qu'ils serviront de pondérateurs, proposant une solution aux situations de crise. L'image même du couple Thảo – Lâm discutant sereinement donne une vision idéale du couple, où le partage et la complicité se révèlent implicitement par les conversations sérieuses alternant avec de petites remarques taquines dénotant la tendresse entre mari et femme.

Face à cette paix, Loan et Dũng sont des personnages en plein déchirement. Loan est une jeune femme en âge d'être mariée, en fait ses parents ont déjà reçu la proposition d'une famille aisée – dont ils sont redevables d'une belle somme d'argent, ce que Loan apprendra par la suite. Ici se pose le premier thème d'une habitude inhérente à la société vietnamienne, le mariage par intérêt, le mariage d'argent ; et Loan, en jeune femme instruite et éveillée à la notion de liberté individuelle de poser la question à ses géniteurs : à leur façon d'agir, en recevant les offrandes de la famille du prétendant, n'ont-ils pas déjà accepté le mariage, sans même en parler à leur fille ? Quelle est sa place, si elle n'a même pas droit de donner son avis, d'être mise au courant de cet évènement si important dans sa propre vie ?

Il est vrai que dans la société asiatique en général et vietnamienne en particulier, la place d'une femme reste bien mineure par rapport à celle de l'homme. Les familles préfèrent une progéniture mâle et élever une fille correspond à une perte, la fille en se mariant quitte la famille pour en intégrer une autre et ne perpétue pas le nom, élément essentiel dans la tradition familiale (nối dòng). Cette ségrégation ne s'applique pas seulement en Asie ; en Occident, même jusqu'au début du XX^e siècle, la place de la femme dans la famille comme dans la société reste subalterne, la descendance aristocratique royale se transmet d'homme à homme, les femmes éprouvent le plus grand mal à se trouver une place : en France, Amantine Dupin a dû prendre un prénom masculin pour publier ses écrits sous le nom de George Sand, en Angleterre, Jane Austen fait dire à un personnage féminin « I am already a burden to my parents – Je suis déjà un souci pour mes parents ». Mais là où se dénote la particularité asiatique, est qu'à l'absence de droit s'ajoute l'obligation de se soumettre. Loan n'est pas maître de sa vie, de ses sentiments ;

elle est destinée par le mariage arrangé à être sous l'ordre, le jugement de tous les membres de cette famille, elle est une étrangère à qui on impose la loi de la grande famille « chế độ đại gia đình ». Les relations humaines sont des rapports de force, où dominants et victimes sont connus d'avance. Nhất Linh utilise les phrases de la vie quotidienne pour opposer les attitudes de la belle mère et la bru : aux interjections cassantes de l'une, se dénotent les réponses posées mais fermes de l'autre, Loan sachant garder malgré la colère intérieure le calme nécessaire pour se faire entendre et respecter – elle sait qu'une parole véhémente se retournerait contre elle – par expérience avec ses propres parents. Elle est déjà bien consciente de l'inutilité de s'opposer à ce mariage, ses parents s'étant déjà aliénés avec la future belle famille.



Le jour où elle a pénétré la nouvelle demeure, Loan sait qu'elle intègre sa prison – elle a vu le triste sort de plusieurs de ses amies, dont l'une s'est finalement suicidée (1^{er} chapitre). Servitude, humiliations se succèdent, avec un répit lorsqu'elle a donné un héritier mâle à la famille, puis une aggravation à la mort du pauvre enfant. Loan accepte tous les abaissements, même le fait d'être maltraitée par la seconde épouse du mari, car elle a choisi de se détacher de cette ambiance nauséabonde, de se garder intacte face aux attaques extérieures, car elle sait sa vie sacrifiée mais reste animée d'une envie de survivre qui l'empêche de faire un geste fatal. Cette envie, c'est l'amour qu'elle éprouve pour Dũng, même si elle doute que parti au



loin, il se soucie encore de son devenir. Loan se résigne à une existence de soumission, car elle garde au plus profond d'elle-même cette liberté de pensée et d'aimer, ce goût des belles choses de la vie, qui lui servent de remède à au paysage sombre qui l'entoure. La succession de passages chaotiques des agressions extérieures et de courts moments de paix intérieure, adroitement alternés par l'auteur traduit la force de Loan devant l'adversité. Elle aura su s'adapter en toute connaissance de cause aux codes d'une société féodale sans pitié, sans générosité, où tout se paye, et où l'apparence annihile la sincérité. Elle acceptera la prison, le jugement pour meurtrier de ce qui n'est qu'un accident, la haine nourrie de sa belle-famille qui s'acharne d'abord à la faire condamner, puis après son acquittement à la discréditer dans la société, alors qu'elle a retrouvé une vie solitaire mais digne et indépendante. Cette résignation silencieuse remplace l'enthousiasme impétueux qui animait Loan lorsqu'elle

était encore libre au début de l'histoire, mais au bout de six ans d'une expérience douloureuse, elle aura gagné une paix au prix de combien de renoncement, de déceptions, de désillusions...

Elle a même renoncé à croire que Dũng puisse si longtemps après avoir encore une pensée pour elle. Elle confiera à Thảo qu'en recommençant sa vie, elle se sent pure et propre comme une jeune fille, avec une pointe d'amertume devant le gâchis de sa jeunesse.

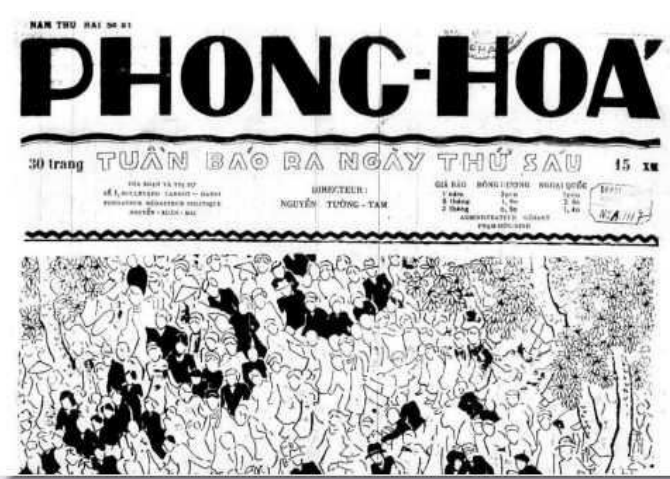
Et comment Dũng a vécu toutes ces années incertaines ? Renié par sa famille car il ne voulait pas suivre les règles de réussite dictée par ses conditions familiales, Dũng a décidé de suivre son idéal, et son parcours près et loin de Hà Nội, dans les campagnes, les forêts nous rappellent le chemin qu'ont pris tant de jeunes gens épris de liberté et d'indépendance, il pourrait être le parcours de l'auteur lui-même, engagé dans la lutte pour l'indépendance du Việt Nam. Dũng pourrait se satisfaire de cette société archaïque, où l'on préserve les richesses et les privilèges de la hiérarchie féodale, où l'on se limite à son propre bien-être et se garde d'une vision critique globale d'une société sclérosée par ses règles. Le jeune homme renonce à cette aisance, et accepte l'adversité, persévère dans la voie qu'il a choisie pour atteindre son objectif : mener une vie honorable, où la contrainte matérielle s'efface devant la liberté de pensée. Mais Dũng aura gardé ce sens de responsabilité propre au caractère asiatique, qui consiste à accepter de renoncer à l'être aimé par la crainte de ne pas en être digne, de laisser Loan poursuivre son destin loin de lui, parce qu'il ne peut subvenir à ses besoins. Il se le reprochera grandement plus tard, en assistant au malheur de Loan, et osera enfin se confier aux amis enseignants pour tenter de retrouver Loan afin de faire ce que lui dicte son cœur, ce qu'il a trop longtemps refoulé : se déclarer, assumer enfin son amour et le risque de venir vers Loan, avec ses forces et ses faiblesses, simplement pour l'aider à reconstruire une vie digne et heureuse.

Nhất Linh, avec simplicité et franchise, a su exprimer les sentiments les plus profonds de ses personnages. Il est remarquable que ce soit un homme, en ce début du XXe siècle, qui a su mettre en relief le difficile parcours d'une femme déchirée entre idéal et réalité – sa révolte, son acceptation, sa résignation puis finalement sa ténacité à refaire sa vie, une vie libre. Il a donné un prénom à ses personnages, mais il aurait pu faire un récit à la première personne, car il a exprimé toutes les intonations de la personne de Loan. Son parcours personnel se rapproche de celui de Dũng, avec son engagement, son mystère (car Dũng n'apparaît qu'épisodiquement dans l'histoire), mais on peut identifier la pensée de Nhất Linh au personnage de Loan, une âme pure qui par sa force intérieure et ses convictions résistera toujours aux adversités extérieures. Le Happy End proposé par Nhất Linh permet au lecteur de croire en la possibilité d'une solution – c'est l'avantage du roman – alors que dans la vie réelle et même de nos jours, il reste souvent difficile pour une femme

d'émettre son opinion, dans une société où le mâle reste dominant, que ce soit en Asie, en Afrique et même en Occident ! Et l'on frémit en pensant au sort de milliers de femmes vietnamiennes que viennent « marier » combien de Chinois, de nos jours et sous nos yeux, pour « servir » la belle famille, le mari, le grand-père et éventuellement le fils d'une première union ! La tradition reste bien respectée et perpétuée, et l'on se demande jusqu'à quand une femme restera une marchandise et non un être humain...

Un auteur engagé

Ce qui se passe encore actuellement illustre la modernité, l'ouverture d'esprit et la conviction de Nhất Linh, fervent défenseur des droits de l'individu et de la liberté de pensée dès les années 1930. L'un des sept enfants d'une famille de lettrés de Cẩm Giàng, province de Hải Dương, à l'Est de Hà Nội, né en 1906, Nhất Linh, de son vrai nom Nguyễn Tường Tam, après les études en France, retrouve la terre natale et commence très tôt à écrire tout en rencontrant des intellectuels luttant pour l'indépendance du Vietnam. Prônant la liberté, le progrès, le respect et l'émancipation de l'individu, il s'investit dans de nombreux journaux Phong Hóa (Mœurs), Ngày Nay (Temps Actuels) puis fonde avec Khái Hưng (voir article dédié dans le journal) et quatre autres écrivains, dont deux de ses frères, Thạch Lam et Hoàng Đạo, le Groupe Littéraire Autonome (Tự Lực Văn Đoàn). Dans ces années précédant la 2^e Guerre Mondiale, dans l'aspiration générale pour l'indépendance du Vietnam, apparaissent de nombreux mouvements littéraires, diffuseurs de courants politiques, et la fratrie Nguyễn Tường aura largement contribué au Groupe Littéraire. C'est dans ces années 1932 à 1939 que Nhất Linh écrit ses œuvres les



Couverture revue Phong-Hóa : directeur Nguyễn Tường Tam (Nhất-Linh)

plus marquantes, entre autres *Đoạn tuyệt* (Rupture), *Lạnh lùng* (Solitude) et les trois recueils *Anh phải sống* (Tu dois vivre), *Tối tăm* (Ténèbres) et *Hai buổi chiều vàng* (Deux après-midis ensoleillés), *Đôi bạn* (Deux amis). Nhất Linh et Khái Hưng sont particulièrement dans la même lignée de pensée, comme en témoignent trois œuvres co-écrites, *Đời mưa gió* (une Vie de Tempête), *Gánh hàng*

hoa (la Palanche des Fleurs), *Anh phải sống* (Tu dois vivre).

Le début de la 2^e Guerre Mondiale correspond à l'engagement politique de Nhất Linh dans la lutte pour la fin de la domination française et l'indépendance vietnamienne. Il crée en 1938 le parti Hưng Việt qui va devenir en 1939 le parti Đại Việt Dân Chính Đảng (Parti Populaire et Démocratique du Grand Vietnam). La lutte intense pour l'indépendance entraîne l'emprisonnement et des exils temporaires en Chine, ce qui ne l'empêche pas de continuer à se battre, en intégrant d'autres mouvements, Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội (Ligue Révolutionnaire du Việt-Nam, en abrégé Việt Cách) et Việt Nam Quốc Dân Đảng (Parti National). Khái Hưng est arrêté puis exécuté par le Vietminh en 1947, Nhất Linh-Nguyễn Tường Tam continue le combat politique, contre la domination française et l'essaimage Vietminh, dont on commence à deviner l'ambition communiste sous le prétexte de lutte pour l'indépendance.

Fin 1945 – début 1946, Nhất Linh devient une figure de l'opposition nationaliste contre le gouvernement de Hồ Chí Minh instauré le 2 septembre 1945, dont il dénonce le vrai objectif, une dictature communiste et la répression des mouvements nationalistes. Mais pour peser dans la balance politique, il accepte de participer au Gouvernement d'Union et de Résistance en mars 1946

Đời tôi để lịch sử xử. Tôi không chịu để ai xử tôi cả. Sự bắt bớ và xử tội những phần tử quốc gia đối lập là một tội nặng, sẽ làm cho nước mất về tay Cộng sản. Vì thế tôi tự hủy mình cũng như Hòa Thượng Thích Quảng Đức đã tự thiêu là để cảnh cáo những ai chà đạp mọi thứ tự do.

De ma vie, seule l'Histoire sera juge. Je n'accepte pas que quelqu'un puisse me juger. Arrêter et condamner l'opposition nationale est une faute grave, et fera tomber notre pays dans les mains des communistes. Pour cette raison, je m'autodétruis comme le vénérable Thích Quảng Đức s'est immolé par le feu en signe d'avertissement à tous ceux qui piétinent les libertés.

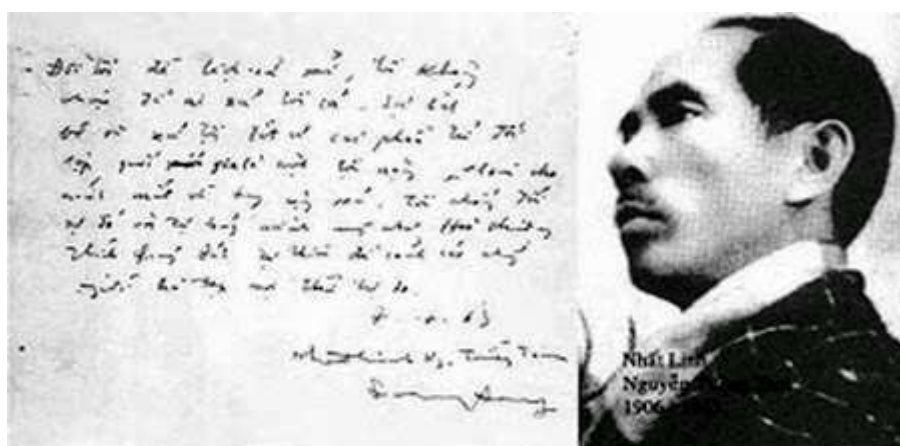
Dans le roman, Loan aspire à une vie apaisée et libre.

Dans la vie, Nhất Linh a choisi le suicide pour préserver son indépendance et sa liberté.

et dirige la délégation vietnamienne à la conférence de Đà Lạt. Lorsque la campagne d'élimination par le Vietminh des patriotes nationalistes s'intensifie en 1946, il s'exile en Chine jusqu'en 1951.

Le retour au Vietnam annonce un retrait de la vie politique de Nhất Linh pour se consacrer à la littérature à Đà Lạt puis Sài Gòn. La décennie 50 voit la création de la maison d'édition Phương Giang avec une nouvelle parution des œuvres du groupe Tự Lực Văn Đoàn, et de la revue littéraire Văn Hóa Ngày Nay (Culture Actuelle). Après 11 numéros, la revue est suspendue par le régime Ngô Đình Diệm. Nhất Linh dans sa lutte pour la liberté d'expression et de l'individu, dénonce le despotisme de Diệm et soutient le coup d'état de 1960 contre le gouvernement de la famille Ngô. Après l'échec du coup d'état, Nhất Linh – Nguyễn Tường Tam est assigné à résidence puis quelque temps après, appelé à comparaître.

Pendant toute sa vie, Nhất Linh – Nguyễn Tường Tam a suivi son idéal, sa conviction de lutte contre la répression, qu'elle soit politique ou sociale, et pour le droit de l'individu d'être libre de vivre et de s'exprimer. On comprend alors le sens de ses paroles, lorsque le 07 juillet 1963, la veille de sa comparution il décide de se libérer du jugement subjectif et arbitraire du système gouvernemental :



THN

Gifle moderne au pays de la cithare



La musique vietnamienne, ce pilier. Elle naît au XIII^{ème} siècle dit-on, peu après que le Vietnam se soit affranchi de son encombrant grand frère chinois. Elle s'en inspire bien sûr, et si les ressemblances sont indiscutables, elle s'enorgueillit farouchement de son indépendance ; elle aime à se penser comme unique, reflet d'un pays et d'un peuple à la culture et à l'identité elles aussi uniques. Elle, c'est bien sûr la musique vietnamienne. Car, depuis plusieurs siècles, elle a participé à l'émergence de l'identité culturelle du Vietnam, au même titre que la cuisine ou la poésie.

Elle reflète notre histoire singulière. De l'époque chinoise, nous avons gardé les instruments traditionnels et les sonorités mystiques de l'extrême orient confucéen. Le Dan Tranh ou le Dan Bâu sont largement inspirés de leurs ancêtres chinois Guzheng ou Diuxiangqin. Puis elle a intégré la phase d'émancipation de la tutelle chinoise, marquée par la volonté de se distinguer, toujours du voisin chinois ; elle a composé ses premières chansons en « chu Nôm », alphabet vietnamien distinct du mandarin. Elle s'est enrichie au contact des cultures cham et khmer dans son périple vers le sud. Puis a finalement intégré en son sein la domination française, avant d'enfanter les bizarroïdes chants révolutionnaires et internationalistes sous l'ère des communistes. La musique fut longtemps la synthèse fidèle de la tortueuse histoire du peuple vietnamien.

La nouvelle musique du monde. Nouvelle époque aujourd'hui au pays. Ici, désormais, plus de sonorités exotiques, plus d'instruments traditionnels, plus de « cai luong ». Ici, désormais, comme en atteste le classement des téléchargements sur i-tunes en décembre 2016, la jeunesse du pays a délaissé les mélodies d'antan et écoute les mêmes mélodies pop-rock-dance de son homologue du reste du monde.



Vietnam's Top 30 Digital tracks, refreshed weekly, every Monday morning.

- 1  Charlie Puth
We Don't Talk Anymore (feat. Selena Gomez)
- 2  Alan Walker
Alone
- 3  The Chainsmokers
Closer (feat. Halsey)
- 4  Ryan Gosling & Emma Stone
City of Stars
- 5  ZAYN & Taylor Swift
I Don't Wanna Live Forever (Fifty Shades Darker)

Et, ce que nous révèlent les goûts musicaux nouveaux de la jeunesse vietnamienne, c'est la nouvelle ère dans laquelle entre le pays, qui a commencé en 1986. Cette année-là, le Vietnam annonçait officiellement vouloir ouvrir progressivement le pays après une décennie d'isolement. En 94, les premières entreprises étrangères revenaient ainsi au pays ; en 95, le Vietnam rejoignait l'ASEAN, avant en 2007 d'être admis à l'Organisation Mondiale du Commerce. Puis, plus récemment, en 2015, il négociait des accords majeurs de libre-échange et de coopération, avec l'ASEAN, avec l'Union Européenne et s'apprêtait à signer le regretté TPP.

On compare souvent Vietnam et Chine dans leur politique d'ouverture au monde, depuis les années 90. Pourtant c'est plutôt à ce moment que pour les deux pays l'histoire commence à diverger. En Chine, l'ouverture concerne l'économie, rien que l'économie, et sur certains pans seulement. Pas touche à la politique, bien sûr, mais méfiance également vis-à-vis de la culture venant de l'étranger. Au Vietnam, l'ouverture fut quasi-totale, à l'exception bien sûr de la politique où le pays est resté dictatorial. Elle fut donc économique bien sûr, mais aussi, et c'est la fondamentale différence avec la Chine, culturelle.

Ici, depuis un certain temps désormais, c'est toute la culture du monde qui est en quasi libre accès. La musique donc bien sûr, mais aussi la quasi-totalité des autres contenus médias, que ce soit via les réseaux sociaux (très peu de censure sur Facebook, Twitter ou Youtube), la télé ou le cinéma (les blockbusters sont tous distribués ici, HBO est accessible et les films non diffusés se téléchargent sans aucun risque) ou même la presse internationale (the Economist, the Times,

Newsweek ou News Republic sont eux-aussi libres d'accès). Et cette culture du monde a remarquablement vite conquis les cœurs de la jeunesse vietnamienne.

La lente révolution sociale et culturelle.

J'avais écrit dans le Nhan Ban de l'année dernière à propos de la lente, silencieuse mais inexorable révolution sociale en cours au Vietnam. Elle doit beaucoup à l'arrivée massive, presque incontrôlée, de la culture mondialisée de masse, qui impose, lentement mais sûrement, ses valeurs. Quelles sont-elles ? Pour faire vite, on pourrait y voir un mélange de libéralisme, d'universalisme, de sans-frontiérisme et d'individualisme, qui semble se répandre chaque jour un peu plus, en particulier dans les deux grandes villes du pays. Peu importe que les Vietnamiens ne saisissent pas les paroles (par ailleurs souvent vides de sens) de Charlie Puth, d'Alan Walker ou de Lady Gaga, l'essentiel n'est pas là. L'essentiel est que cette jeunesse regarde ailleurs, à l'international, pour se nourrir de contenu média et culturel. Et qu'elle réfléchira alors du même coup aux valeurs que véhicule la culture mondiale dominante.

Ce vent de libéralisme est évidemment une bonne chose pour la Vietnam. Le pays, normalement conservateur et autoritaire, découvre le libéralisme et l'individualisme. Ici, en l'espace de quelques années, Saigon est devenue l'un des hubs les plus attractifs et dynamiques pour les jeunes entrepreneurs d'Asie du sud-est (lire par exemple « Time to Strike », publié par PwC Vietnam et le Vietnam Economic Times). Ici, on assiste aux prémices de la libération des femmes, jusqu'alors maintenues sous le joug de l'homme de la maison (qu'il soit le père ou le mari). Le Monde est ma tribu, titrait au début des années 2000 Guy Sorman dans un livre consacré au nouveau monde mondialisé. Pour les jeunes Vietnamiens, du moins la frange la plus éduquée dans les grandes villes, le monde est leur tribu. Ça, en revanche, c'est un élément peut-être plus dangereux pour le Vietnam.

La déculturation avant l'abandon. Car, en parallèle de la libéralisation des mœurs, c'est à une déculturation à laquelle on assiste aujourd'hui. Sur bien des aspects, changer en profondeur la culture vietnamienne semblait nécessaire pour sortir le pays du sous-développement (qui est autant dû aux gouvernants actuels que le fait d'héritage culturel ayant empêché notre développement, mais ceci est une autre discussion). Reste que la culture fut le seul ciment qui a réussi à unifier pendant plusieurs siècles le peuple

vietnamien. Les mœurs, l'art de vivre, les valeurs sociales ont forgé pendant plusieurs siècles une identité unique qui a uni les Vietnamiens. Contrairement à

d'autres pays, ce n'est pas l'état, ou le concept de nation qui a formé le Vietnam au fil de l'histoire. Nous n'avons pas dans notre histoire de grands dirigeants ou de père de la nation (Ho Chi Minh ne l'est évidemment pas), et le concept de même de nation (être uni autour d'un contrat social et se rêver un avenir commun) n'a jamais existé dans l'imaginaire des Vietnamiens. Ce qui a fait du Vietnam un pays, c'est plutôt le fait que son peuple (du moins une très grande majorité constituée par l'ethnie principale), partage un socle culturel commun et distinct du reste du monde. La musique fut un bon révélateur de cette culture unique ; aujourd'hui elle est un bon révélateur de la déculturation que subit le Vietnam. Celle-ci, provoquée par l'afflux de la culture de masse internationale grignote donc des liens invisibles

que seuls des siècles d'histoire commune avait réussi à créer.

C'est un drame pour un pays en développement et en reconstruction comme le Vietnam. Plus qu'un autre, il a absolument besoin de sa jeunesse et des ses plus brillants jeunes éléments. Or pour ceux-ci, le Vietnam n'est plus leur tribu. Ils se rêvent des destins internationaux, dans des environnements cosmopolites, loin du Vietnam par définition, trop archaïque et rigide (certains ajouteraient corrompu). Le Vietnam commence ainsi à subir une fuite des cerveaux qui devrait s'accroître dans un futur proche. Ici c'est un secret de polichinelle, la jeunesse qui en a les moyens se rêve un destin loin du Vietnam et quitte dès que possible le pays. Il n'y a pas de statistiques officielles à ce sujet, le gouvernement voulant probablement rester discret en la matière. Mais les déclarations d'élites économiques comme l'ex patron de FPT (un des plus grands conglomérats technologiques privés du Vietnam), qui annonce que ses enfants et sa famille grandiront loin du Vietnam, ou le nombre croissant d'étudiants vietnamiens à l'étranger prêts à tout pour ne pas revenir sont autant de signes qui semblent confirmer la tendance. Evidemment, ces nouveaux migrants vietnamiens fuient aussi la situation politique du politique ; mais ne nous-y trompons pas, le contexte politique n'est qu'un amplificateur d'un phénomène plus profond (qui touche d'ailleurs d'autres pays en Asie du sud est).

De la cithare à Charlie Puth. On célébrera encore la musique traditionnelle lors de ce Têt, à Massy. Di-manche, les cithares, les ao dai, les mélodies de



l'extrême Orient seront une nouvelle fois à l'honneur. Mais ne nous y trompons pas : la musique traditionnelle vietnamienne a fait son temps... Au pays aussi, pendant une semaine, on ressortira l'espace d'un instant ces vestiges musicaux. Mais on les remplacera très vite, une fois le Têt passé, par les écouteurs blancs d'iphone et la voix de Charlie Puth sur i-tunes.

Nguyen Liem Hector



Association Odontologique France Vietnam
<http://aofv.com>



Spécialités Chinoises

Thailandaises

Cuisine à la vapeur

Canard laqué pékinois

Cuisine authentique et raffinée

Banquets de mariage
Salle de réunion avec dîner spécial

Ouvert tous les jours
de 12h à 14h30
et de 19h à 23h30

Tel : 01. 45. 86. 40. 08
Fax : 01. 45. 86. 46. 21

159, Bd. Vincent Auriol - 75013 PARIS
Métro : Nationale- Bus : N°27

新
陶
陶
居
酒
樓



Société et Environnement



D'où je viens....

par B2VAT



Je viens d'une ville où le nombre de familles vietnamiennes se compte sur les doigts d'une main. Je ne me suis jamais sentie vietnamienne à part entière. Je ne parle pas couramment la langue et je ne suis y allée que deux fois au Vietnam. Pour moi ce pays a toujours été lointain et je me suis toujours considérée comme française.

Cependant, comment peut-on se considérer comme française si à chaque coin de rue, les gens vous montrent clairement que vous n'êtes pas comme eux ? Qui n'a jamais connu le racisme ?

Je me suis toujours sentie différente depuis que je connais ce sentiment.
Qui suis-je ? Suis-je française en sachant pertinemment qu'on ne me regardera jamais comme telle ou suis-je vietnamienne alors que je ne connais pratiquement rien de ce pays ?

Je pense que tous les enfants nés de parents vietnamiens ou de n'importe quelle origine connaissent ce sentiment :
On est partagé entre nos origines et l'endroit où l'on vit. On est influencé par les personnes qui nous entourent et leurs propres origines. Chaque personne qui passe dans notre vie peut avoir un impact sur ce qu'on est et ce qu'on deviendra.

Le seul moment où je voyais beaucoup de Vietnamiens au même moment était lors des spectacles du *văn nghệ* de l'Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris et je n'étais pas à l'aise car je ne me sentais pas comme eux. Puis un jour j'ai vu un spectacle qui a changé ma vision et qui m'a fait comprendre que j'étais plus proche d'eux que je ne le pensais. J'ai voulu m'inscrire et cela a changé la perspective que j'avais du fait d'être française mais d'origine vietnamienne. En très peu de temps, j'ai plus appris sur moi-même avec des personnes qui étaient comme moi dans la Section artistique, que dehors où je ne me sentais pas à ma place. J'ai appris à m'accepter telle que je suis et faire de cette mixité culturelle ma force.

Je pense que c'est pour cela que *Tổng Hội* est une grande famille : on se comprend les uns les autres et on peut être nous-mêmes sans avoir peur du regard des autres.

Je viens d'une famille vietnamienne immigrée en France et je suis fière d'être celle que je suis : une personne qui provient du mélange de la culture française et de la culture vietnamienne.

Et toi d'où viens-tu ? Quelle est ton histoire ? :)



DOAN BUI LE SILENCE DE MON PÈRE

Durant sa brillante carrière de grand reporter à l'Obs, Doan Bui Thuy s'est souvent efforcée d'écrire sur les déracinés de la mondialisation, les immigrés. Des travailleuses chinoises mains-d'œuvre exportées en Moldavie aux Syriens échoués sur les plages de Lampedusa, Doan Bui semble avoir été à la rencontre des exilés du monde entier. Un désir d'investigation qui a connu une exception de taille : sa propre famille réfugiée du Vietnam. Comme si raconter le parcours d'autrui lui avait permis inconsciemment de taire le sien.

Et quand lors d'un triste week-end d'automne elle retrouve son père muré dans le silence à la suite d'un AVC, elle réalise qu'elle ne connaît en fait si peu de choses de lui. Doan Bui entend alors transgresser les non-dits familiaux. Elle posera enfin à ses proches et à elle-même les questions qu'elle a demandées à tant d'autres : qui suis-je et d'où je viens.

Le silence de mon père est le résultat de cette recherche de soi. Un roman-enquête où la journaliste tente de dénouer les silences qui ont enserré sa famille. En premier lieu ceux liés à son identité qui à l'image de bien des asiatiques de France est associée à la condition de « banane » : jaune à l'extérieur, blanc à l'intérieur. Dans sa jeunesse Doan Bui s'est ainsi voulu plus française que les Français au point d'oublier le vietnamien qu'elle parlait pourtant avant d'entrer à l'école. Elle s'est intégrée dit-elle jusqu'à se désintégrer. Une négation de la culture de ses parents qu'elle impute au modèle français d'assimilation qui par une injonction à l'intégration tournerait à l'effacement identitaire. Sur ce point, on pourrait différer de l'auteur : s'il existe une relative préférence réservée au domaine personnel – et encore nos célébrations en place publique des fêtes du Têt constitue bien une preuve de la largesse de ces réserves – rien n'interdit en France de vivre sa culture du moment que cela ne se pervertisse pas en communautarisme.

Le questionnement de Doan Bui acquiert ensuite dans le roman une dimension nouvelle lorsque pour le renouvellement de ses papiers la reporter se confronte à

l'absurdité kafkaïenne de l'administration française. Pour prouver qu'elle est bien française, on lui réclame un nouvel exemplaire du document d'acte de naissance de son père. Problème : celui-ci a été émis par un pays qui n'existe plus : le Sud Vietnam. La journaliste prend alors conscience d'une autre ignorance celle de l'Histoire avec un grand H de son pays d'origine : « Je ne savais rien de l'histoire du Vietnam, ni de l'histoire de mes parents » écrit-elle.

Vis-à-vis du devoir de mémoire, comme bien des enfants de réfugiés Doan Bui a été confrontée à un paradoxe. Dans la diaspora la commémoration en particulier de la guerre du Vietnam paraît au premier abord omniprésente, Doan Bui indique ainsi avoir été littéralement élevée dans « la haine des communistes ».

Mais cette évocation du passé des parents ne s'est pas pour autant accompagnée par sa compréhension par leurs descendants. D'abord à cause de la difficulté de faire exister un récit familial d'un Vietnam nationaliste, alors que la société occidentale porte aux nues un discours qui révere le mythe du Vietnam révolutionnaire. Pas facile d'être une famille « anticommuniste » quant au lycée la mode c'est de « porter un T-shirt de Che Guevara, d'être de gauche et de conspuer l'impérialisme » explique Doan Bui pour raconter son adolescence. Ensuite on pourrait ajouter parce que la démarche de commémoration possède aussi ses angles morts en sacrifiant l'explicatif à l'émotionnel. Nous avons tous nous la deuxième génération d'immigrés une vague idée des images de la guerre, des bateaux surchargés, des camps et de toutes ces horribles histoires racontées par nos parents ou grands-parents. Mais parvenons-nous vraiment à comprendre le conflit et ce qui pousse encore 40 ans après la fin de guerre la foule de plus en plus grisonnante des anciens à saluer avec la même solennité le drapeau d'une république disparue ?

Face à cette mémoire entravée, presque morte Doan Bui endosse alors ses habits de reporter pour faire parler les faits, rien que les faits, quitte à remuer les cendres du passé et prendre le risque de rallumer

l'incendie. Elle qui de son propre aveu était jusqu'en 2013 totalement ignare de l'histoire du Vietnam se met à lire tout ce qui existe sur le sujet. Elle enquête dans les archives, interpelle ses proches et poursuit ses investigations jusqu'au Vietnam même. Elle s'aperçoit finalement que les silences de sa famille se confondent avec le traumatisme de tout un peuple et que ces non-dits en disent plus long sur le sens d'une identité, d'un conflit, d'un pays que tous les grands discours.

Le silence du père de Doan Bui, c'est en fait celui issu de l'exil qui a brisé tous les pères. Une fuite teintée à jamais de cette honte d'avoir perdu un conflit qu'ils auraient dû gagner, de ce reproche écrasant qu'ils se font à eux même de n'avoir pas su protéger leur pays et les leurs de la nuit qui a suivi la chute de Saigon. C'est l'effacement du souvenir d'un oncle dont on a tu jusqu'à l'existence même de peur de représailles car disparu en mer parmi la foule des réprouvés de l'Etat, les boat people. C'est le mensonge d'une réconciliation à laquelle beaucoup au Sud avaient voulu croire pour se retrouver prisonniers d'un régime qui s'acharnait non seulement à emprisonner les personnes mais aussi à leur retirer toute dignité. En brûlant leurs livres coupables d'être issus d'une culture décadente car libre. En s'attaquant même aux morts de ceux à qui on avait collé l'étiquette de Viet Gian par la profanation systématique des cimetières civils et militaires sud-vietnamiens.

Le silence de mon père est un livre qui cherche à exorciser les blessures de nos origines. Le plus épouvantable peut-être est de constater que dans notre histoire ce sont des Vietnamiens qui nous ont infligés les meurtrissures les plus profondes à notre identité. Car ce qui est terrible finalement ce n'est pas tant que l'on ait exécuté des individus ou qu'on leur ait ôté la liberté, c'est qu'on s'en soit pas contenté. Broyer les personnes ne suffisait pas, il fallait dénigrer, déshumaniser, jusqu'à la négation même de leur existence. Si nous éprouvons quelques fois un certain désarroi vis-à-vis de notre identité, à savoir d'où nous venons, c'est aussi parce qu'un régime dictatorial a cherché à l'effacer.

Le silence paternel c'est aussi un secret de famille presque impensable pour des réfugiés vietnamiens : on apprend que le grand père de Doan Bui a fait partie du Vietminh avant d'en faire défection. Un secret qui représente un pan entier de l'Histoire du Vietnam effacé des mémoires non seulement par le régime commu-

niste mais aussi par la diaspora. Car même la communauté des ex-réfugiés a finalement du mal à regarder pleinement en face toute son histoire. En effet, dans les Little Saigon comme dans le XIIIème arrondissement il n'est de pire anathème que de se voir traiter de communiste et on utilise d'ailleurs souvent ce parjure à tort ou à raison pour taire tout débat. A cause des considérations politiques du présent, il est parfois difficile de penser le passé tel qu'il a été empreint d'incertitudes,

d'illusions et de désillusions. Sur les ambiguïtés inhérentes à la guerre du Vietnam comme à tous les conflits, force est de constater que la communauté ne sait pas débattre sereinement imposant là aussi aux familles comme celles de Doan Bui un autre silence.

Le parcours du grand-père de Doan Bui est pourtant d'importance. Les premiers réfugiés du Vietnam, ne furent pas les boat people de 1975, ni les rapatriés d'Indochine de 1956, ni même les « Bắc di cư » ces nordistes partis au Sud après Điện Biên Phủ. La vague originelle d'exilés fuyant le communisme ce sont ceux qu'on appelle les dinh tề, ces membres du Vietminh qui avaient sincèrement cru au rêve d'indépendance et de liberté promis par Hồ Chí Minh avant de s'en détourner, confrontés aux réalités sordides de la Révolution.

Le grand père de Doan Bui lui était commissaire politique dans l'Armée Populaire du

Vietnam. A partir des années 50, le Vietminh acheva de révéler son vrai visage et lança en suivant son sanguinaire modèle le président Mao, une réforme agraire accompagnée de terribles violences. Dans tous les villages du Nord on brûla les titres de propriété et on décréta ouvertement ce qui avait été depuis toujours l'objectif des communistes, l'élimination des propriétaires au nom de la lutte des classes. Partout des tribunaux populaires furent ouverts et dans des simulacres de procès, on se mit à punir les « capitalistes sanguinaires » qui furent humiliés, torturés voire pendus. Des quotas d'exécutions furent décidés arbitrairement par province par le gouvernement central et on ne sait pas exactement combien de victimes sont à déplorer au total, peut-être jusqu'à 172000. Le grand-père de Doan Bui condamnait ces exactions. Il prit la fuite du maquis avec sa famille pour rejoindre le Vietnam nationaliste qu'il avait pourtant auparavant combattu. Si de nombreux Vietnamiens ont fini par s'opposer à la Révolution c'est bien souvent parce qu'ils l'avaient vécue, portée même parfois. Ils savaient exactement pourquoi



et contre quoi il fallait se battre. En tant que volontaires sincères ou victimes, ils avaient eu l'expérience concrète de la dérive d'une idéologie marxiste qui avait fini par faire d'un grand idéal un grand crime.

« Le silence est un contrat tacite, une clause partagée. Il y a d'un côté celui qui se tait, et de l'autre celui qui ferme ses oreilles. Il ne suffit pas que le premier se décide à parler pour que le second l'entende. » écrit Doan Bui dans une citation de Marie Nimier. Pour nous deuxième génération de Vietnamiens en France, il faut admettre que ces histoires de la guerre qu'on nous a si souvent racontées nous touchent de moins en moins. Elles nous paraissent radotées ad nauseum, avec tant de maladresse qu'elles

En 1952, ton grand-père a fui le maquis. Un des oncles, proche de Hồ Chí Minh, a menacé de le décapiter de ses propres mains.



provoquent une indifférence grandissante voire parfois le rejet pur et simple auprès de notre jeunesse. On en arrive peut-être à ne plus entendre et même ne plus croire la parole de notre propre communauté, de nos propres parents. Le silence de mon père nous invite à sortir de cette spirale de l'oubli : notre passé nous appartient, il fait partie de notre identité. Et c'est

peut-être aussi à nous d'aller vers sa connaissance non pas pour le ressasser mais comme le décrit Doan Bui pour en faire « quelque chose qui répare, quelque chose qui vous projette vers le futur, tout en vous forçant à regarder en arrière ».

Papa Schultz

Restaurant
Ngọc Xuyên Sài Gòn
 ☎ 01 44 24 14 31

Spécialités Vietnamiennes
Phở - Hủ Tíu - Bún Bò Huế




Ouvert de 9h30 à 17h30 en continue
 du Lundi au Samedi fermé Dimanche
 04 rue Caillaux 75013 Paris
 M°7 Maison Blanche
 gsm 06 03 08 22 36
 ngocxuyensaigon@gmail.com

facebook

L'OBUS DE 1870 - 'PHỞ PASTEUR'

2, Rue Gambetta - 93330 Neuilly sur Marne, Tel : 09 50 74 58 17
 Parking gratuit au 10 rue Gambetta, Ouvert 6/7 11h-14h30 / 19h -22h30, Fermé le Mercredi

Spécialités Vietnamiennes :



Chủ nhân Kính mời

Phở Tái, Nạm, Gầu, Mì Vịt Tiềm, Bún Bò Huế, Hủ Tiếu Nam Vang, Mì Sào, Cơm Sườn Bì, Chả Giò, Bò Bún, Bún Chả Giò, Bánh Xèo, Bánh Cuốn, Bánh Bèo.

Đậu Hủ, Chè Bà Ba, Cà Phê Sữa Đá, Bia ...

Phở Pasteur cạnh bờ sông Marne, 80 chỗ, rộng rãi, trang trí hòa nhã, hợp làm nơi thanh lịch tổ chức sinh nhật, hội họp bạn bè, thức ăn thuần túy Việt. Situé au bord de marne, Phở Pasteur avec ses 80 places vous propose les plats traditionnels et les spécialités vietnamiennes dans un cadre finement décoré et avec un accueil familial et chaleureux.

Vietnamien en France ou Français d'origine Vietnamiennne

Comment réussir le « grand écart » ?



2017 arrive et les coqs vont beaucoup chanter en France dans les temps à venir : les élections se profilent à l'horizon. Bien sûr, plusieurs générations de Vietnamiens vivant en France ont participé aux échéances électorales depuis la deuxième moitié du XXe siècle et surtout après l'arrivée des réfugiés en 1975. Mais on peut se poser la question, après des décennies de « bonne intégration », quelle est la place de la communauté vietnamienne dans leur « deuxième patrie » ?

On parle de *première, deuxième générations* arrivées en France depuis 1975, et maintenant la *troisième génération* est née en France. Mais d'abord, il faut considérer les générations des étudiants venus de France depuis 1954, voire même avant pour parfaire leur formation. L'adaptation à la vie française varie entre ces générations en fonction du contexte social, économique et politique de chaque époque, et il est apparu depuis ces dernières années la notion de « plafond de verre » constatée principalement par les jeunes de la troisième génération, ceux-là même qui ont la France pour pays natal ! Pourquoi cette sensation de frustration, de limitation ressentie par des personnes nées « dans le terroir », qui devraient se sentir les plus à l'aise dans la société française ?

L'immigration Vietnamiennne	
L'ordre Des Vagues Migratoires – L'ordre De l'Histoire	
1914 – 1918	Colonisation
Entre deux guerres	
1939-1945	Guerre d'indépendance
1945-1954	
Après 1954	Guerre Nord / Sud
1965-1975	(guerre de 'libération' ou guerre civile)
Après 1975	L'exil des réfugiés
Après 1985	Le regroupement familial
	La migration économique
Après 2000	Les études...

Extrait de la Conférence de M. **Lê Hữu Khóa**, Professeur d'anthropologie et de sociologie, Directeur du Master Asie Pacifique (Univ. Lille) Colloque « Les Vietnamiens en France : Identité, Intégration et Education (10/12/2016)

Les arrivées

La « bonne intégration » a plusieurs facettes. Revenons à ce « contexte social, économique et politique de chaque époque ». Parmi les étudiants arrivés avant le grand exode de 1975, la plupart a bien réussi sa formation et sa vie professionnelle, elle approche ou a atteint la retraite avec une satisfaction d'avoir réussi sa carrière, auréolée de titres universitaires ou de postes d'importance. Sur le plan politique, trois tendances se sont globalement dégagées : les uns restent neutres, beaucoup s'engagent politiquement sur la question de la guerre du Vietnam, avec une orientation pro-communiste ou pro-nationaliste. Ils se sont investis ardemment pour leur cause pendant toute leur vie, dans le but d'être utile à leur pays au loin.

En dehors des étudiants venus du Vietnam, on ne doit pas oublier la vague des travailleurs « indochinois » appelés en France au début du XXe siècle pour servir la « Mère patrie », ni celle des rapatriés indochinois revenus en métropole dans les années 1955-1960, après la bataille de Điện Biên Phủ. La France a longtemps ignoré leur existence, jusqu'à ce que leurs descendants, las de voir leurs familles, leurs parents mis à l'écart, traités comme des inférieurs, parqués dans des camps, finissent par manifester ouvertement leur colère, leur rancœur de ne pas avoir été reconnus et traités dignement par un pays qu'ils ont servi, souvent au péril de leur vie.

Les personnes arrivées depuis 1975 sont en très grande majorité des réfugiés fuyant la « réunification » communiste, avec un nombre croissant dans les années 1980, en conséquence des méthodes de pacification par les camps de rééducation et la politique de déplacement vers de nouvelles zones économiques avec le désastre humain que l'on connaît. Ces personnes-là, dont un (ou plusieurs) membre de la famille est mort en mer dans la tragédie des « boat-people » ont souffert dans leur chair du régime communiste, mais avant tout, ils ont le besoin primordial de gagner leur vie dans un pays étranger, et la « première génération » d'après 1975, celle de nos parents a totalement plongé dans les tumultes de la vie pour pouvoir élever leurs enfants. Les enfants de la deuxième génération, tout comme la première, ont eu droit à l'accueil bienveillant de la France, mais par ci par là, on considère toujours différemment le nouveau visage, le « Chinotok » frêle et effacé. La communauté vietnamienne, même marginalisée parce que récemment plus visible (en nombre et en faciès) travaille et réussit. Elle « s'intègre » même si elle reste en marge de la société française.



« L'intégration »

L'adaptation à la vie française se fait aussi bien que possible, en fonction de l'âge des nouveaux arrivants : les plus



jeunes s'intègrent le mieux, les plus âgés se dénotent de façon anecdotique par un petit accent vietnamien dans leur conversation française. Devant les efforts des parents pour faire vivre la famille, les générations des enfants perçoivent spontanément la nécessité de mener à bien leurs études pour au moins soulager leurs parents de ce souci. Dans l'ensemble l'objectif est atteint, et très souvent on retrouve dans les appréciations des professeurs : « fait beaucoup d'effort en classe », « résultats encourageants », « l'un des meilleurs éléments... » Avec le soutien parental, la deuxième génération est bien diplômée, elle intègre la vie économique française avec une qualité professionnelle reconnue.

Elle reste aussi attachée à la tradition vietnamienne tout en s'imprégnant de la culture française, reçue pendant sa scolarité. Une certaine dualité s'installe : la curiosité, l'envie d'ouverture et l'instinct de conservation font pencher vers les origines ou vers la découverte d'un nouveau mode de vie et de connaissance. Des pagodes s'édifient, le plus souvent de façon peu voyante, car le culte bouddhiste n'a pas une volonté démonstrative, juste quelques petits drapeaux culturels accrochés sur le devant d'un pavillon comme indication pour les fidèles. Ce sont les voisins français qui sont occasionnellement dérangés par le bruit des prières et la forte affluence de la communauté certains jours de cérémonie dans l'année. Mais dès qu'un peu d'économie est épargné, les jeunes vietnamiens se précipitent au cinéma et deviennent comme tout le monde des aficionados de Star Wars et autres films cultes.

Elle a par contre gardé sa culture et son histoire, douloureuse, et de nombreuses associations se sont créées, souvent pour collecter des fonds au secours des boat people dans les années 1980, et également pour réagir face à cette catastrophe causée par les « libérateurs » communistes un certain 30/04/1975. De nombreuses manifestations ont lieu contre le régime dictatorial vietnamien en place, contre la politique stalinienne de purge instaurée, alors qu'une « réconciliation » était promise par les dirigeants du Nord. Devant la réalité du drame vietnamien, l'opinion internationale jusqu'alors anti-militariste et plutôt procommuniste prend conscience et des intellectuels, des journalistes - Jean Lacouture, Olivier Todd entre autres - dénoncent les exactions commises sur le peuple vietnamien. Aux Etats-Unis, la chanteuse Joan Baez exprime en 1979 sa désillusion devant l'utopie et la réalité du communisme vietnamien.

Au début des années 1980, Trần văn Bá choisit la solution militaire pour combattre le régime communiste, et son parcours héroïque aura été suivi de le Président) ainsi que par les Viet- ceux de la 2^e génération arrivant à dévouement et de son sacrifice. Un tions vietnamiennes des personnes subir moult dangers car ils ne vou- L'appel de la patrie les stimule, ils espèrent que la chute du mur de au Vietnam à l'image de l'Europe de riode de Đổi Mới –« Renouveau », la couleur : le terme « communiste » loppe, mais au bénéfice des diri- en République Socialiste du Vietnam, le vrai visage du régime apparaît : les nantis qui contrôlent le pouvoir assu- rent leur règne avec le solide appui du système de sécurité partageant les privilèges et les bénéfices, la population elle vivote entre petits commerces et maigres revenus agricoles. Toute nouvelle entreprise doit collaborer avec les instances officielles, en pratique reverser un pourcentage et surtout ne pas émettre la moindre opinion ou contesta- tion politique sur le gouvernement, si elle espère pouvoir se développer. Le régime totalitaire laisse vivre le peuple en le muselant.



près par ses amis de l'AGEVP (il en a été namiens de la première génération et l'âge de comprendre l'importance de son esprit militant anime dans les associa- qui ont dû un jour quitter leur pays natal, laient vivre sous un régime totalitaire. observent ce qui se passe au pays, ils Berlin va entraîner une démocratisation l'Est. Mais en vain, après une brève pé- chape de plomb persiste mais change de est passé de mode, l'économie se déve- geants, des nouveaux apparatchiks, et

<https://www.amnesty.org/fr/latest/news/2016/07/the-secretive-world-of-viet-nam-torturous-prisons/>

Alors soit on suit les règles imposées par les autorités vietnamiennes, soit on ose les affronter. Au Vietnam, de grosses fortunes apparaissent, en même temps que les prisonniers de conscience, rapidement étouffés, jugés et emprisonnés. La communauté vietnamienne en exil suit un chemin analogue, à une échelle moindre : certains rentrent au Vietnam pour faire du commerce, mais une majorité dénonce l'absence de liberté et de démocratie au Vietnam, et continue la protestation sans être entravée, puisqu'elle vit en France où on est libre de s'exprimer. Et l'on se retrouve dans des situations parallèles avec d'anciens réfugiés qui s'accordent avec le régime, et des op- posants qui réclament le respect des Droits de l'Homme au Vietnam comme en France. Les aspirations idéolo- giques ont, avec le temps, tendance à diverger dans la communauté en exil.

Quelle est la résonnance des événements au Vietnam dans les générations venues en France avant 1975 ? Pen- dant les années 60-70, les mouvements contestataires anti-militaristes et pro-communistes occidentaux ont été suivis par de nombreux étu- enclins à s'insurger contre les victime du bombardement de Mỹ Lai... Ils n'ont pas ils reçoivent des média des bravoure et au sacrifice de corruption qui sévit au Sud. contre le Sud-Vietnam « fan- ils veulent être utiles pour le vivent au chaud et ne con- du champ de bataille. Mais cet angle de vue ; certains mille ont des frères, des cou- Sud-Vietnam et sont au cou- de la Réforme Agraire et du massacre de Huế lors de Têt 1968. Ils veulent la liber- croient pas aux films de propagande proclamant le Père de la Nation, ils manifestent même s'ils ne sont pas beau- coup. Ils se retrouvent confortés dans leurs convictions quand ils voient arriver des flots de réfugiés fuyant au péril de leur vie la dictature communiste.



dians vietnamiens, images de la petite fille américain, du massacre vécu la guerre en direct, informations quant à la l'armée du Nord et de la Ils prennent position toche » des Etats-Unis, Vietnam martyr, eux qui naissent pas les réalités tous n'ont pas adopté étudiants ont de la fa- sins dans l'armée du rant des conséquences Renouveau Culturel, du l'offensive nordiste du té, la démocratie, ils ne

Et maintenant...

Plusieurs décennies sont passées, et la communauté vietnamienne est louée pour sa bonne intégration dans la société française, même des thèses en sociologie étudient pourquoi on constate « une telle réussite sociale et professionnelle des Vietnamiens en France, meilleure même que celle des Chinois ». Les Vietnamiens ont réussi leur vie professionnelle – ce qui était la nécessité première pour vivre dans un nouveau milieu – mais sont-ils inté- grés ? Ils sont si bien « intégrés » - leur mot d'ordre étant aussi d'être le plus discret, comme les pagodes - qu'ils sont devenus invisibles, dilués dans la vie française, mais restent en marge de la société française. Il ne faut pas

se leurrer, et on ne peut le reprocher à personne mais dans tout milieu, le délit de faciès fait que le Français d'origine Vietnamiennne ne sera pas Français pour de bon ; il contribue à l'économie du pays – l'argent n'a pas d'odeur ni de visage – mais sa voix ne compte pas dans la vie politique, il sera traité différemment, trop bien ou pas assez mais pas de la même façon, et son nom sur une liste électorale fera tiquer. Il aura été bardé de diplôme, mais il aura aussi tellement de mal à accéder à un poste économique d'importance ; la plupart de ceux qui auront percé le « plafond de verre » aura été fortement implantée en France, en tissant des réseaux de longue date.



Il est logique alors que la troisième génération de Vietnamiens ne comprenne pas ce traitement différent. Elle est née en France, sa culture est française, elle aura visité le Vietnam, emmenée par les parents ou à un âge plus mûr, par curiosité ou pour connaître les origines, mais sa patrie reste la France. Elle veut être DANS la société française sous tous ses aspects, jouer un vrai rôle et ne pas rester en marge comme l'ont été la génération des parents et grands-parents. Pour être présent et avoir du poids, il n'y a pas plusieurs solutions : soit faire du bruit, ce qui n'est pas de l'habitude des Vietnamiens, soit être nombreux et représentatif, essayer d'être une communauté qui compte par ses compétences et sa capacité de se réunir pour faire masse, tout en reconnaissant la diversité des différentes composantes. Car sur les 30 000 vietnamiens de longue date, les 150 000 réfugiés arrivés en France depuis 1975 qui sont maintenant 280 000 avec leur belle progéniture, et les 20 000 à 40 000 étudiants venus en France depuis les années 2000, les orientations politiques et les points d'intérêt diffèrent largement, et il s'agit de pouvoir rassembler le plus de monde pour porter la voix le plus loin possible dans la société française, et ne pas rater le coche des échéances électorales futures, où par le vote la représentation vietnamienne sera considérée.



Le moment est venu pour que les associations vietnamiennes et la population française d'origine vietnamienne s'expriment en masse, par la voie électorale comme par des réseaux d'influence à tous niveaux: administration, presse, think tank, groupes de réflexion.... Etre dans une représentation communautaire d'opinions divergentes ne signifie pas être en connivence ni être engloutie, il faut accepter de parler ensemble pour être entendu et peser de tout son poids dans la société française sans pour autant perdre son aspiration profonde, participer à la vie sociale française, c'est aussi une façon d'exprimer son opinion et faire comprendre aux autres que l'on est présent et qu'on entend fermement garder sa place. Les manifestations de contestation se transforment maintenant en une prise de

position publique, le souhait que la Liberté et la Démocratie soient respectées devient des demandes officielles ; cela est possible si demain, des Français d'origine vietnamienne gagnent une députation, un poste politique apte à discuter officiellement de la politique française comme de l'internationale, notamment de la politique vietnamienne.

La vraie intégration est là, une fois l'étape économique passée, l'étape sociétale et politique devient indispensable, la communauté vietnamienne doit devenir active tout en étant libre dans sa diversité, sans être récupérée par tel ou tel parti, elle doit pouvoir faire coopérer ses composantes sans pression interne. C'est ainsi que nous arriverons à percer ce plafond de verre, compter réellement dans la société française et induire une résonance dans la société du Vietnam, qui apparemment lointaine nous observe et nous attend, car par les réseaux tout se sait et tout se transmet. C'est ainsi que nos enfants seront Français et Vietnamiens sans complexe, et surtout comprendront pourquoi ils sont nés en France avec une origine vietnamienne, mais que cela n'est surtout pas une entrave à leur réussite et à leur épanouissement.

THN

Les blagues anti-asiatiques ne me font plus tellement rire

Ca y est je l'ai fait. J'ai poussé mon coup de gueule. J'ai rendu public ce que je ressentais depuis l'enfance. Quand on me crie "nihao" dans la rue, je n'ai plus envie de "laisser pisser" en baissant la tête. Quand on me fait une blague sur les nems, je n'ai plus envie de rire. Je voulais le dire aux gens, en douceur, sans passer pour une fille sans humour. Ma vidéo sur le racisme anti-asiatique, intitulée "ne me dites plus jamais tching tchong" et postée début janvier, a déjà été vue 1,7 millions de fois et partagée près de 21 000 fois sur Facebook. Les réactions ont été assez nombreuses, pour la grande majorité des soutiens de personnes ayant vécu la même chose, et qui me remerciaient de l'avoir faite. D'autres, plus rarement, m'accusaient de n'avoir aucun humour ou de réagir de façon disproportionnée à ces micro-agressions. Mais qui sont-ils pour décider de ce que je dois ressentir ?

Quand je travaillais à M6, j'ai fait la connaissance de la journaliste Widad Ketfi, d'origine maghrébine. Auteure du Bondyblog, elle est très engagée dans la promotion de la diversité et dans la lutte contre le racisme. Un jour, elle partage avec moi une tribune d'Anthony Cheylan, rédacteur-en-chef du site web Clique.tv. D'origine vietnamienne, il se dit blessé par un très mauvais sketch des humoristes Kev Adams et Gad Elmaleh, qui contiendrait les pires clichés sur les Asiatiques.

En effet, Kev est vêtu d'une sorte d'habit chinois bleu et arbore une longue tresse. "BONDOUR GRAND MAÎTRE", lance-t-il à Gad avec un accent chinois caricatural. Celui-ci joue plutôt le vieux sage avec une longue barbe grise. "J'suis en train de niquer 20 ans de carrière là" répond Gad, visiblement gêné. Qu'importe, les blagues éculées s'enchaînent, parfois suivies d'un petit rire haut perché : "Je me faisais du sushi" ou encore "un restaurant chinois (...) qui a du chien". Cela fait rire le public. Pourtant, on est proche du niveau du Lotus Bleu de Tintin, un album qui est paru... en 1936. Oui, au début du siècle. Kev et Gad sont-ils fondamentalement racistes ? J'en doute. Ont-ils été maladroits ? C'est sûr.

Widad me suggère de faire une vidéo. Je soumetts l'idée à mon rédacteur-en-chef, qui est immédiatement partant. En effet, il y a quelques années, il a travaillé sur la thématique du racisme-anti-asiatique. Mon idée est de parler du racisme ordinaire que j'ai vécu, de toutes ces fois où j'aurais voulu me défendre, mais où

les mots ne venaient pas. Plus par résignation que par peur. Aujourd'hui, je le dis fermement : j'ai le droit de ne pas rire à une blague. Car une blague répétée depuis des années cesse d'être drôle. Surtout si elle est faite à votre dépend.

Depuis toute petite, les blagues fusent. Dans la cour de récré, au centre aéré, en colo. Les gamins sont particulièrement cruels. Ils se brident les yeux en disant "tching tchong", on me sort "Tu sais pourquoi les Chinois ont les yeux bridés ? Parce que quand ils mangent

trop de riz, ils plissent les yeux en faisant caca". Et ainsi de suite. Puis les blagues basiques se poursuivent, avec de jeunes hommes qui m'interpellent dans la rue : "nihao", "konnichonwa" (merci Taxi 2). Un soir de jour de l'an à Besançon : "Eh Jackie Chan, faisons une démonstration de kung-fu".



A Limoges, en reportage à la foire au dindon, un quinquante qui me pose la main sur l'épaule en me disant "gling gling !" - je suis la seule Asiatique présente à l'événement. Un jour que je me promène à Marseille, aux côtés d'une amie d'origine algérienne, elle est choquée par le nombre de gars qui m'interpellent. Elle me demande si c'est comme ça souvent. Mon premier copain me surnomme ma fleur d'Asie, trop content d'avoir trouvé une fille qui ressemble (de loin) à son fantasme de l'époque, Marjolaine Bui.

Ce racisme de base se transforme en racisme que j'appelle larvé. Inconscient. Nicolas Beytout, un de mes profs à l'école de journalisme, qui me sort après que j'ai rendu copie blanche : "Même si le Français n'est pas votre langue maternelle, faites un effort". Cet homme à l'esprit aussi étroit qu'un cagibi, est directeur du site politique "L'Opinion". Réduire un individu à ses caractéristiques physiques. Une collègue de France 2 : "Tu écris très bien le français pour une Chinoise", une autre "Tu apporteras des nems pour ton pot de départ ?" (celle-ci s'appelle Nabila et elle est maghrébine). La liste est tristement longue. Je ne prétends pas souffrir plus qu'un Noir ou qu'un Maghrébin, je n'aurais pas envie d'entrer en compétition avec qui que ce soit. Mais force est de constater que certaines blagues, qui passent sans problème quand elles concernent des Asiatiques, indignent quand il s'agit de Noirs, Maghrébins, ou Juifs. Comment sortir à quelqu'un qu'on connaît à peine : "Ton français est impeccable pour un Arabe !"

Faire cette vidéo a été l'occasion de me remettre en question. Suis-je trop susceptible ? Est-ce que je bride

la liberté d'expression des autres ? Quand on me fait une blague sur mes origines, où s'arrête la maladresse et où commence le racisme ? Nonna Mayer, sociologue au CNRS et spécialiste du racisme, m'a apporté des réponses. J'ai senti dès que je l'ai eue au téléphone que c'était une femme formidable et forte de caractère. Même si je n'ai retenu qu'un court passage d'elle dans ma vidéo, nous avons longuement échangé sur la question. Le racisme, me dit-elle, c'est quand on applique les traits d'un groupe à un seul individu. Les cultures, les pays ont des traits de caractère différents. Ce n'est pas du racisme de dire que les Japonais sont ponctuels, alors que les Latinos sont tout le temps en retard. Mais ce serait du racisme de décréter qu'une personne que vous venez de rencontrer est forcément comme ça. "Ah tu es Japonaise ! Donc toi tu es toujours ponctuelle du coup !" Aussi dit-elle, une phrase ne peut pas être raciste à elle seule. Exemple : on peut dire qu'il y a trop d'immigrés en France et ne pas être raciste. C'est à partir du moment où cette pensée s'accompagne d'autres préjugés qu'on est raciste. Si on me demande d'où je viens, ce n'est pas raciste car on s'intéresse à moi en tant qu'individu. Mais il arrive que votre interlocuteur vous demande votre origine pour vous mettre dans une case. Un inconnu croisé à la cantine de France Télévisions me dit : "Vous êtes d'où ? " "Du Vietnam" "Ah j'ai mon fils qui revient de Thaïlande, il a ramené des nouilles qui sont délicieuses!". Cet homme se contrefichait bien de qui j'étais. Il avait juste envie de me mettre dans la case asiatique pour m'étaler son savoir culturel. Ma collègue, qui avait assisté à la scène, a trouvé cela terriblement gênant.

Nonna Mayer participe à une enquête annuelle sur le racisme menée par la CNCDH, Commission nationale consultative des droits de l'homme. Ce n'est que l'année dernière qu'ils ont commencé à prendre en compte la perception des gens sur les Asiatiques. Elle a trouvé des similitudes entre l'antisémitisme et le racisme anti-asiatique. Les préjugés positifs sur les Asiatiques (ils sont travailleurs et discrets) peuvent cacher, derrière une apparente bienveillance, de la jalousie. Les Juifs, considérés comme travailleurs, étaient aussi vus négativement pour cette raison car ils prospéraient. Les gens qui ont des préjugés positifs sont aussi les premiers à en avoir des négatifs sur les autres, à être racistes. Ils ne sont pas neutres. Il faut donc se méfier de ces louanges qui en réalité, nous desservent. Un internaute mesquin m'a accusé de véhiculer ces mêmes clichés positifs, avec ma vidéo sur la réussite de la communauté scolaire vietnamienne. Le fait est que j'ai parlé de mon entourage, et à aucun moment je n'ai dit que chaque Vietnamien qui naissait sur terre n'était prédestiné à la réussite. Je souhaitais montrer que la culture vietnamienne, par son passé lointain et récent, encourageait cette volonté de réussir.

Après la publication de ma vidéo, j'ai eu la tristesse de voir que même des Asiatiques me reprochaient de ne pas avoir d'humour. Y a-t-il chez nous un refoulement tel que nous n'osons pas reconnaître le racisme dans notre quotidien ? Certains Asiatiques, devenus "bons Français" en ayant surfé sur le système, en ayant été plus Blancs que Blancs, ne ressentent-ils pas

de culpabilité à dénoncer le racisme car ils "crachent dans la soupe" ? Ils n'ont pas envie de se "victimiser". Mais entre cela et baisser la tête devant celui qui nous insulte impunément, il peut y avoir un juste milieu. Un couturier chinois est mort tabassé à Aubervilliers en août, Chaoling Zhang. Il a fallu cela pour que les autorités françaises se réveillent. Et je pense qu'il est vital de se réveiller maintenant pour faire entendre notre voix. Chaoling Zhang n'a pas été seulement victime d'un crime crapuleux. Nonna Mayer m'a dit que le facteur racisme était bel et bien présent et qu'il était une circonstance aggravante. Idem pour le jeune Ilan Halimi, torturé parce qu'il était Juif, et que selon Youssouf Fofana, l'organisateur du kidnapping, ils allaient lui extorquer beaucoup d'argent parce qu'il était Juif. Ne nous voilons pas la face, le racisme anti-asiatique existe bel et bien. C'est juste qu'il ne prend pas la forme que nous croyons. Que les "Français de souche" nous trouvent "discrets" ne garantit pas qu'ils ne nous méprisent pas.

On m'a aussi accusée de véhiculer le cliché du blanc raciste, car tous mes interlocuteurs racistes sont blancs. C'était une coïncidence. Je dirais par expérience personnelle que le racisme de base (remarques dans la rue) sont plutôt faites par des Maghrébins ou des Noirs, pour peu que je me balade dans les quartiers populaires. Le racisme larvé étant plutôt l'apanage des personnes caucasiennes. Les deux sont causés par l'ignorance, et/ou le désintérêt. Ils ne cherchent pas à savoir vraiment qui nous sommes, il est plus facile pour eux de nous coller une étiquette. Mais c'est triste de voir des gens de couleurs produire le même comportement qu'ils subissent sur d'autres. Le racisme n'a pas de couleur : il est par exemple difficile pour un-e Noir-e et un-e Maghrébin-e de se mettre ensemble, surtout s'ils habitent une cité, car c'est mal vu.

Aujourd'hui je ressens l'urgence de faire entendre notre voix. Si les sketches de Kev Adams disparaissent au profit d'un humour communautaire plus intelligent, davantage basé sur des situations réelles (je pense à la vidéo Youtube "Shit Asian Mums say"), alors peut-être que nos enfants et petits-enfants ne se feront plus apostropher inutilement dans la cour de récré. Qu'on rira avec eux mais pas contre eux. "C'est vrai que ta mère te fouette pour que tu aies un 20 en maths ?" sera peut-être plus marrant que "tching tchong !".

Pour se faire entendre, j'aimerais militer sans accuser ni agresser, sans faire du lobby pro-asiatique, mais en faisant juste le constat qu'il y a une souffrance liée au racisme et une insécurité dans certains quartiers. Il faut éduquer les autres pour qu'ils cessent de nous manquer de respect impunément. Si, vous nous agressez, on va parler. Pour vos amis non asiatiques qui auraient peur de vous blesser avec leurs blagues, dites leur : tout est une question de mesure. Vous n'abordez pas un inconnu d'entrée de jeu avec une blague raciste. Après, vous aurez tout le loisir de lui en faire, si cela le fait rire et que cela ne lui pose aucun problème. Mais il faut s'en assurer avant. Une façon de toquer la porte avant d'entrer.

Linh-Lan Dao

Mais dis-moi, il coûte combien, le phở aujourd'hui au Vietnam

Mon père me pose presque à chaque fois cette question, dans le trajet qui me ramène de l'aéroport à la demeure familiale. Un peu comme pour le célèbre indice Big Mac, il pense pouvoir, par sa question, cerner la situation économique et sociale du pays. Parce qu'il me reposera la question pour mon retour en France, à l'occasion de ce Têt, je me suis décidé à réfléchir un peu plus sérieusement à la question. Car elle est somme toute moins triviale qu'il n'y paraît.

Les différents restaurants à phở. Pour répondre méthodiquement à la question, il faut d'abord distinguer les différents types de restaurants à phở. Le plat national du Vietnam se mange globalement soit dans un petit boui-boui, où l'on s'assied parfois en plein air, sur les célèbres petits tabourets, soit dans des petits restaurants spécialisés traditionnels, soit dans les grandes chaînes à phở, soit dans des restaurants généralistes de grand standing servant (notamment à des touristes) tous les grands plats célèbres du Vietnam.

Les bouis-bouis sont plutôt bons et rapides ; mais évidemment, leur hygiène est, dirons-nous,

quelque peu douteuse. Pas médiocre mais bien douteuse : ce sont ces petits bouis-bouis qui cristallisent toutes les histoires (sordides) qui font la (mauvaise) réputation des street foods vietnamiens.

Les grandes chaînes sont les célèbres Phở 24 ou le naissant Phở Hung. La première, créée par un Viet kieu américain il y a 20 ans, compterait désormais 60 restaurants dans le pays. Le phở, de bonne facture au demeurant, y est servi dans une salle climatisée, propre, mais avec les standards de service et d'efficacité largement inspirés de la restauration rapide. Dire pourtant que Phở 24 serait au phở ce que McDo est au burger serait un peu sévère. Le succès d'un phở doit beaucoup à son bouillon ; là-dessus, Phở 24 fait un travail tout à fait correct. Je le comparerai plutôt à des (mini) chaînes comme le Phở 13 à Paris.

Les grands généralistes comme je les appelle combinent hygiène, joli cadre et mauvais phở. Car, encore une fois, tout est dans le bouillon ; lorsque vos volumes sont faibles, le risque est grand de vous voir servir un

bouillon insipide (ou que le serveur soit allé acheter un phở au boui-boui du coin pour vous le resservir, moyennant une certaine marge) parce qu'évidemment, faire un authentique bouillon prend du temps, et qu'à moins d'avoir un certain volume, il n'est pas rentable d'investir son temps à faire un bon phở.

Reste les derniers, les plus nombreux, les restaurants traditionnels spécialisés. Ils ne servent exclusivement que la célèbre soupe ; passez votre chemin si vous recherchez à accompagner votre soupe d'autres plats du pays. Parmi eux, on trouvera probablement les meilleures adresses pour un bon phở. Leur volume, encore une fois, garantira qu'ils passeront le temps nécessaire à concocter un bouillon parfumé, auront tous les légumes et les sauces, tous les types de viande, d'accompagnement pour vous garantir un bon phở.

Allez, je vous donne mes deux meilleures adresses à Saigon : le Phở Cao Van, 25 Mac Dinh Chi, et le Phở Phuong, 83 Nguyen Du (les quay y sont excellents !).

Le même produit à beaucoup de prix. Retour à la question initiale, combien coûte donc le fameux phở ? Son prix varie évidemment

suivant le type de restaurants où l'on va. Le boui-boui est évidemment le plus abordable, avec des prix, à Saigon de moins de 1 euro. Les spécialistes traditionnels vous coûtent entre 2 et 4 euros, les chaînes plutôt entre 3 et 5 euros, un petit peu plus pour les grands restaurants (au-delà, vous vous êtes probablement fait voler).

Il s'agit cependant du même produit, vendu pourtant à des prix extrêmement différents. Alors, pourquoi une telle différence ? Le phở reste un plat populaire et son coût de fabrication, si on peut s'exprimer ainsi, est relativement bas. Tous ces types de restaurants ont un coût de fabrication en théorie relativement proche. La grande différence se fait au niveau des coûts de structure, du loyer, de la climatisation, du service. Les bouis-bouis ont des frais de structure évidemment proche de zéro ; d'où les prix (toujours) très bas et la mauvaise réputation en terme d'hygiène qu'ils traînent. Les chaînes offrent elles des salles climatisées, toujours propres, le mobilier y est un peu plus apprêté, les cui-



sines propres, mais elles font évidemment payer ce service à leur client.

L'inflation, tout de même. C'est évidemment la raison pour laquelle mon père me pose, chaque fois, la même question. Pour estimer, grossièrement l'inflation du pays. Le Phở 24, créé il y a 20 ans, s'appelait comme tel car il coûtait naguère 24 000 dongs (moins de 1 euro). Son prix a quasi quadruplé aujourd'hui, soit une augmentation de l'ordre de 6-7% par an au cours des dernières années. Soit, à peu près, l'inflation moyenne du pays sur les dernières années. Mon père a bien raison : le prix du phở lui donne une bonne indication de l'état du pays. Mais pas seulement de l'inflation : le phở est aussi plus largement le reflet de plusieurs évolutions majeures du pays.

Hygiène et grande chaîne. La première, les nouveaux soucis sanitaires. Il y a 20 ans, il n'y avait que des petits bouis-bouis au Vietnam et visiblement, ma mère, pourtant très soucieuse de la santé de ses petits bambins, n'avait visiblement pas d'état d'âme à m'y amener manger. 20 ans plus tard, paradoxalement, alors que le pays s'est extrait de l'extrême misère qui était la sienne, elle me rappelle, à chaque fois que je rentre, de ne plus mettre les pieds dans ces restaurants de rue. Réelles ou non, les craintes de ma mère, montrent peut-être la peur devant un pays qui grandit un peu trop vite à son goût. Qui, dans sa croissance, semble négliger les normes, la sécurité, le bien-être, au profit de la fortune (rapide) d'une petite poignée. Aussi, lorsque ma mère me recommande de ne plus mettre les pieds dans les street foods, elle pense, d'abord, que bien que plus riche, la nouvelle société vietnamienne a perdu ses valeurs en 20 ans. Que l'argent a peut-être rendu folle une partie des Vietnamiens, et notamment les patrons de bouis-bouis, désormais prêts à empoisonner leurs clients pour une poignée de dollars supplémentaires.

Quant à Phở 24 et autres chaînes, elles nous rappellent que les fast foods ont, ces dernières années, envahi les grandes villes du pays. McDo ne fût que le dernier en date, en 2014. Qui se promène aujourd'hui à Saigon sera étonné de la concentration de la restauration rapide dans les grandes artères de Saigon. D'ailleurs, le patron de Phở 24, un Viet kieu américain, qui possède également la chaîne de café Highland Coffee, avait il y a 10 ans refusé de diriger le lancement de McDo au Vietnam, pour lancer sa propre chaîne.

Les fast-foods au Vietnam sont chers ; un repas complet y coûte en moyenne 5 euros, dans un pays où le Vietnamien moyen gagne en moyenne à peine plus de 100 euros par mois. Le fast food au Vietnam reste un pari, de la part des entrepreneurs en herbe : celui de l'émergence, dans le futur, d'une vraie classe moyenne au Vietnam.

Et donc, il coûte combien le phở ? Cette fois j'aurai une réponse un peu meilleure, du coup à la question de mon père. Il y a désormais beaucoup de prix différents



pour un même bol de phở, avec pourtant les mêmes (succulents) ingrédients dedans. Parce que dans le pays, il y a des pauvres, bien sûr, mais aussi le début de classe moyenne et évidemment des très riches. Parce que chacun a son phở, et qu'en conséquence les prix sont de plus en plus différents, dans un pays qui sort doucement de la pauvreté mais découvre, dans le même temps, les affres de l'inégalité.

Nguyen Liem Hector



BAR & RESTAURANT VIETAMIEN
24 RUE DE JAVELOT 75013 PARIS
01 45 84 01 30 // 07 77 96 28 48
www.dnj-cafe.com

OUVERTURE 7:00 - FERMETURE 22:00
sauf le vendredi, samedi, dimanche jusqu'à minuit
fermé uniquement le mardi
PIANO BAR
Tous les vendredis, samedis et dimanches à partir de 20h



121 avenue d'Ivry
75013 Paris
Tel : 01 53 61 00 61
Metro: Tobiac - Olympiade

LE LOTUS
CUISINE TRADITIONNELLE DU VIETNAM
www.lelotus13.com

Ecologie au Vietnam : le double péril

Désastre écologique sur les côtes du Centre

L'année 2016 fut marquée par le désastre de Vũng Áng, avec la mort de centaines de tonnes de poissons et la destruction de la vie marine sur 200 kilomètres le long des côtes centrales du Vietnam. L'auteur de ce scandale écologique est une aciérie appartenant au Groupe sino-taiwanais Formosa Plastics, qui a rejeté des eaux usées toxiques dans l'océan, conduisant au plus grand désastre environnemental que le Vietnam ait connu.

Le groupe industriel Formosa a reconnu ses erreurs et s'est engagé à dédommager le Vietnam de 500 millions de dollars US.

La pollution a réduit plus de 170 000 personnes au chômage, dont 41 000 pêcheurs, et a fait perdre leurs moyens de subsistance à des milliers de foyers.

Mgr Nguyễn Thái Hợp, de la Conférence épiscopale du Vietnam, estime même à deux millions le nombre de personnes qui se retrouvent sans ressource depuis neuf mois aujourd'hui : pêcheurs et vendeurs de poissons et de crustacés, producteurs de sel, propriétaires de bassins piscicoles, exploitants de restaurants et d'hôtels...



Les conséquences sont tragiques également pour l'environnement. Il faudra des décennies pour que l'écosystème soit restauré.

En octobre, 6 mois après, entre 10 000 et 15 000 personnes ont participé à une manifestation non violente devant l'aciérie car les habitants affectés par la catastrophe ainsi que des pêcheurs affirment n'avoir reçu aucune indemnisation de la part de Formosa Hà Tĩnh. En représailles des arrestations ont eu lieu et les personnes les plus engagées ont été harcelées. Selon Amnesty International, de véritables violations des droits de l'homme ont été commises.

Pollution générale des eaux intérieures

La pollution marine au centre du Vietnam n'est qu'un cas parmi de nombreux autres cas de pollution provoqués par une industrialisation rapide et une absence de politique gouvernementale.

On voit apparaître dans d'autres régions du Vietnam des cas récents d'hécatombe de poissons. 70 tonnes de poissons morts sur le canal **Nhiêu Lộc** près de Saigon, en avril 2016 ; 200 tonnes de poissons morts sur le lac **Hồ Tây** à Hà Nội (octobre 2016, chiffres publiés par les médias au Vietnam) ; à Đà Nẵng, sur le canal **Đa Cô**.

La pollution de l'eau, l'air et de la terre s'est aggravée au Vietnam ces dernières années, en particulier dans les zones industrielles souvent dotées de technologies low cost et de faible qualité provenant de Chine. Pour maintenir la croissance économique, le régime a favorisé les investissements industriels au détriment des considérations environnementales. Dans le delta du Mékong, où plus de 17 millions de personnes dépendent des rizicultures et de la pêche pour leur subsistance, la pollution des eaux s'est aggravée ces dernières années.

Sonadezi Long Thành est une usine de traitement des déchets qui en 2011 a déchargé ses eaux usées dans un canal voisin, tuant 100 % de la volaille et de l'aquaculture locale. Mais les protestations et demandes d'indemnisation de la population étaient restées sans effet, car le Président et Directeur Général de la société d'état Sonadezi est un membre influent du Parti et de l'Assemblée Nationale.

Des régions entières concédées à la Chine et souillées par l'exploitation de la Bauxite

La bauxite est le minerai à partir duquel se fabrique l'aluminium et le Vietnam en détient la troisième réserve mondiale. Depuis 2007, grâce à une concession accordée par Hà Nội pour des décennies, la Chine exploite un gisement de bauxite à ciel ouvert. Le traitement du minerai produit en grandes quantités des « boues rouges » très toxiques pour les sols et cours d'eau si elles ne sont pas correctement stockées.

De l'avis même des observateurs étrangers, comme David Pilling du Financial Times, il s'agit d'un tribut payé en bauxite par Hà Nội à son grand frère chinois.

D'autres importantes concessions ont été accordées à Pékin, représentant autant d'enclaves chinoises où les dégâts écologiques peuvent se perpétrer en toute impunité.



Le Delta du Mékong en danger

L'une des régions au monde les plus menacées par le réchauffement climatique est le Delta du Mékong. D'ici à 2050, la température devrait augmenter de 3 à 5° et l'eau monter d'un mètre à l'horizon 2100, engloutissant une bonne part des 40 000 kilomètres carrés des neuf bras du Mékong selon la Commission du fleuve.

Quadrillé par des canaux et des rivières, le delta est de plus en plus soumis à des extrêmes climatiques imprévisibles, des sécheresses prolongées comme des crues dévastatrices. Il ne se situe qu'à quelques mètres de hauteur au-dessus du niveau de la mer de Chine.

Premier facteur, les **barrages** dans les pays en amont. Ils modifient l'équilibre écologique sur les 4 800 kilomètres du Mékong et fragilisent les populations locales de l'Himalaya et surtout au Vietnam qui se trouve à l'embouchure. Ces dernières années, la Chine en a construit 8 et en prévoit une dizaine d'autres. La Thaïlande en projette 10. Les conséquences sont déjà visibles : un déficit croissant d'eau douce et la raréfaction des sédiments, boues et végétaux appauvrissant les sols et laissant pénétrer l'eau de mer qui détruit les rizières.

Du fait des barrages, le débit est devenu souvent imprévisible. Il existe un Comité International du Mékong où siègent la Chine, la Birmanie, la Thaïlande, le Laos, le Cambodge et le Vietnam, les six états traversés par le fleuve ; mais le débit dépend du bon vouloir des Chinois qui peuvent ouvrir les vannes, ou les refermer quand ils souhaitent.

Deuxième facteur : **l'avancée de la mer**. La pénétration des eaux salées est inexorable depuis les années 2000. Elles s'infiltrent jusqu'à 60 kilomètres à l'intérieur des terres, bouleversant les cultures et les habitudes des villageois.

De l'avis des experts, nous sommes en train d'assister à une mort lente du Delta du Mékong.

LE DOUBLE PERIL

Il apparaît de plus en plus clairement qu'un même double péril menace l'écologie et l'avenir du Vietnam. Le Vietnam compte parmi les 15 pays au monde les plus vulnérables aux conséquences du **changement climatique**, comme en témoignent les problèmes du Delta du Mékong, et au centre du Vietnam, frappé de plus en plus par des tempêtes et inondations.

Le deuxième péril vient de la **Chine**, ce surpuissant voisin : il est à l'origine, volontairement ou involontairement, de la majorité des dégâts écologiques et alimentaires affectant les populations vietnamiennes : les mines de bauxite, les produits alimentaires toxiques importés de Chine, les pollutions des côtes et des cours d'eau par les industriels chinois et sino-taiwanais.

Sans encore aller jusqu'à considérer un complot chinois, l'histoire entre la Chine et le Vietnam nous rappelle que les deux pays partagent rarement les mêmes intérêts. Autrement dit, il n'est pas dans l'intérêt objectif de la Chine de favoriser le développement à ses frontières d'un Vietnam fort et ouvert sur l'Occident. Au contraire, comme l'atteste le triste exemple de la Corée du Nord, la Chine préfère un voisin affaibli et vassalisé pour lui servir de tampon de sécurité. L'équipe dirigeante actuelle de Hà Nội remplit ces conditions et le nouveau secrétaire général Nguyen Phú Trọng a visiblement prêté allégeance aux maîtres de Pékin lors de son voyage de janvier 2017.



Pour ne pas sombrer dans le catastrophisme, le réveil écologique des Vietnamiens dans les campagnes et les villes amène de l'espoir. Les récentes manifestations des populations locales contre les ravages environnementaux au centre du Vietnam l'ont montré. En mai puis en octobre 2016, des milliers d'habitants des zones côtières du centre se sont mobilisés face aux autorités et à la société Formosa pour demander justice et réparation. Depuis longtemps, face aux périls, les Vietnamiens ont compris qu'ils ne peuvent compter que sur eux-mêmes.

Trần Lâm Sơn

Vietnam, à la reconquête de la vérité de sa mémoire

Dans le Vietnam actuel les seuls espaces complètement libres de censure sont protégés par l'immunité diplomatique conférée aux ambassades étrangères. Le centre américain de Saigon est l'un d'eux. En 2015, une conférence y attira une petite foule de jeunes curieux pour un sujet pourtant pour le moins austère: la présentation d'une biographie du président sud vietnamien Ngo Dinh Diem publiée par Edward Miller, historien à l'université d'Harvard. En Occident, une telle conférence n'aurait attiré qu'une poignée de chercheurs en histoire et quelques retraités. Au centre américain l'exposé de Miller fit salle comble réunissant des centaines d'étudiants. Un intérêt d'autant plus remarquable que l'histoire du Sud Vietnam demeure officiellement prosaïque dans le pays et que son étude est théoriquement passible de condamnation pénale. *«Les médias américains aiment décrire les jeunes d'aujourd'hui comme étant désintéressés de l'histoire de leur pays et préférant se focaliser sur les meilleurs moyens de gagner de l'argent. C'est une idée que je pense fausse.»* explique Miller dans une interview accordée au journal Tuổi Trẻ. *«Je suis un historien américain qui a écrit un livre sur Ngo Dinh Diem et ils furent très intéressés par cela. Je pense que cela montre que le peuple vietnamien, y compris la jeunesse vietnamienne est très intéressé par l'histoire de son pays».*

L'évocation de l'Histoire n'a pas la place centrale au Vietnam qu'on lui accorde au sein de la diaspora. A n'en point douter, quarante ans après sa conclusion la guerre du Vietnam n'est pas un sujet qui hante le quotidien de la plupart des Vietnamiens plutôt préoccupés à essayer de se faire une place dans le socialisme de marché qui régit la société. Pourtant par-delà le tumulte d'un pays qui cherche avant tout à se créer un avenir économique en attendant des jours meilleurs sur le plan politique, le passé constitue encore une question d'importance dans la définition de l'identité vietnamienne. Et depuis quelques années on voit émerger au sein de la société civile un véritable débat sur le rapport du Vietnam à sa guerre. Malgré les risques encourus, l'histoire officielle est bousculée par des groupes issus de toute la société vietnamienne. Des sans-abris aux étudiants, des activistes politiques aux vétérans de l'Armée Populaire du Vietnam. Si les discussions sont portées par une partie minoritaire de la population, cela ne signifie pas pour autant que les débats soient insignifiants. Leurs audiences et la profondeur des interrogations qui y sont

formulées témoignent d'une réalité qui compte : le Vietnam est en train de reconquérir la vérité de sa mémoire.

Internet le champ de bataille des mémoires



Tim hiểu về chiến tranh Việt Nam (Viet Nam War)
@TimHieuVeChienTranhVietNam
thamVietNamWar

Dans ce travail de mémoire qui anime une partie de la société vietnamienne, Internet constitue le principal espace d'expression. Avec l'ouverture numérique du pays le gouvernement a perdu le monopole de l'information et le contrôle du discours historique. Selon le professeur Tuong Vu de l'université de l'Oregon, de plus en plus de Vietnamiens considèrent la guerre du Vietnam comme une guerre civile - appellation absolument prosaïque par le parti communiste - et un affrontement par pays interposés des puissances de la guerre froide en lieu du mythe officiel de la guerre de libération. De nombreuses discussions sur Facebook semblent attester de ce glissement de discours ; comme la page Tim hiểu về chiến tranh Việt Nam dont le manifeste est un appel à une histoire débarrassée de toute instrumentalisation politique: *«Tim hiểu về chiến tranh Việt Nam is a Historial of Vietnamese youth inside and outside Vietnam border. Inspired by objective view of history, of the truth, free from any political view and lesson learn from it. We represent all war's perspective, yet our posts are perspective-free and with respect-orientation».*

D'autres pages comme Lịch sử Việt Nam qua ảnh participent à la diffusion au grand public de pièces historiques compromettantes pour le régime. Un des dossiers les plus commentés sur les réseaux remets en cause le mythe d'un rôle bénin du président Hồ Chí Minh dans les exactions du régime en «révélant» sa responsabilité écrasante dans les exécutions qui ont accompagné la réforme agraire.



Lịch sử Việt Nam qua ảnh
Page aimée · 29 novembre 2012 · 6

Bà Nguyễn Thị Năm cùng các con.
Bà Nguyễn Thị Năm, chủ hiệu Cát Thanh Long ở Hà Nội. Mẹ nuôi của Lê Đức Thọ, Phạm Văn Đồng và Trường Chinh, cô con trai một là trung đoàn trưởng một trung đoàn của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Trong Tuần Lễ Vàng, gia đình bà cũng đã hiến 100 lạng vàng cho chính quyền mới thành lập

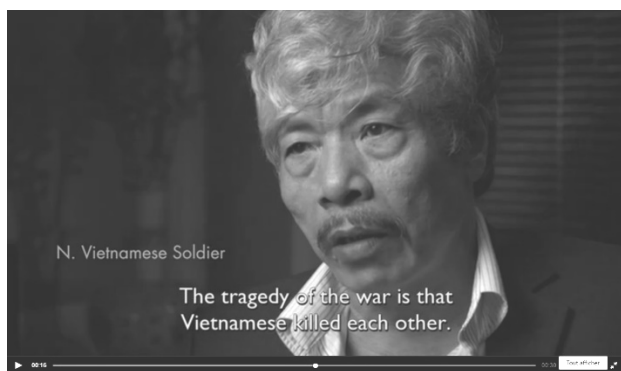
Bà đã bị tử hình trong vụ Cải Cách Ruộng Đất vì tội địa chủ, sau khi bà bị ông Hồ Chí Minh viết bài tố "Địa Chủ Ác Ghê" qua bút danh C.B. và đã đăng trên báo Nhân Dân vào ngày 21 tháng 7 năm 1953

La portée des pages sur Facebook se mesure en centaines de milliers de participants pour chacune d'entre elles ce qui représente des millions de vues. Mais au-delà de l'audience ce qui peut conférer une certaine importance au phénomène c'est la réaction des autorités publiques vietnamiennes. L'expression d'une histoire contraire à la doctrine du Parti est considérée comme une menace assez sérieuse pour justifier l'engagement de moyens relativement conséquents pour la contrer. Les forums de discussion sont ainsi régulièrement «trollés» par de faux profils Facebook gérés par des fonctionnaires d'Etat qui s'efforcent à

défendre la version du PCV de l'histoire du Vietnam (et au passage faire du renseignement et de la surveillance). A l'image du modèle de l'internet chinois, l'Etat vietnamien entend faire du réseau un outil de contrôle mais plutôt que la censure c'est un discours de propagande assez efficace qui est privilégié. C'est toute une galaxie de sites gérés notamment par les forces armées comme *Đơn vị tác chiến điện tử* qui répond de manière très réactive aux publications de l'internet «libre» par la diffusion d'un contre argumentaire reflétant les positions du gouvernement.



Đơn vị tác chiến điện tử (Comrade Commissar)
@WarCommissar



La parole des vétérans

Mais c'est paradoxalement parmi certains militaires de l'Armée Populaire du Vietnam que se trouvent les plus éloquents contradicteurs de l'Histoire officielle du Parti. Par le passé, le Vietnam avait déjà connu de la part de vétérans de vibrantes remises en cause du dogme officiel communiste qui refuse de reconnaître dans le conflit vietnamien une guerre civile. Mais cette contestation concernait jusqu'alors qu'une dissidence rapidement muselée ou expulsée à l'étranger.

Désormais, des voix dissonantes se font entendre aussi de l'intérieur du Vietnam transgressant peu à peu tous les tabous. D'abord celui des crimes de guerre, évoqués dans le débat public en 2016 par le colonel Nguyen Ngoc considéré comme le vétéran le plus influent au Vietnam depuis la mort de général Vo Nguyen Giap. Ngoc suscita un tollé quand il révéla l'utilisation par les stratèges du Parti communiste de civils innocents comme boucliers humains afin qu'ils périssent sciemment aux côtés des soldats de l'Armée Populaire du Vietnam.

D'autres vétérans ont déploré le cynisme du jusqu'au boutisme des dirigeants du Politburo: «Quand nos leaders déclaraient qu'ils étaient prêts à sacrifier les Vietnamiens jusqu'au dernier, le peuple ne pouvait pas complètement comprendre que derrière ces slogans héroïques c'était son propre sacrifice dont il s'agissait».

Dans *Bên Thắng Cuộc* un des livres les plus téléchargés sur l'Amazon vietnamien, le journaliste Huy Đức ancien capitaine de l'Armée Populaire du Vietnam questionne le caractère libérateur du conflit. Rétrospec-

tivement c'est le Sud qui a libéré le Nord et pas l'inverse explique-t-il. Bien que vivants dans une pauvreté abjecte, les Nord Vietnamiens avaient été persuadés par leurs leaders de la supériorité du système socialiste et que la vie de leurs compatriotes sudistes devait être bien pire sous le régime impérialiste. Ce qu'ils virent de leurs propres yeux après 1975 libéra leurs esprits du tissu de mensonges raconté par leurs dirigeants.

Enfin la sincérité de la réconciliation tant proclamée par le régime actuel est mise en cause par nombre de vétérans comme Nguyen Huu Thai ancien membre du FNL: «l'horloge de la réconciliation s'est en arrêtée en 75» déplore-t-il. «Même 40 ans après, je suis encore à la recherche de la véritable réconciliation».

Une réconciliation en trompe l'œil

Et dans les faits, la réconciliation apparaît encore bien inachevée. Certes les portes du Vietnam se sont largement ouvertes aux ex boat people et leurs contributions dans le monde des nouvelles technologies, de la finance ou de l'entrepreneuriat sont désormais très valorisées par le régime.

Mais cette ouverture ne vaut que pour le Vietnam qui brille. Pour ceux qui ne possèdent ni les capitaux ni les réseaux nécessaires pour la contourner, la discrimination reste de mise. Dans une interview à Bloomberg, Cao jeune diplômé de la prestigieuse université du commerce extérieure de Ho Chi Minh ville explique qu'il ne peut malgré sa brillante scolarité prétendre à un emploi dans une entreprise d'Etat en raison de son histoire familiale. Ses deux oncles ayant servi dans l'Armée du Sud, le système du *lý lịch* qui rend comptable chaque individu des opinions politiques de ses aïeux sur les trois générations précédentes lui barre tout espoir d'accéder à un poste dans le service public. Parce qu'elle constitue une rente pour protéger les acquis de la classe au pouvoir et un rempart contre toute infiltration susceptible de susciter une évolution pacifique du régime vers la démocratie, la ségrégation envers les vaincus fait encore système. Et pour le Vietnam de l'envers qui n'est pas sous les projecteurs du miracle économique, cette discrimination apparaît comme une condamnation à la misère perpétuelle. Pour les anciens soldats du Sud Vietnam jetés à la rue après la conclusion du conflit, la guerre ne semble pas avoir complètement pris fin. Sans pension militaire de la part du gouvernement, les mutilés de l'ARVN sont bien souvent condamnés à l'indigence ou la mendicité, n'occupant au mieux que des petits boulots sous le harcèlement des forces de police plus ou moins suspectes.

Mais là aussi des Vietnamiens se mobilisent pour répa-



rer les blessures du passé. Des groupes comme les Rédemptoristes osent braver le tabou public et organisent des événements caritatifs pour prodiguer soins et nourritures aux invalides de guerre de la République du (Sud) Vietnam.

Le drapeau d'une partie de la dissidence

Face à une histoire officielle qui demeure une des justifications de la perpétuation d'un système dictatorial, la référence à la République du Vietnam devient ouvertement un acte de résistance politique quand il s'agit d'afficher le drapeau jaune à trois bandes en lieu public. Et le Nord n'est pas épargné par le phénomène comme cette promotion entière d'une école de droit à Hanoi vêtue de survêtements aux couleurs du Sud Vietnam.



Cet activisme est effectué de manière touchante avec les moyens du bord. Puisqu'il est proscrit on doit fabriquer ou coudre soi-même le drapeau sud vietnamien. On le pavoise dans la rue jusqu'à intervention des services de sécurité. Des signes de résistance dont on pourrait leur prêter un caractère dérisoire s'ils n'étaient pris au sérieux et dénoncés par rien de moins que le site de la présidence du Vietnam, *trandaiquang.org*. Ici encore plutôt qu'une censure qui serait de toute manière contournée c'est toute une propagande numérique qui est mobilisée (hashtag *Troll Phản Động*) pour contrer ce renouveau d'intérêt pour les symboles de la République du Vietnam.

Car le pouvoir en place ne s'y trompe pas, derrière l'affichage ostentatoire des emblèmes de l'ancien régime, c'est bien une



volonté d'alternance politique qui est exprimée.

Quand un jeune Vietnamien, qui plus est nordiste, commémore à visage découvert sur youtube l'anniversaire de la fondation de

la première république c'est dit-il au nom des valeurs démocratiques et humaines que le Sud Vietnam a essayé d'incarner. Le souvenir de la République du Vietnam est ainsi évoqué dans les luttes politiques du présent pour ce qu'elle a représenté dans l'Histoire du Vietnam : la tentative d'instaurer un républicanisme démocratique dont les origines remontent à Phan Boi

Chau. C'est ainsi que la République du Vietnam est redevenue un des symboles du mouvement démocratique vietnamien. Ainsi lors des noces de la dissidente



Phạm Thanh Nghiên et de Huỳnh Anh Tú, cumulant à eux deux 18 ans de prison sous le régime communiste, les chants que nous avons l'habitude d'entendre dans nos spectacles du têt à l'AGEVP, comme *Việt Nam Việt Nam*, furent repris avec fierté parmi les invités du mariage où figurait nombre de personnalités de l'opposition démocratique. Et pour les dernières manifestations pour la défense de la mer de l'Est, c'est la mémoire et les couleurs des marins sud-vietnamiens tombés pour la bataille des Paracels qu'on a vu honorées par de jeunes hanoïens.

Plus de quarante après la fin du conflit, le Vietnam semble être en voie de se réapproprier le récit de son Histoire jusqu'alors confisqué par la propagande. Cette volonté d'un devoir de mémoire libéré de toute instrumentalisation politique émane avant tout de l'intérieur du Vietnam. La diaspora bien que fournissant souvent le matériau nécessaire aux débats historiques par ses livres, sa musique, ses films ne participe pas faute de contact direct avec le Vietnam à cette introspection mémorielle au pays. La convergence grandissante des récits mémoriels entre l'intérieur et l'extérieur du pays n'en est que plus impressionnante: on avait tendance à considérer l'histoire de la République du Vietnam comme le récit minoritaire de la seule diaspora. Le regain d'intérêt qu'on observe actuellement au Vietnam pour la RVN nous indique que les mémoires de la diaspora et du pays ne sont pas séparées: il n'existe en fait qu'une seule histoire commune à tous les Vietnamiens d'où qu'ils viennent. Et ces derniers aspirent à ce qu'elle soit respectueuse de la diversité et de la dignité de toutes les perspectives, une histoire démocratique en somme.



Papa Schultz

Remerciements

La parution de ce nouveau numéro de Nhân Bản n'aurait pu se faire sans l'aide de :

- Notre comité de rédaction : Maxime, Nguyễn Dương Tuấn, Hương, Dương Thúy Diễm Mi (aka Super maman). Merci pour les nombreuses heures de relecture et de mise en page. Merci également à notre président Nguyễn Hào, entraîné par son œil de lynx dans ce comité de rédaction.

- Nos rédacteurs : TMN, GS Phạm Thị Nhung, Thị Thanh, Vĩnh Đào, Mạch Nha, Võ Anh Thư, Linh-Lan Dao, Cổ Ngự, Trần Lâm Sơn, Nguyen Liem Hector, B2VAT, THN, Papa Schultz.

Merci pour la richesse et la diversité des articles de ce numéro.

- Tino : merci pour cette énième couverture que tu nous dessines.

- Nos sponsors : merci pour votre aide qui permet à notre journal de paraître tous les ans.

Merci surtout à vous chers et dévoués lecteurs, votre soutien est la source de motivation et raison d'être du journal.

L'équipe du Nhân Bản Xuân 2017



Nhân Bản Xuân, c'est à aussi à sa modeste échelle la voix de la communauté. Pour que l'aventure continue, nous avons besoin de nouveaux rédacteurs pour son édition papier mais aussi web : www.nhanban-blog.com.

Vous aimez écrire, que ce soit un billet d'humeur ou un article de fond, en vietnamien ou en français sur tous les sujets qui vous tiennent à cœur en rapport avec le Vietnam et la France, contactez-nous à l'adresse suivante: nhanban@gmx.fr

Retrouvez nous en dehors de la période du Têt sur le blog internet : www.nhanban-blog.com



www.agevp.com